ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN (1946 - 2014)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Dương Viết Vĩnh
Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn - Trưởng ban

Phan Tiến Sĩ
Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn - Phó ban

Đoàn Công Chính
Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn - Ủy viên

Trần Văn Mọc
Bí thư Chi bộ tổ dân phố Đình Xước - Ủy viên

Dương Bình Minh
Nguyên Bí thư Đảng bộ xã Hương Sơn - Ủy viên

Các đồng chí: Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy quân sự, Trưởng Công an, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của thị trấn.

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Ngọc Hạnh**
Thạc sỹ Lịch sử: **Phạm Thị Hoạt**
Cử nhân Lịch sử: **Phạm Hoàng Hoa**
Cử nhân Chính trị học: **Đinh Văn Mười**

LỜI NÓI ĐẦU

Thị trấn Hương Sơn là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của huyện Phú Bình, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 23km về phía đông nam. Đây là vùng đất có bề dày truyền thống về lịch sử và văn hóa. Trong suốt chặng đường lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân thị trấn Hương Sơn đã anh dũng đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm, chống chọi với thiên tai, mưu cầu sự sống, sự bình yên của thôn làng. Điều đó đã được hun đúc qua nhiều thế hệ. Với những thành tích tiêu biểu trong kháng chiến, thị trấn Hương Sơn vinh dự được trao tặng danh hiệu cao quý đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo nên một bước ngoặt lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân tổng La Đình (trong đó có nhân dân của thị trấn Hương Sơn ngày nay) đã tích cực tham gia các tổ chức cách mạng, cùng với nhân dân cả nước làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại, lập nên nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau Cách mạng tháng Tám, cấp tổng được bãi bỏ, chính quyền cách mạng tổ chức kết hợp nhiều làng thành xã, khi đó Hương Sơn thuộc xã La Đình và xã Úc Sơn. Tháng 6-1946, Chi bộ Đảng La Đình ra đời. Năm 1953, xã La Đình tách ra thành xã Hương Sơn và Phương Sơn La. Sự trưởng thành của Chi bộ Đảng La Đình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước là yếu tố quan trọng dẫn đến sự thành lập Đảng bộ xã Hương Sơn năm 1960. Việc thành lập Đảng bộ đã tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng ở địa phương, đặc biệt là trong quá trình vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần cùng cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hòa bình lập lại, nhân dân Hương Sơn lại hăng hái lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Đứng trước bao gian nan, thử thách, cơ sở hạ tầng thiếu thốn, kinh tế nông nghiệp thấp kém nhưng vượt lên tất cả, cấp ủy Đảng và chính quyền đã từng bước tháo gỡ khó khăn, đưa nông nghiệp khởi sắc theo Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13-1-1981 và Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị ra ngày 8-4-1988.

Năm 1988, thị trấn Úc Sơn được thành lập trên cơ sở một phần diện tích của xã Hương Sơn và một phần nhỏ của xã Xuân Phương. Ngày 13-6-2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2003/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn Hương Sơn thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đã khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, năng động, sáng tạo, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, tạo lập mô hình điển hình, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội... bộ mặt thị trấn thêm hiện đại, văn minh nhưng vẫn không mất đi nền tảng truyền thống vốn có. Với những thành tích đạt được trên các lĩnh vực, thị trấn Hương Sơn vinh dự được tỉnh Thái Nguyên công nhận đạt đô thị loại V năm 2013.

Xuất phát từ tình cảm "Uống nước nhớ nguồn" của người dân thị trấn Hương Sơn hôm nay đối với các thế hệ cha anh đi trước, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Hương Sơn khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc biên soạn cuốn sách **"Lịch sử Đảng bộ thị trấn Hương Sơn (1946-2014)"**. Đây là tài liệu quý nhằm giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị trấn, đặc biệt là thế hệ

trẻ hôm nay và mai sau. Qua đó khơi dậy lòng tự hào, nỗ lực thi đua, tăng cường đoàn kết, tiếp tục phát huy truyền thống và thành tích đạt được, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách, xây dựng thị trấn Hương Sơn ngày càng vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bên cạnh ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn, cuốn sách còn chứa đựng nhiều giá trị văn hóa - lịch sử con người, quê hương thị trấn Hương Sơn, xứng đáng là tài liệu chính thống về truyền thống cách mạng, có nội dung đầy đủ, toàn diện nhất của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn. Cuốn sách thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ người con quê hương đã anh dũng chiến đấu và hy sinh vì Tổ quốc, với các thế hệ cán bộ, đảng viên lão thành và các tầng lớp nhân dân đã cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Hương Sơn xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, các ban ngành có liên quan, đặc biệt là Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban nghiên cứu - Biên soạn, các bậc lão thành cách

mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa cùng các đồng chí cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ, đảng viên và nhân dân thị trấn đã tham gia góp phần vào thành công của cuốn sách.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã cố gắng, nhưng do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Hương Sơn rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn cùng bạn đọc gần xa để những lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

Trưởng Ban Chỉ đạo - Bí thư

Dương Văn Định

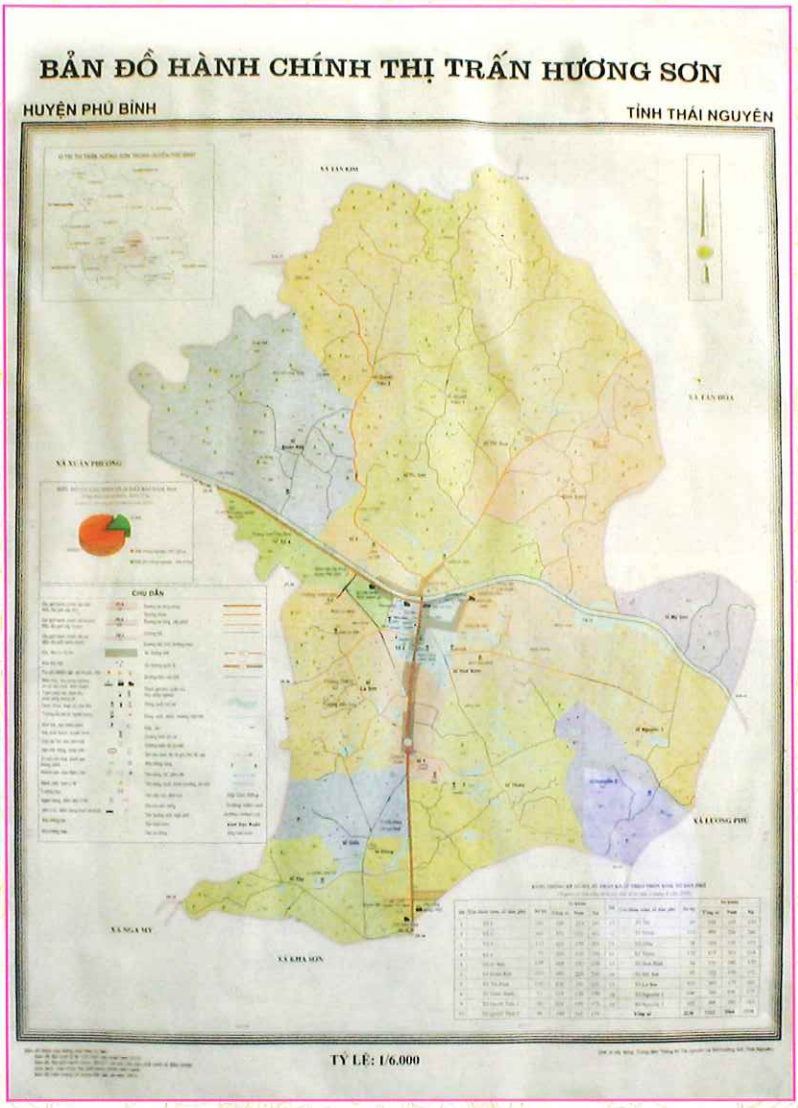

Bản đồ hành chính thị trấn Hương Sơn

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Hương Sơn

Hội trường - trung tâm học tập cộng đồng ở thị trấn Hương Sơn

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN T.T HƯƠNG SƠN
HUYỆN PHÚ BÌNH TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG DANH HIỆU
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN
Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược
CHỦ TỊCH
Trần Đức Lương

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Tặng

BẰNG KHEN

Hội nông dân thị trấn Hương Sơn

HUYỆN PHỔ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN

Đã có thành tích trong công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân năm 2006

VŨ NGỌC KỲ

BAN CHẤP HÀNH HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH THÁI NGUYÊN

Tặng

BẰNG KHEN

Hội cựu chiến binh thị trấn Hương Sơn

HUYỆN PHỔ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Đã lập được thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Cựu chiến binh gương mẫu" năm 2006

Chương I

THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

I. KHÁI LƯỢC VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Thị trấn Hương Sơn là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của huyện Phú Bình, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 23km về phía đông nam. Phía đông giáp xã Tân Hòa và xã Lương Phú, phía tây giáp xã Xuân Phương, phía nam giáp xã Kha Sơn và phía bắc giáp xã Tân Kim.

Thị trấn Hương Sơn có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.030,33ha. Căn cứ theo tính chất thổ nhưỡng thì đất đai trên địa bàn thị trấn được chia thành một số loại chính như: Đất feralit màu đỏ vàng (phân bố ở các vùng đồi núi, có cấu trúc tơi xốp, thành phần cơ giới là thịt nặng, phù hợp với các loại cây ăn quả và trồng rừng sản xuất), đất trồng lúa nước (hình thành do dốc tụ, phân bố ở khu thung lũng, lòng chảo, các khu đồi gò, thích hợp cho cây

lúa nước và các loại hoa màu ngắn ngày). Bên cạnh các loại đất trên còn có đất màu nâu vàng trên đất phù sa cổ, đất feralit biến đổi do trồng lúa nước, với số lượng không đáng kể nằm rải rác trên địa bàn thị trấn.

Địa hình thị trấn Hương Sơn tương đối bằng phẳng, dốc dần từ bắc xuống nam, độ chênh lệch trung bình khoảng 0,5m trên 1km dài, độ cao trung bình so với mặt nước biển là 30m, ít núi cao và được chia thành 3 vùng rõ rệt. Phía bắc là vùng đồi núi thấp, thoải dạng đồi bát úp, xen kẽ là những dải ruộng; có khả năng phát triển kinh tế vườn đồi, trang trại vừa và nhỏ. Phía nam và phía đông thị trấn là vùng đồng bằng, thuận lợi cho việc trồng lúa nước, hoa màu ngắn ngày, phát triển nuôi trồng thủy sản, các ngành nghề dịch vụ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Vùng trung tâm thị trấn nằm trên trục đường quốc lộ 37, là vùng đất tương đối bằng phẳng, tập trung nhiều cơ quan hành chính của huyện và là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của huyện Phú Bình.

Khí hậu của thị trấn Hương Sơn mang đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, được chia thành 4 mùa rõ rệt: xuân, hạ, thu, đông. Nhiệt độ trung bình trong năm từ 20-22°C. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng từ 1.700-1.750mm. Tổng số giờ nắng trong năm dao động từ 1.200-1.500 giờ và phân phối đều trong năm[1]. So với

1. Theo Thuyết minh tổng hợp Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hương Sơn - huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010-2020, năm 2010, tr.3.

các địa phương khác trong tỉnh, thị trấn Hương Sơn nói riêng, huyện Phú Bình nói chung có độ ẩm cao trung bình là 85%. Do đặc điểm địa hình nên trên địa bàn thị trấn hướng gió thay đổi rõ rệt theo hệ thống hoàn lưu. Mùa hè thường có gió Đông Nam mát mẻ, mùa đông có gió Đông Bắc, thời tiết lạnh.

Tài nguyên nước của thị trấn khá phong phú. Nguồn nước mặt chủ yếu là hệ thống thủy nông sông Cầu chạy dọc từ phía bắc xuống phía nam thị trấn. Đây là nguồn cung cấp nước chủ yếu, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Diện tích rừng trên địa bàn thị trấn Hương Sơn có 120ha, chủ yếu là rừng trồng với các loại cây: thông, bạch đàn, keo. Toàn bộ diện tích rừng đã giao khoán cho các hộ để tiện quản lý và chăm sóc. Đây là nguồn tài nguyên quý, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhân dân thị trấn.

Giao thông trên địa bàn thị trấn Hương Sơn khá thuận lợi, từ thị trấn Hương Sơn ta có thể theo Quốc lộ 37 xuôi xuống Bắc Giang gặp Quốc lộ 1A, rồi theo Quốc lộ 1A ngược lên thành phố Lạng Sơn hoặc xuôi về Thủ đô Hà Nội. Cũng từ thị trấn, theo Quốc lộ 3A có thể lên Bắc Kạn, Cao Bằng hoặc về Hà Nội. Các tuyến đường trong thị trấn cơ bản được cứng hóa, đảm bảo cho việc giao lưu kinh tế - văn hóa, xã hội giữa thị trấn với các khu vực lân cận được dễ dàng và thuận tiện.

Những đặc điểm về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên chính là tiền đề quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã

hội của thị trấn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Tính đến tháng 6-2014, thị trấn Hương Sơn có 2.336 hộ với 9.271 nhân khẩu, phân bố thành 19 tổ dân phố. Số lao động trong độ tuổi là 5.411 người, chiếm 63,48% số khẩu toàn thị trấn. Số lao động trong ngành nông nghiệp chiếm gần 70%, lao động trong ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm trên 20%. Đây là nguồn lực chủ chốt, quyết định lớn đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn trong những năm tiếp theo.

Đất đai là một trong những yếu tố cơ bản để phát triển các ngành kinh tế - xã hội cũng như phát triển đô thị. Trong khu vực thị trấn, hầu hết các khu dân cư đều được hình thành từ lâu đời. Đây cũng là một thuận lợi để quy hoạch, chỉnh trang, phát triển đô thị. Mặt khác, do lượng phải bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư không lớn so với các đô thị khác nên các cấp, các ngành có thể mạnh dạn xây dựng những phương án quy hoạch đô thị một cách toàn diện.

Những năm gần đây, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị trấn tương đối nhanh và đúng hướng. Tỷ trọng ngành nghề kinh doanh dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp đang ngày một phát triển và mở rộng, hoạt động kinh tế nông nghiệp dần được thu hẹp để tạo ra sự phát triển toàn diện, xứng đáng với tầm vóc của một thị trấn phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Ngành tiểu thủ công nghiệp của thị trấn đang phát triển mạnh và tập trung chủ yếu vào việc sản xuất các mặt hàng dân dụng như gò, hàn, mộc, chế biến gỗ; giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp luôn vượt mức kế hoạch đã đề ra.

Là trung tâm kinh tế của huyện Phú Bình nên các ngành dịch vụ - thương mại của thị trấn Hương Sơn phát triển khá mạnh và tập trung chủ yếu ở chợ Úc Sơn (trung tâm thị trấn). Các ki-ốt trong chợ, dọc các trục đường và các điểm nút giao thông trên địa bàn thị trấn đều được khai thác, sử dụng với chủng loại hàng hóa đa dạng, phong phú. Hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu tập trung vào dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hành khách, sửa chữa ô tô, xe máy, vật liệu xây dựng...

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, do diện tích đất để canh tác chiếm gần 80% nên Đảng bộ, chính quyền đã đề ra nhiều biện pháp để đẩy mạnh sản xuất và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi. Các giống lúa lai, lúa cao sản được đưa vào sản xuất đại trà, việc chuyển đổi giống và tình hình phòng chống dịch bệnh được quản lý chặt chẽ nên năng suất cây trồng ổn định, tổng thu nhập từ sản xuất nông nghiệp toàn thị trấn đạt 75 triệu đồng/ha/năm (năm 2014).

Sự nghiệp giáo dục của thị trấn được Đảng ủy quan tâm, đầu tư đúng mức. Các em trong độ tuổi đều được đến trường. Trường mầm non và trường tiểu học thị trấn luôn dẫn đầu trong các hoạt động giáo dục của huyện. Trường

trung học cơ sở thị trấn liên tục đạt tập thể lao động xuất sắc, là lá cờ đầu của khối trung học cơ sở huyện Phú Bình và là trường duy nhất của ngành giáo dục - đào tạo huyện Phú Bình được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Cả 3 nhà trường đều được công nhận Chuẩn Quốc gia: năm 2000 trường tiểu học, năm 2011 trường trung học cơ sở và trường mầm non.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng ủy, chính quyền thị trấn quan tâm, chú trọng; phấn đấu duy trì chất lượng khám và điều trị theo tiêu chuẩn y tế. Cơ sở vật chất của ngành vẫn còn khó khăn nhưng đang được Đảng ủy và chính quyền đầu tư nâng cấp. Đội ngũ cán bộ y tế trên địa bàn thị trấn không ngừng được nâng cao về chuyên môn, cải thiện về chế độ lương bổng nên yên tâm công tác, phục vụ sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 2011, thị trấn Hương Sơn được công nhận đạt chuẩn về y tế.

Các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo được Đảng ủy và chính quyền thị trấn thực hiện tốt. Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng. Lực lượng công an thường xuyên duy trì đủ số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn đi vào ổn định.

Trong những năm qua, Đảng ủy thị trấn và các chi bộ luôn duy trì nề nếp, chế độ, tác phong sinh hoạt nghiêm túc, thiết thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ luật Đảng. Tính đến ngày 30-10-2014, Đảng

bộ thị trấn có 25 chi bộ với 450 đảng viên (trong đó: 217 đồng chí được tặng Huy hiệu Đảng, 65 năm tuổi Đảng có 3 đồng chí, 60 năm tuổi Đảng có 5 đồng chí, 55 năm tuổi Đảng có 3 đồng chí, 50 năm tuổi Đảng có 36 đồng chí, 40 năm tuổi Đảng có 99 đồng chí và 30 năm tuổi Đảng có 71đồng chí). Nhiều năm liền Đảng bộ đạt danh hiệu "Đảng bộ trong sạch vững mạnh" và "Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu".

Như vậy, với vị trí và tiềm năng sẵn có, thị trấn Hương Sơn là khu vực có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế kết hợp kinh doanh dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng và nông - lâm - thủy sản. Bên cạnh đó, công tác văn hóa - xã hội phát triển đang tạo ra những thay đổi trên mảnh đất quê hương. Đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc, niềm tin với Đảng, chính quyền được củng cố. Đây là tiền đề quan trọng để thị trấn Hương Sơn tiến nhanh, tiến mạnh, vững chắc trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển cùng đất nước.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành, phát triển

Thị trấn Hương Sơn là nơi có bề dày truyền thống về lịch sử và văn hóa. Theo dòng chảy của thời gian, khu vực hành chính của thị trấn có khá nhiều biến động, với nhiều lần chia tách, sáp nhập và thay đổi tên gọi.

Vào thế kỷ XV, vùng đất thị trấn Hương Sơn ngày nay thuộc phủ Phú Bình, đạo Thái Nguyên. Năm 1469,

nhà Lê đổi đạo thành Thừa tuyên Ninh Sóc. Năm 1490, Thừa tuyên ninh sóc đổi thành xứ Thái Nguyên, miền đất thị trấn Hương Sơn, huyện Tư Nông vẫn thuộc phủ Phú Bình của xứ Thái Nguyên. Theo sách "Dư địa chí" của Nguyễn Trãi viết năm 1438, huyện Tư Nông có 57 xã, 1 trang và 5 trại.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, thị trấn Hương Sơn thuộc tổng La Đình, bao gồm 10 thôn, xã là: Bằng Cầu, La Sơn, Mai Sơn, Úc Sơn, Kha Sơn thượng, Kha Sơn hạ, Kha Nghi, Phương Độ, La Cao, Đình Cả.

Sau Cách mạng tháng Tám, cấp tổng được bãi bỏ, chính quyền cách mạng tổ chức sáp nhập nhiều làng thành xã, khi đó thị trấn Hương Sơn thuộc xã La Đình và xã Úc Sơn bao gồm các làng: Đình Cả, Xuân La, làng Thơm, làng Hin (thuộc xã La Đình), làng Giữa, Úc Sơn và làng Nguyễn (thuộc xã Úc Sơn).

Năm 1953, xã La Đình tách ra thành Hương Sơn và Phương Sơn La. Từ đây địa danh xã Hương Sơn chính thức ra đời.

Ngày 1-7-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 268-SL thành lập khu tự trị Việt Bắc gồm thị xã Thái Nguyên, huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ và Võ Nhai; tách huyện Phú Bình sang tỉnh Bắc Giang. Từ đây, Hương Sơn thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 15-6-1957, để đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Quyết định trả lại huyện

Phú Bình và Phổ Yên về tỉnh Bắc Thái[1]. Đến năm 1988, thị trấn Úc Sơn được thành lập trên cơ sở phần diện tích của xã Hương Sơn và một phần của xã Xuân Phương.

Ngày 13-6-2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2003/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn Hương Sơn thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn.

Hiện nay, thị trấn Hương Sơn có 19 tổ dân phố: từ tổ 1 đến tổ 4 và các tổ dân phố Tây, Giữa, Đông, La Sơn, Hòa Bình, Thơm, Nguyễn 1, Nguyễn 2, Mỹ Sơn, Thi Đua, Đình Xước, Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đoàn Kết, Úc Sơn.

Tổ dân phố Mỹ Sơn nằm ở phía đông nam của thị trấn Hương Sơn, phía nam giáp xã Lương Phú, phía đông bắc giáp xã Tân Hòa. Tên gọi Mỹ Sơn có từ tháng 6-1948 được 5 cụ đại diện cho 5 hộ đã họp bàn và đặt tên, khi mới thành lập dân cư còn thưa thớt, đến năm 1963 mới có 18 hộ dân. Khi thành lập thị trấn Hương Sơn, xóm Mỹ Sơn được lấy tên là tổ dân phố Mỹ Sơn. Tính đến năm 2014, tổ dân phố Mỹ Sơn có 92 hộ với 415 nhân khẩu, chi bộ tổ dân phố với 15 đảng viên.

Tổ dân phố Hòa Bình: trước năm 1930 có tên gọi là thôn Na Mô thuộc làng Giữa xã Úc Sơn tổng La Đình,

1. Thời điểm này, xã Hương Sơn có 7 làng: làng Cả, La Sơn, làng Thơm, làng Nguyễn, làng Giữa, Úc Sơn, làng Pheo.

huyện Tư Nông, phủ Phú Bình. Tính đến năm 2014, tổ dân phố Hòa Bình có 113 hộ với 458 nhân khẩu, Chi bộ Hòa Bình có 24 đảng viên.

Trong cuộc khởi nghĩa của binh lính yêu nước Thái Nguyên (8/1917-1/1918), trong số 131 lính khố xanh tham gia khởi nghĩa có 23 người là con em các dân tộc Phú Bình, trong đó ông Đội Giá (Dương Thế Giá) người tổ dân phố Hòa Bình, ông là một phó tướng tin cậy của đại đô đốc đứng đầu "Quang phục quân" Trịnh Văn Cấn. Phát huy truyền thống yêu nước, trong kháng chiến chống Pháp tổ dân phố có 7 người tham gia dân công, trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nhiều người con đã lên đường nhập ngũ bảo vệ quê hương (chống Mỹ có 25 thanh niên nhập ngũ) và có những người trong số đó đã anh dũng hy sinh, nhiều người đã trở thành thương bệnh binh.

Trên địa bàn tổ dân phố có ngôi đình được xây dựng từ thời vua Khải Định, là một di tích lịch sử văn hóa có kiến trúc nghệ thuật cổ còn lưu giữ đến tận ngày nay và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng tháng 9-2013. Trong chiến tranh, ngôi đình là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, đặc biệt là trong kháng chiến chống thực dân Pháp ngôi đình là nơi ở và làm việc của Tổng cục Hậu cần năm 1950-1951. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ đình là nơi tiễn nhiều lượt con em lên đường cứu nước. Đình trước đây còn là nơi hội họp của huyện Phú Bình.

Tổ dân phố Nguyễn: trước khi sáp nhập vào thị trấn Hương Sơn có tên gọi là làng Nguyễn, theo các bậc cao niên trong làng kể lại thì làng Nguyễn được hình thành vào khoảng thế kỷ XVII. Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tổ dân phố Nguyễn có 31 người nhập ngũ, 16 người đã anh dũng hy sinh, nhiều người tham gia kháng chiến đã được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến các loại. Đến năm 2003, thị trấn Hương Sơn thành lập làng Nguyễn được chia thành 2 tổ dân phố: Nguyễn 1 và Nguyễn 2. Đến năm 2014, tổ dân phố Nguyễn 1 với 105 hộ với 435 nhân khẩu, chi bộ đảng có 8 đảng viên. Tổ dân phố Nguyễn 2 có 110 hộ với 516 nhân khẩu, chi bộ đảng có 17 đảng viên.

Tổ dân phố Đông, trước năm 1945 gồm 2 xóm là Đông Cùng và Đông Gốc Gạo. Khi mới hình thành, dân cư của tổ dân phố còn rất thưa thớt, hoạt động kinh tế còn nghèo nàn với sản xuất nông nghiệp là chủ đạo. Qua thời gian, nhiều người đến quần cư sinh sống đã hình thành nên tổ dân phố đông đúc như hiện nay.

Tháng 5-1945, tổ dân phố Đông vinh dự được đón trung đội tự vệ chiến đấu của huyện do đồng chí Tài làm đội trưởng, đồng chí Lương Trình làm đội phó. Đội tự vệ về đóng quân tại nhà ông Dương Văn Cận ở xóm Đông và nhà bà Khang ở xóm Giữa, đội tự vệ luyện tập ở nhà ông Dương Văn Cận. Với tinh thần đoàn kết, nhân dân trong tổ dân phố đã nhường nhà ở, cung cấp nguồn lương thực,

thực phẩm cho đội tự vệ. Ngày 2-6-1945, đội tự vệ của huyện đã phối hợp với đội tự vệ địa phương chặn đánh lính Nhật và đã tiêu diệt được 1 tên địch.

Từ năm 1954-1975, tổ dân phố Đông có 25 người lên đường nhập ngũ, có 4 liệt sỹ chống Mỹ, 1 thương binh, 4 người nhiễm chất độc da cam. Tính đến năm 2014, tổ dân phố Đông có 126 hộ, 504 nhân khẩu, chi bộ Đảng của tổ dân phố có 21 đảng viên.

Tổ dân phố Tây: trước đây thuộc làng Đình Cả xã Hương Sơn. Khi mới thành lập làng, cuộc sống của nhân dân còn khó khăn, dân cư thưa thớt bởi địa hình chủ yếu là đồi thông và rừng rậm. Kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp và canh tác phụ thuộc vào thiên nhiên, do vậy tình trạng đói kém diễn ra thường xuyên.

Nhân dân tổ dân phố Tây cũng là một trong những địa phương sớm giác ngộ cách mạng. Tiêu biểu có đồng chí Tuyết, Dương Văn Nhàn, bà Dương Thị Ý và bà Dương Thị Vít. Tháng 5-1945, nhân dân trong làng đã đào chiến hào chiến đấu dọc theo con đường chiến lược đi qua làng. Đồng thời kết hợp với Trung đội tự vệ của huyện chặn đánh thành công lính Nhật, ngăn không cho chúng làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân trong làng.

Từ năm 1948 đến năm 2014 đã có 53 người lên đường làm nghĩa vụ quân sự, 2 người đã hy sinh (1 liệt sỹ chống Pháp, 1 liệt sỹ chống Mỹ), 6 thương binh, 7 người nhiễm

chất độc da cam. Trải qua quá trình phát triển, hiện nay mật độ dân cư ở tổ dân phố Tây đã tập trung đông hơn, tính đến năm 2014 tổ dân phố Tây có 82 hộ với 344 nhân khẩu, chi bộ Đảng có 19 đảng viên.

Tổ dân phố Giữa: trước đây thuộc xóm Giữa làng Đình Cả xã Hương Sơn. Năm 2003, thành lập thị trấn Hương Sơn, xóm Giữa được đổi tên thành tổ dân phố Giữa. Tổ dân phố Giữa nằm ở phía nam thị trấn Hương Sơn, diện tích tự nhiên là 162ha, có 112 hộ và 484 nhân khẩu, Chi bộ Đảng với 27 đảng viên[1].

Nhân dân trong tổ dân phố Giữa chủ yếu làm nông nghiệp, ngoài ra một số hộ kinh doanh, làm nghề phụ. Nhìn chung đời sống nhân dân ổn định, thu nhập bình quân năm 2014 ước đạt 18 triệu đồng/người/năm, sản lượng lương thực bình quân đạt 650kg thóc/người/năm.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tổ dân phố có 19 người được Đảng và Nhà nước ghi nhận có công với nước và được hưởng trợ cấp hàng tháng.

Tổ dân phố Thơm: Trước khi sáp nhập vào thị trấn Hương Sơn có tên gọi là làng Thơm. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, từ năm 1945-1975 tổ dân phố đã có 45 người con lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, có 9 đồng chí đã anh dũng hy

1. Số liệu tính đến tháng 10-2014.

sinh, 2 đồng chí là thương bệnh binh, nhiều đồng chí đã được tặng thưởng huân huy chương các loại.

Phấn khởi và tự hào với những thành tích của các thế hệ đi trước, nhân dân trong tổ dân phố Thơm ra sức thi đua, quyết tâm, phấn đấu xây dựng trở thành tổ dân phố văn hóa với cảnh quan sạch đẹp, nhân dân trong tổ dân phố chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Hiện nay tổ dân phố Thơm có 127 hộ với 507 nhân khẩu, chi bộ Đảng tổ dân phố Thơm có 18 đảng viên.

Tổ dân phố Quyết Tiến: trước khi thành lập tổ dân phố Quyết Tiến có tên là xóm Quyết Tiến. Khi sáp nhập vào thị trấn, xóm Quyết Tiến được chia làm 2 tổ dân phố: tổ dân phố Quyết Tiến 1 và tổ dân phố Quyết Tiến 2.

Tính đến năm 2014, tổ dân phố Quyết Tiến 1 có 97 hộ với 403 nhân khẩu, tổ dân phố Quyết Tiến 2 có 105 hộ với 398 nhân khẩu. Chi bộ Quyết Tiến 1 có 10 đảng viên, chi bộ Quyết Tiến 2 có 5 đảng viên.

Đất nước hòa bình, thống nhất, cán bộ và nhân dân tổ dân phố Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2 đã và đang ra sức xây dựng tổ dân phố ngày càng giàu mạnh, vững bước trên sự nghiệp đổi mới.

Tổ dân phố số 1: Khi thành lập thị trấn Úc Sơn năm 1988, tổ 1 gồm 2 cụm dân cư thuộc xóm La Sơn tách ra và các hộ từ nơi khác đến, khi mới thành lập có 85 hộ với 270 nhân khẩu. Địa bàn tổ dân phố 1 nằm dọc hai bên đường quốc lộ 37 có chiều dài khoảng 800m, phía đông giáp tổ

dân phố Hòa Bình và tổ dân phố Thơm, phía bắc giáp tổ dân phố 2, phía tây và nam giáp tổ dân phố La Sơn.

Tính đến năm 2014, tổ dân phố 1 có 171 hộ với 625 nhân khẩu, chi bộ Đảng của tổ dân phố 1 có 20 đảng viên. Nhân dân tổ dân phố 1 có đời sống kinh tế ổn định và phát triển khá, trên địa bàn có cơ quan công an huyện, phòng văn hóa thông tin và đài truyền thanh truyền hình đóng trên địa bàn.

Tổ dân phố số 2: Tổ dân phố được thành lập năm 1988 có tên là tổ nhân dân số 2, trên cơ sở tách 52 hộ dân cư từ xóm Hòa Bình. Khi mới thành lập, cả chi bộ có 11 đảng viên. Tổ dân phố 2 vừa là trung tâm của thị trấn và cũng là trung tâm của huyện, có các cơ quan của huyện đóng trên địa bàn.

Tháng 9-2003, khi thị trấn Hương Sơn được thành lập, tổ nhân dân số 2 được đổi tên thành tổ dân phố số 2 thuộc thị trấn Hương Sơn. Địa giới tiếp giáp của tổ dân phố: phía đông giáp tổ dân phố Hòa Bình, phía bắc giáp sông Đào, phía nam giáp tổ dân phố số 1, phía tây giáp tổ dân phố số 1 và số 4.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tổ dân phố 2 có 12 người nhập ngũ. Trong đó, 5 người đã anh dũng hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ và 3 người nhiễm chất độc da cam.

Tính đến năm 2014, tổ dân phố số 2 có 187 hộ với 663 nhân khẩu, chi bộ có 39 đảng viên.

Tổ dân phố số 3: tổ dân phố được thành lập từ năm 1988, sau khi có quyết định thành lập thị trấn Úc Sơn, khi sáp nhập vào thị trấn Hương Sơn năm 2003 có tên gọi là tổ dân phố 3. Tổ dân phố 3 được thành lập trên cơ sở tách một phần dân cư từ xóm Úc Sơn và một số hộ của xóm Đoàn Kết. Trên địa bàn tổ dân phố 3 có chợ Úc Sơn - là nơi giao thương buôn bán các mặt hàng nông sản và các sản vật của vùng, các đồ dùng gia dụng thiết yếu... đáp ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân trong thị trấn.

Trải qua quá trình phát triển, hiện nay tổ dân phố 3 có dân cư đông đúc, đời sống nhân dân cũng dần được nâng cao. Tính đến năm 2014, tổ dân phố có 130 hộ với 451 nhân khẩu, chi bộ của tổ dân phố có 16 đảng viên.

Tổ dân phố số 4: Khi thành lập thị trấn Úc Sơn năm 1988, tổ dân phố 4 thuộc tổ 4 trên địa bàn bàn thị trấn Úc Sơn. Tính đến năm 2014, tổ dân phố có 75 hộ với gần 300 nhân khẩu, chi bộ có 32 đảng viên.

Tổ dân phố 4 là một đơn vị tiêu biểu về phong trào phát huy dân chủ ở cơ sở, hàng năm đều đạt danh hiệu "đơn vị trong sạch vững mạnh". Nhân dân tổ dân phố cùng đoàn kết thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Trên địa bàn tổ dân phố có Bệnh viện đa khoa huyện, trường Trung học phổ thông.

Tổ dân phố Đoàn Kết: từ năm 1930-1953 có tên gọi là làng Pheo, thời gian này làng Pheo thuộc diện nghèo nhất xã Hương Sơn có 13 hộ với 45 nhân khẩu. Cuộc sống của người dân làng Pheo trước Cách mạng tháng Tám rất

khó khăn, hệ thống giao thông hầu như chỉ có những con đường mòn đi bộ với lối sống lạc hậu, ruộng đất chỉ cấy được một vụ. Sau Cách mạng tháng Tám đến năm 1950 làng Pheo mới có 2 đảng viên, năm 1950 khi bị Pháp bắn phá, nhân dân làng Pheo đã sơ tán ra ngoài đồi sống cùng với đồng bào tản cư từ dưới xuôi lên. Năm 1953, làng Pheo được đổi tên thành xóm Đoàn Kết, lúc này số hộ đã tăng lên 45 hộ với 185 nhân khẩu. Đến năm 2003 khi thành lập thị trấn Hương Sơn xóm Đoàn Kết được đổi tên thành tổ dân phố Đoàn Kết. Hiện nay, tổ dân phố có 154 hộ với 658 nhân khẩu.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đi theo tiếng gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân trong tổ dân phố đã cầm vũ khí đứng lên chống giặc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, trong tổ dân phố đã có 9 người tham gia dân công hỏa tuyến, 2 người đi bộ đội. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước có 18 người vào bộ đội. Theo thống kê năm 2014, tổ dân phố có 3 thương binh, 1 liệt sỹ, 5 người nhiễm chất độc hóa học. Chi bộ tổ dân phố hiện nay có 15 đảng viên.

Tổ dân phố La Sơn: từ năm 1930 khi mới hình thành có tên gọi làng La Sơn, khi thành lập thị trấn, La Sơn được đổi tên thành tổ dân phố La Sơn.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Hồ Chủ tịch, trong kháng chiến chống Pháp có 3 người của tổ dân phố tham gia dân công phục vụ kháng chiến.

Trải qua quá trình lịch sử, dân cư trong tổ dân phố đã tạo dựng nên những nét văn hóa truyền thống khá phong phú và đa dạng. Cũng như những làng quê khác, trên địa bàn tổ dân phố cũng có đình, chùa được xây dựng từ năm 1941, đình thờ thần Cao Sơn Quý Minh. Cả đình và chùa đều được trùng tu năm 2001, đình chùa là nơi thể hiện tâm linh, tín ngưỡng của nhân dân khu phố. Hoạt động văn hóa tinh thần của nhân dân cũng rất phong phú, hàng năm đều có lễ hội diễn ra vào ngày mồng 10 tháng giêng âm lịch. Tính đến năm 2014, tổ dân phố có 126 hộ, 485 nhân khẩu, chi bộ tổ dân phố có 15 đảng viên.

Tổ dân phố Đình Xước, Thi Đua: Trước năm 1954, một số xóm, làng phía bắc xã Hương Sơn mang tên là làng Xước, làng Muồng và làng Bùng. Đến năm 1954, ba làng này hợp nhất lấy tên là xóm Thi Đua, đến năm 2005 xóm Thi Đua tách thành 2 xóm và được đổi tên là tổ dân phố: Thi Đua (gồm làng Muồng và làng Bùng cũ), Đình Xước (làng Xước cũ). Tính đến năm 2014, tổ dân phố Đình Xước có 68 hộ với 294 nhân khẩu, chi bộ có 13 đảng viên.

Tổ dân phố Thi Đua: Nằm ở phía bắc của thị trấn, giáp ranh với xã Tân Kim và xã Tân Hòa, dân cư ở thưa, diện tích tự nhiên rộng chủ yếu là đồi núi nên có thế mạnh phát triển kinh tế đồi rừng, chăn nuôi và trồng trọt. Trước năm 1950 thuộc làng Úc Sơn, năm 1951 thực dân Pháp ném bom làng Úc Sơn một số hộ trong làng đã sơ tán lên vùng đồi núi của làng lập trại, sau không về làng cũ mà sinh sống phát triển kinh tế cho đến ngày nay. Đầu những

năm 1970 trở về trước thuộc hợp tác xã miền Úc Sơn và chi bộ Đảng miền Úc Sơn, cuối những năm 1970 chia tách thành lập chi bộ riêng. Dân số có 156 hộ, 586 nhân khẩu, chi bộ Đảng có 19 đảng viên. Đến năm 2014, tổ dân phố có 1 gia đình có công với nước, 4 liệt sỹ, 2 thương binh, 3 bệnh binh, 12 người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, các cơ quan của Huyện ủy Phú Bình đã về sơ tán đóng trên địa bàn tổ dân phố Đình Xước, đây cũng là nơi rèn luyện tân binh của Sư đoàn 304 cho chiến trường miền Nam từ năm 1966-1971. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tổ dân phố có 20 người lên đường bảo vệ Tổ quốc, trong số đó có 1 người đã anh dũng hy sinh và được công nhận là liệt sỹ, 4 thương bệnh binh, 7 người đã nhiễm chất độc hóa học (có người bị nhiễm ở mức 1).

Với những thành tích không chỉ trong chiến đấu mà còn trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tổ dân phố Đình Xước vinh dự được Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng bằng khen về thực hiện tốt một số phong trào thi đua.

Tổ dân phố Úc Sơn: Úc Sơn là một làng cổ có lịch sử từ lâu đời (khoảng thế kỷ thứ XVI, XVII), trước năm 1945 thuộc xã Úc Sơn, tổng La Đình. Năm 2003 khi thành lập thị trấn Hương Sơn, xóm Úc Sơn được đổi tên thành tổ dân phố Úc Sơn. Tính đến năm 2014, tổ dân phố có 154 hộ với 444 nhân khẩu, chi bộ Đảng có 17 đồng chí.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Úc Sơn là cơ sở cho các cơ quan của trung ương và quân đội đóng quân như Công an khu 1, cơ quan báo cứu quốc, xưởng thủy tinh đúc ống tiêm, cơ quan Quân giới,... Chính vì vậy năm 1951 làng Úc Sơn đã bị Pháp dùng máy bay ném bom oanh tạc nhiều lần làm nhiều người chết, toàn bộ nhà cửa, tài sản bị thiêu trụi. Nhân dân phải đi sơ tán lập trại sinh hoạt tại các xóm Đoàn Kết, Thi Đua, Quyết Tiến...

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhiều đơn vị bộ đội thuộc sư đoàn 304B đóng quân, huấn luyện chi viện cho miền Nam, các hộ dân đã nhường nhà cho bộ đội ở. Nhiều thanh niên tham gia vào lực lượng quân đội chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đã có 7 liệt sỹ, 3 thương binh, 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhiều gia đình và cá nhân được hưởng chế độ người có công.

Nhân dân trong tổ dân phố Úc Sơn trong thời kỳ đổi mới đã và đang phát huy tính năng động sáng tạo trong lao động, góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh. Nhiều người con của tổ dân phố Úc Sơn trưởng thành và đã giữ nhiều trọng trách cao trong các cơ quan Nhà nước, nhiều nhà doanh nghiệp giỏi.

Hiện nay, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đời sống nhân dân của 19 tổ dân phố không ngừng được nâng cao, các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể hoạt động thường xuyên, có nề nếp, an ninh trật tự được giữ vững, phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ngày một phát triển.

Như vậy, qua các thời kỳ các đơn vị hành chính trên địa bàn thị trấn Hương Sơn có nhiều sự thay đổi. Những biến động ấy bao gồm sự thay đổi về quy mô địa bàn, về tên gọi và hệ thống, cơ chế hoạt động của các đơn vị hành chính. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, tinh thần anh dũng kiên cường hăng hái trong đấu tranh của nhân dân Hương Sơn ngày càng được hun đúc, tôi luyện. Đó chính là nhân tố quyết định mọi thành công của nhân dân, của vùng đất thị trấn Hương Sơn hôm nay.

2. Truyền thống lịch sử - văn hóa

Truyền thống yêu nước

Phú Bình nói chung, thị trấn Hương Sơn nói riêng là vùng quê được biết đến với truyền thống đấu tranh vũ trang kiên cường, bất khuất gắn liền với những mốc son lịch sử của dân tộc. Điển hình là ông Đội Giá (tức Dương Thế Giá) - người con của xóm Dinh, làng Giữa, xã Úc Sơn, tổng La Đình xưa (nay là tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Hương Sơn), với chức vụ là Đội nhất cùng với ông Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến lãnh đạo binh lính của chính quyền thực dân Pháp, công nhân mỏ và nhân dân địa phương tiến hành cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên (năm 1917-1918) làm cho thực dân Pháp kinh hoàng khiếp sợ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân tổng La Đình (trong đó có nhân dân thị trấn Hương Sơn ngày nay) đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược và có những đóng góp to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong những năm 1939-1943, cơ sở cách mạng đã phát triển rộng khắp các vùng ở La Đình. Năm 1946, Chi bộ Đảng La Đình (tiền thân của Đảng bộ thị trấn Hương Sơn ngày nay) được thành lập để lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân La Đình đã tổ chức các trận đánh đi vào lịch sử như: Trận chống càn ở bãi đình làng Cả, biểu tình thị uy của toàn dân bắt tri phủ Đặng Tám, đánh cướp xà lan của Nhật ở sông đào Úc Sơn.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hương Sơn là địa bàn đóng quân của nhiều đơn vị bộ đội chủ lực và các cơ quan, trường học về sơ tán, tiêu biểu như: Trường học sinh Lào (tại làng Thơm), Ngân hàng Trung ương ở Thi Đua, Đoàn chèo Bắc Thái, là nơi Sư đoàn 304 huấn luyện giao quân nhiều đợt cho tiền tuyến miền Nam. Trong thời kỳ này, nhân dân Hương Sơn đã dấy lên phong trào "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "Tất cả vì miền Nam ruột thịt". Tại địa phương thường xuyên có từ 700-1.000 người vừa sản xuất vừa tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương. Toàn thị trấn có 372 người tham gia kháng chiến chống Mỹ, 88 đồng chí đã hy sinh, 155 người là thương binh, bệnh binh các loại.

Nhân dân thị trấn Hương Sơn trong những năm kháng chiến đã phát huy tinh thần cách mạng, bảo vệ các cơ quan cũng như lực lượng quân đội đóng quân trên địa bàn. Tại làng Nguyễn, làng Cả, Úc Sơn, Hòa Bình đều có cơ quan của Trung ương, quân đội đóng quân. Có nhiều gia đình đã nhường nhà cho bộ đội ở trong đó có nhiều gia đình ở

tổ dân phố Đông đã nhường cả nhà cho bộ đội ở và làm kho dược. Để chống lại chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, nhân dân tổ dân phố Đông đã đào hơn 50 hầm số 1 dọc đường quốc lộ (nay là đường quốc lộ 37).

Với những thành tích và đóng góp qua các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại, 3 cờ của tỉnh Đảng bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng cho đơn vị có thành tích xuất sắc, lực lượng vũ trang nhân dân 5 lần đạt danh hiệu Quyết thắng... Toàn thị trấn có 6 mẹ được công nhận là Mẹ Việt Nam anh hùng, 3 gia đình được công nhận có công với cách mạng, 7 cán bộ lão thành cách mạng, 5 cán bộ tiền khởi nghĩa, 3 người được công nhận có công với nước, 2 dũng sỹ diệt Mỹ, 88 liệt sỹ và hàng trăm người là thương, bệnh binh. Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn vinh dự được phong tặng danh hiệu "Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp".

Truyền thống trong lao động sản xuất

Nhân dân Phú Bình nói chung, nhân dân Hương Sơn nói riêng trước kia sống chủ yếu bằng nghề sản xuất nông nghiệp. Để biến rừng rậm hoang vu thành những đồng ruộng tốt tươi, màu mỡ, người dân Hương Sơn với những công cụ thô sơ thuở ban đầu đã khai phá ruộng hoang, biến những ruộng hoang, lầy thụt thành ruộng đồng cày cấy. Sản xuất nông nghiệp tuy còn khó khăn và phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên nhưng nhờ đức tính cần cù, chịu

thương, chịu khó của người dân nơi đây mà những thửa ruộng khô cằn, thiếu nước, trước đây chỉ canh tác một vụ, nay đã chuyển thành hai vụ, cây màu được đầu tư phát triển mạnh, một số trở thành hàng hóa bán ra thị trường địa phương.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, thị trấn Hương Sơn cũng đầu tư phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp như: gò, hàn, mộc, chế biến gỗ... trong kinh doanh chủ yếu tập trung vào kinh doanh các loại vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, sản phẩm từ nông nghiệp, lâm nghiệp. Giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tính đến năm 2014 tăng 13% so với kế hoạch đặt ra.

Do vị trí địa lý, giao thông thuận tiện cho việc giao lưu hàng hóa, đặc biệt thuận tiện cho việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho thị trường Thái Nguyên, Bắc Giang và Hà Nội nên hoạt động buôn bán ở Hương Sơn khá phát triển. Thị trấn Hương Sơn ngày càng mở rộng, dân cư hội tụ về đây làm ăn, buôn bán ngày một sầm uất.

Truyền thống văn hóa

Là một huyện trung du, miền núi, Phú Bình được ví như chiếc cầu nối liền vùng đồng bằng châu thổ với vùng núi non hiểm trở phía bắc. Nằm ở trung tâm của huyện, thị trấn Hương Sơn là vùng đất hội tụ nhiều đặc trưng văn hóa. Qua quá trình phát triển của lịch sử, những nét văn hóa miền xuôi, miền ngược đã pha trộn, hòa quyện, tạo nên một sắc thái văn hóa thống nhất. Điều này thể hiện rõ nét qua tín ngưỡng thờ Phật và hệ thống đình chùa.

Tại thị trấn Hương Sơn, các ngôi chùa được xây dựng tiêu biểu như: chùa làng Nguyễn, chùa Đình Cả, chùa Úc Sơn, chùa Đoàn Kết (chùa Am), chùa Mỹ Sơn, chùa Hòa Bình, chùa Tổ 2, chùa La Sơn, chùa xóm Thơm. Sự xuất hiện của các ngôi chùa ở đây chính là minh chứng rõ nét về ảnh hưởng của văn hóa chùa làng từ vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng lên vùng trung du miền núi. Trên địa bàn thị trấn Hương Sơn hiện nay tồn tại 2 hệ thống chùa: chùa cổ và chùa mới tạo dựng lại.

Chùa cổ được xây dựng khá sớm, phát triển qua nhiều thế kỷ và tồn tại đến ngày nay. Theo lời kể của các cụ cao niên, niên đại chùa được xác định thông qua các hiện vật còn lưu giữ trong chùa như: chuông chùa, cột đá, bia đá, các đồ thờ thời Lê (chùa Úc Sơn). Trải qua các thời kỳ lịch sử, do tác động của môi trường, thiên nhiên và sự tàn phá của chiến tranh, các ngôi chùa ở thị trấn Hương Sơn có nhiều biến đổi, được sửa chữa, trùng tu, tôn tạo nhiều lần, song vẫn giữ được dáng vẻ kiến trúc xây dựng từ thời xưa, tiêu biểu là chùa Úc Sơn.

Chùa Úc Sơn có tên là Linh Sơn tự, nằm giữa làng Úc Sơn thuộc thị trấn Hương Sơn nên nhân dân thường gọi chùa theo tên làng. Chùa được khởi dựng từ năm Vĩnh Thịnh thứ 3 (năm 1707). Đây là một trong những ngôi chùa cổ còn giữ được quy mô kiến trúc độc đáo, đồ sộ nhất ở Phú Bình. Chùa còn có một bia đá hậu phật bi ký, khắc chữ Hán hai mặt, ghi hiệu 5 người thuộc thôn Sơn Linh, xã Úc Sơn, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình được bầu làm hậu phật. Trên bia có ghi "Minh Mệnh thập cửu

niên thập nhất nguyệt sơ tứ nhật lập bi từ" có nghĩa là: Bia được dựng vào ngày 4-11-1838. Có thể nói, trong hệ thống chùa của Thái Nguyên, chùa Úc Sơn là ngôi chùa còn lưu giữ được nhiều cột đá cổ kính nhất.

Hệ thống chùa mới là những ngôi chùa được nhân dân xây dựng trên nền đất cũ, tiêu biểu như chùa Thơm, chùa Đoàn Kết (chùa Am). Do trải qua những năm tháng chiến tranh tàn phá các hiện vật cổ của các ngôi chùa không còn được lưu giữ nhưng giá trị về mặt tôn giáo của các ngôi chùa vẫn được nhân dân lưu truyền qua các thế hệ. Hiện nay, chùa Thơm và chùa Am được xây dựng và trùng tu lại trên nền đất cũ vẫn giữ được những nét tôn kính vốn có của chùa.

Tuy mỗi chùa có một vẻ khác nhau, không chùa nào giống chùa nào, nhưng có một điểm chung là có cảnh sắc thiên nhiên tĩnh lặng, đưa con người vào cõi thiền tu, tránh điều ác, làm điều thiện.

Đình, chùa làng Nguyễn có từ lâu đời (thế kỷ XVII). Trải qua những năm tháng chiến tranh, đình làng Nguyễn bị bom bắn phá. Hiện nay, đình làng đã được tu sửa và xây dựng lại trên nền đất cũ.

Đình, chùa ở làng Nguyễn là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng của bà con nhân dân. Trước Cách mạng tháng Tám đây là nơi hội họp của nhiều tổ chức cách mạng. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đình và chùa của làng là nơi tập trung lực lượng du kích huyện, thôn luyện tập dân quân. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đình chùa của làng còn là nơi sơ tán của các

cơ quan Trung ương. Ngoài hệ thống chùa, ở thị trấn Hương Sơn còn có một số ngôi đình tiêu biểu như: đình Úc Sơn, đình Nguyễn, đình Hòa Bình, đình La Sơn, đình làng Cả. Trong đó cụm di tích đình, chùa làng Nguyễn năm 2011 được đón nhận bằng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Đình Hòa Bình là nơi tiễn đưa hàng nghìn con em Phú Bình lên đường ra mặt trận. Vì vậy, năm 2013, đình, chùa Hòa Bình đã được đón nhận bằng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh.

Song hành với hệ thống đình, chùa ở Hương Sơn là các hoạt động lễ hội truyền thống. Lễ hội là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc, hướng mọi người về với cội nguồn và tổ tiên. Đồng thời, lễ hội cũng là dịp để nhân dân được tham gia vui chơi, giải trí, hòa mình vào các trò chơi dân gian sau những ngày lao động vất vả.

Lễ hội cũng là dịp để những người con đi làm ăn xa thu xếp trở về quê hương, tỏ lòng biết ơn với tổ tiên, thành hoàng làng; đồng thời cầu xin các vị thánh che chở, đùm bọc, giúp đỡ họ trong công việc cũng như cuộc sống. Chính trong không khí thiêng liêng và rộn ràng của lễ hội, tình cảm cộng đồng, làng xóm ngày càng trở nên gắn bó khăng khít, điển hình là đình Úc Sơn, Hòa Bình, Nguyễn, La Sơn.

Tất cả những truyền thống tốt đẹp trên đã được sản sinh và mang dấu ấn đậm nét qua hàng trăm năm lịch sử xây dựng và đấu tranh hết sức gian khổ nhưng vô cùng tự

hào của nhân dân thị trấn Hương Sơn. Đó chính là những yếu tố hun đúc và tạo dựng nên sức sống mãnh liệt và ý chí phi thường của mảnh đất và con người thị trấn Hương Sơn trước mọi khó khăn gian khổ. Với những thành tích và đóng góp cho hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn vinh dự được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, Bằng, Giấy khen, đặc biệt được tặng thưởng Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Những phần thưởng cao quý đó đã làm hào hùng thêm trang sử vẻ vang, truyền thống chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất của nhân dân thị trấn Hương Sơn.

Chương II

NHÂN DÂN HƯƠNG SƠN TRONG TỔNG LA ĐÌNH THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỔNG LA ĐÌNH DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

1. Tình hình chính trị

Ngày 1-9-1858 thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, chính thức mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau khi chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng, năm 1884, từ Bắc Ninh, thực dân Pháp kéo quân lên đánh thành Thái Nguyên. Tuy giai đoạn này lực lượng triều đình Huế đã suy yếu, tư tưởng đầu hàng chiếm ưu thế trong hàng ngũ vua quan, song ở Thái Nguyên, nhân dân vẫn chiến đấu dũng cảm, bảo vệ từng tấc đất. Chính giặc Pháp cũng phải thú nhận "Ở Thái Nguyên quân Pháp vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của quân dân Việt Nam"[1].

---

1. A.Echinar: Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên (Tài liệu lưu trữ tại Ban nghiên cứu lịch sử tỉnh Bắc Thái).

Cũng trong năm 1884, thực dân Pháp đã tung lực lượng quân đội mở những cuộc hành quân càn quét, đánh phá quyết liệt địa bàn Phú Bình cũng như các huyện khác trong tỉnh, nhằm dập tắt phong trào kháng chiến chống quân xâm lược của nhân dân ta. Sau thời kỳ đánh chiếm, bình định, thực dân Pháp xây dựng một bộ máy cai trị ở phủ Phú Bình nói chung, tổng La Đình nói riêng nhằm thực hiện các chính sách, thủ đoạn cai trị thâm độc. Nhiều tên tay sai trung thành, tận tụy của chúng lần lượt được đưa về làm tri phủ Phú Bình. Những viên chánh tổng, lý trưởng phần nhiều là những địa chủ, cường hào được thực dân Pháp trọng dụng, dung dưỡng.

Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột hà khắc, khiến đời sống người dân La Đình tối tăm, cơ cực. Chúng không trừ một thủ đoạn nào để đè nén và đẩy nhân dân vào con đường bần cùng hóa. Bộ máy quan lại địa phương trở thành công cụ tay sai đắc lực của chính quyền thực dân. Người dân bị tước hết quyền tự do, dân chủ; các cuộc đấu tranh phản kháng đều bị đàn áp dã man. Ngoài ra, thực dân Pháp còn tuyên truyền về chính sách khai hóa văn minh, phân chia đẳng cấp, phân hóa giàu nghèo để dễ bề cai trị và vơ vét của cải trong nhân dân.

Chế độ cai trị của chủ nghĩa thực dân tàn bạo, kết hợp với sự thối nát của chế độ phong kiến đã khiến cho đời sống chính trị của người dân ở tổng La Đình (trong đó có nhân dân thị trấn Hương Sơn ngày nay) trở nên ngột ngạt,

nặng nề và u tối. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho mâu thuẫn xã hội, đặc biệt là mâu thuẫn giữa quyền lợi của người lao động với giai cấp bóc lột ngày càng rõ nét và không thể điều hòa được.

2. Tình hình kinh tế

Từ năm 1919, việc cướp đất lập đồn điền Vạn Già của bọn thực dân diễn ra ở La Đình rất gay gắt, nông dân ở tổng La Đình bị cướp hết ruộng đất, chỉ còn hai bàn tay trắng. Đa số nông dân bị biến thành tá điền, bị thực dân phong kiến bóc lột và rơi vào cảnh bần cùng; một số khác rời bỏ quê hương vào các hầm mỏ bán sức lao động cho bọn chủ tư bản.

Hình thức và thủ đoạn bóc lột của bọn địa chủ rất đa dạng, tinh vi và trắng trợn, chủ yếu là phát canh thu tô, cho vay nặng lãi. Đặc biệt, vào những lúc giáp hạt, chúng bóc lột bằng việc trả công rẻ mạt, cho vay trước, lãi mẹ đẻ lãi con, đến mùa người nông dân nai lưng ra làm trả nợ. Nhiều gia đình phải bán nhà cửa, tài sản hoặc ruộng đất, thậm chí bán cả con mà vẫn không trả đủ số tiền đã vay.

Bên cạnh tô chính còn có nhiều khoản tô phụ như lễ lạt, biếu xén trong các ngày giỗ, tết... Ngoài các thủ đoạn bóc lột chủ yếu bằng tô, tức, một hình thức bóc lột khác khá phổ biến là thuê mướn nhân công với giá rẻ mạt, nhất là lúc "tháng ba ngày tám", có người một ngày làm thuê chỉ được trả một bát gạo.

Các loại thuế là chính sách bóc lột chủ yếu, nặng nề của chính quyền thực dân phong kiến. Thuế đinh (còn gọi

là thuế thân) là thứ thuế dã man có từ thời phong kiến, được bọn thực dân duy trì và tăng mức ngày càng cao. Năm 1930, mỗi suất đinh phải nộp 2,5 đồng, tương đương với 1 tạ thóc; năm 1939 tăng lên 3,79 đồng (gấp hơn 7 lần so với thời gian thực dân Pháp mới xâm lược). Thuế điền thổ năm 1932 mỗi mẫu ruộng đất của nông dân một năm phải nộp từ 1,87-2,7 đồng. Hàng năm, cứ đến kỳ thu thuế, khắp các thôn xã lại nổi lên cảnh trống mõ, tù và, tuần đinh, lính phủ cùng gia nhân lý trưởng đi thúc sưu, dồn thuế. Người nông dân lao đao, khốn khổ, lâm vào cảnh vay nợ, con xa cha, vợ lìa chồng vì sưu thuế.

3. Tình hình văn hóa - xã hội

Nhằm đè bẹp ý chí phản kháng của nhân dân ta, ngoài việc đàn áp, khủng bố tàn bạo, thực dân Pháp áp dụng hai thủ đoạn độc ác: Một là ra sức bần cùng hóa, hai là thi hành chính sách ngu dân, hạn chế học hành, kìm hãm nhân dân trong tối tăm, lạc hậu. "Suốt những năm đô hộ (từ năm 1884 đến tháng 8-1945), tại phủ Phú Bình, chúng chỉ mở hai trường học: Một trường sơ học toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 3) ở Phương Độ và một trường sơ học bán cấp (từ lớp 1 đến lớp 2) ở Hà Châu, chủ yếu để đào tạo thông ngôn, tùy phái, viên chức nhỏ phục vụ bộ máy cai trị thực dân, phong kiến"[1]. Chỉ có con em địa chủ, hào lý, gia đình khá giả mới có điều kiện học hành, do đó, trên 95% dân số ở tổng La Đình mù chữ.

---

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930-2005), Sở Văn hóa - Thông tin Thái Nguyên, trang 16.

Trong khi đó, thực dân Pháp ra sức đầu độc nhân dân bằng rượu cồn, thuốc phiện, mê tín dị đoan, khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, buộc nhân dân phải mua rượu Phông-ten của ty Đông - Pháp. Hầu hết các làng trong xã đều có đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện. Không ít người vì đam mê cờ bạc, nghiện thuốc phiện, rượu chè mà gia tài khánh kiệt, gia đình tan nát.

Bọn thống trị còn duy trì, khuyến khích mê tín dị đoan, các tập tục lạc hậu, ăn uống tốn kém trong ma chay, cưới xin, đóng góp nặng nề trong phe giáp, khao vọng, mua ngôi bán thứ. Đáng chú ý, thực dân Pháp còn lợi dụng tôn giáo để mê hoặc, đầu độc và chia rẽ nhân dân.

Với những chính sách thâm độc trên tất cả các lĩnh vực của thực dân Pháp nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình nói chung, La Đình nói riêng bị đẩy vào thảm cảnh đói rét, dốt nát, bệnh tật. Tình hình kinh tế, xã hội ở La Đình đã phản ánh đặc trưng của một xã hội thuộc địa nửa phong kiến chất chứa nhiều mâu thuẫn trong đó sâu sắc nhất là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với bọn thực dân cướp nước. Mâu thuẫn ấy thôi thúc nhân dân La Đình một lòng đi theo Đảng, theo kháng chiến để đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân.

II. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN HƯƠNG SƠN TRONG TỔNG LA ĐÌNH ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Dân tộc Việt Nam nói chung, nhân dân ở tổng La Đình nói riêng phải sống cực khổ bởi xiềng xích phong

kiến mục nát và thực dân tàn bạo kể từ khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách thống trị trên đất nước ta. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến cùng mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân La Đình với chính quyền đô hộ ngày càng lên cao, ý thức đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc hình thành ngày một rõ nét. Với truyền thống yêu nước nồng nàn, người La Đình đã sớm bắt kịp vào các phong trào cách mạng chung của cả nước. Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh trong thời kỳ này chủ yếu mang tính tự phát, thiếu đường lối và sự chỉ đạo đúng đắn, bản thân người đứng đầu các cuộc khởi nghĩa đều là văn thân, sỹ phu yêu nước, bị hạn chế bởi lập trường giai cấp nên đều thất bại.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Sự ra đời của Đảng chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng, mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong phong trào đấu tranh của cả nước. Ngay sau khi ra đời, Đảng nhanh chóng bắt tay vào xây dựng lực lượng, đưa quần chúng vào thực tiễn đấu tranh qua các đợt tập dượt cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945 để chuẩn bị cho một cuộc bạo động có sự tham gia của toàn dân tộc, chặt xiềng xích thực dân phong kiến, "đem sức ta mà giải phóng cho ta".

Hòa chung với không khí cách mạng của toàn dân tộc, phấn khởi trước những đổi thay trên con đường cách mạng mới, nhân dân khắp nơi hưởng ứng và tham gia tích cực vào các phong trào đấu tranh yêu nước thời kỳ này.

Vào những năm 1939-1940, cơ sở cách mạng của Kha Sơn hạ, Kha Sơn thượng, Mai Sơn của xã Kha Sơn thuộc huyện Phú Bình - Thái Nguyên đã dần lan rộng ra các xã, trong đó có La Đình. Với sự thuận lợi về vị trí địa lý, huyện Phú Bình trở thành khu ATK2 của tỉnh Thái Nguyên. Đây cũng chính là nơi tổ chức các cuộc họp, các lớp huấn luyện chính trị, quân sự của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. La Đình sớm chịu ảnh hưởng của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân toàn huyện.

Để mở rộng địa bàn hoạt động, đầu năm 1942, được sự phân công của cách mạng, đồng chí Ngô Thế Sơn đến địa bàn Úc Sơn hoạt động và giao truyền đơn cho ông Trần Văn Cẩn.

Được cán bộ của Đảng trực tiếp hướng dẫn, nhờ những hoạt động tích cực ở làng Nguyễn của ông Lê Phương mà các ông Tạ Quang Tin, Tạ Quang Chứ đã sớm giác ngộ và đón nhận ngọn lửa cách mạng. Ngày 10-10-1943, nhân ngày lệ làng Nguyễn, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh (cán bộ Xứ ủy), ông Lê Phương đã tập hợp một số thanh niên yêu nước tại nhà ông Tòng để thành lập tổ chức thanh niên cứu quốc đoàn, gồm 7 thành viên là các ông: Tạ Quang Tin (Tổ trưởng), Dương Kim Tòng, Tạ Văn Thoán, Phạm Văn San, Dương Văn Tính.

Cũng trong những năm 1942-1943, phong trào cách mạng ở làng Cả đã bắt đầu nhen nhóm. Các ông bà trên về làng hoạt động trong thời gian này là: Hà Thị Quế, Trần Độ, họ thường ở tại nhà ông Thơ, ông Tuyết, ông Chí.

Như vậy, từ những năm 1939-1940, nhất là những năm 1942-1943, hầu hết các làng của La Đình đều có phong trào cách mạng hoạt động. Những người sớm giác ngộ cách mạng là các ông, bà: Dương Văn Thơ, Đào Quang Luông, Dương Văn Đệ, Dương Văn Tuyết, Dương Văn Bàn, Tạ Quang Tin, Dương Văn Nhàn, Nguyễn Thị Vân, Dương Thị Vít. Cuối năm 1944, Trung đội tự vệ đầu tiên của La Đình gồm 16 thành viên, do ông Thăng (Kha Sơn thượng) và ông Tạ Quang Tin trực tiếp huấn luyện được thành lập. Cũng trong năm 1944, đội tự vệ chiến đấu của làng Đình Cả được thành lập do ông Dương Văn Bàn làm Đội trưởng. Đầu năm 1945, ông Hoàng Đức Cơ được cử làm trung đội trưởng dân quân, nhiệm vụ của trung đội là kết hợp với dân quân tự vệ ở các xóm để tuần tra, canh gác bảo vệ nhân dân, bảo vệ cơ sở cách mạng. Để đa dạng hóa hoạt động, dưới sự chỉ đạo của các tổ chức cách mạng, ở các xóm hình thành các hội cứu quốc như: Phụ lão cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc...

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới có nhiều biến động mới có lợi cho sự nghiệp cách mạng nước ta. Tại Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật - Pháp ngày càng trở nên gay gắt, sự hòa hoãn giữa chúng với nhau chỉ là tạm thời. Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp, độc quyền chiếm Đông Dương.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Đa (cán bộ cấp trên), vào ngày 30-3-1945 các ông Thơ, ông Tuyết, ông Đệ đã triệu tập hội nghị toàn

dân tại làng Đình Cả. Hội nghị đã nhận định: Nhìn chung, nhân dân trong xã đã có giác ngộ, có phong trào, khí thế cách mạng sôi sục, rộng khắp, do đó cần phải có ngay một Ủy ban thống nhất trong toàn xã để lãnh đạo nhân dân. Hội nghị còn đề ra chương trình hành động và bầu Ủy ban dân tộc giải phóng gồm các ông: Dương Văn Lưỡng (Phó Lưỡng) - Chủ tịch, Nguyễn Văn Kỷ (xã Khanh) - Phó Chủ tịch, Dương Văn Cấn (xã Cấn) - Ủy viên, Dương Văn Thơ - Thư ký. Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban dân tộc giải phóng, phong trào cách mạng ở La Đình phát triển ngày càng mạnh mẽ.

Ngày 17-6-1945, nhân dân chặn đánh 2 xà lan chở sắt thép, dụng cụ, lương thực của Nhật về cất giữ ở khu rừng làng Úc Sơn. Ngày 26-6-1945, đội tự vệ và nhân dân ở tổng La Đình tổ chức đi phá kho thóc của Nhật ở Cầu Mây chia cho dân nghèo. Ngày 2-8-1945, quân Nhật cho 1 tiểu đội đánh thăm dò vào làng Đình Cả thì bị lực lượng tự vệ của ta chặn đánh, diệt 1 tên lính Nhật, số còn lại tháo chạy thoát thân. Để uy hiếp quân Nhật đóng ở phủ Phú Bình, ngày 23-8-1945, nhân dân La Đình cùng với các xã trong huyện với gậy gộc, giáo mác, vũ khí tự tạo đã tuần hành, thị uy tại làng Phương Độ, khiến lính Nhật đang đóng quân tại phủ hoang mang, lo sợ. Huyện trưởng Nguyễn Đặng Tám đưa toàn bộ lính khố xanh, lính cơ cùng vũ khí, hồ sơ, sổ sách ra hàng quân cách mạng. Tin giành chính quyền ở huyện lỵ nhanh chóng tỏa đi các xã. Hàng nghìn quần chúng kéo về sân vận động huyện dự cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện do ông Nguyễn Đức Xương là Chủ tịch.

Tại La Đình, để cơ sở cách mạng được giữ vững và phát triển, phong trào diệt ác, trừ gian tại các làng đạt nhiều kết quả. Tại sông Đào (Úc Sơn), trung đội tự vệ đã nhận lệnh của ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Văn Sứ tiến hành tử hình 2 tên Việt gian làm gián điệp cho địch. Ở làng Nguyễn, đã tử hình 1 tên Việt gian. Tại La Sơn tên Chánh Cửu cùng Trưởng bạ hạ, Lý Đức là những tên tay sai khét tiếng, có nhiều nợ máu với nhân dân nên bị cách mạng xử tử hình tại núi Khu Hương thuộc làng Thơm.

Như vậy, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Phú Bình nói chung, nhân dân tổng La Đình nói riêng đã góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, đưa tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do.

III. NHÂN DÂN HƯƠNG SƠN TRONG XÃ LA ĐÌNH XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xã La Đình và Chi bộ Đảng xã La Đình ra đời, lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (1945-1946)

Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" tuyên bố trước quốc

dân đồng bào và toàn thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuy nhiên, vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đứng trước những thử thách cực kỳ nghiêm trọng: thù trong, giặc ngoài cùng với hàng loạt khó khăn trên tất cả các lĩnh vực đã trực tiếp đe dọa đến sự tồn tại của Nhà nước Cộng hòa non trẻ. Nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta là phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bài trừ nội phản, nhanh chóng xây dựng nền móng chính quyền dân chủ nhân dân, giải quyết khó khăn về các mặt, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Sau Cách mạng tháng Tám, cấp tổng được bãi bỏ, chính quyền cách mạng tổ chức kết hợp nhiều làng thành xã, xã La Đình bao gồm các làng: Đình Cả, Xuân La, làng Thơm, làng Hin.

Trong giai đoạn này, nhân dân cả nước nói chung, xã La Đình (trong đó có nhân dân thị trấn Hương Sơn ngày nay) phải lo giải quyết những khó khăn về kinh tế - xã hội. Nền kinh tế La Đình vốn là nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu, lại bị kiệt quệ nặng nề do chính sách vơ vét, bóc lột của thực dân Pháp - phát xít Nhật. Thêm vào đó, hàng hóa trên thị trường khan hiếm, đời sống nhân dân hết sức khó khăn.

Để khắc phục tình trạng khó khăn trước mắt, việc củng cố chính quyền cách mạng và chăm lo đời sống nhân dân về mọi mặt được cán bộ cấp trên quán triệt là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong cuộc vận động "diệt giặc đói", hầu hết các hộ gia đình trong xã đều khó khăn;

nhưng với tinh thần "Lá lành đùm lá rách", nhân dân đã thể hiện tình làng nghĩa xóm, tình yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn. Các gia đình đã xây dựng "Hũ gạo tiết kiệm" để tương trợ các hộ gặp khó khăn, những nhà có thóc cho chòm xóm vay không lấy lãi, xã còn thành lập Ban cứu đói để tuyên truyền, vận động những gia đình khá giả phân phát lương thực cho người nghèo, lệnh cấm dùng gạo để nấu rượu được ban hành... Để giải quyết nạn đói một cách căn bản và thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa", lực lượng Việt Minh cùng chính quyền xã tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất với khẩu hiệu: "Tấc đất tấc vàng", "Không một tấc đất bỏ hoang", vận động nhân dân cấy tái giá, khai khẩn ruộng hoang, phát hoang gò đống, cải tạo ruộng đồng và trồng rau màu ngắn ngày để chống đói trước mắt.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách, ngày 4-9-1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng "Quỹ độc lập" và tổ chức "Tuần lễ vàng". Nhân dân La Đình sôi nổi tham gia, thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân, góp phần nhỏ bé nhưng đầy ý nghĩa vào việc giải quyết khó khăn của nền tài chính đất nước. Điển hình như gia đình ông Khánh Hạ ủng hộ cho cách mạng 10 đồng bạc trắng và 11 tấn thóc, gia đình ông Dương Đình Nhiều ủng hộ 5 tấn thóc và 3 con trâu, gia đình ông Trần Văn Ý (tên thường gọi là Trần Văn Nhị) ủng hộ 500kg thóc.

Được cách mạng đem lại độc lập tự do, cuộc sống không còn cảnh áp bức, bóc lột như trước, nhưng trong

hoàn cảnh trên 90% dân số không mù chữ, nhân dân La Đình càng thấu hiểu hơn bao giờ hết lời dạy của Bác Hồ "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo sát sao của cán bộ Việt Minh huyện Phú Bình, xã đã thành lập Ban và Tiểu ban bình dân học vụ. Ban đã tích cực, nhiệt tình tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào diệt giặc dốt, bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới. Chỉ trong thời gian ngắn (dưới sự chỉ đạo của Nha bình dân học vụ), Ban bình dân học vụ đã lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia: từ các em thiếu nhi, chị em phụ nữ đến các cụ già; từ thanh niên tới những người nông dân. Với phương châm, người biết chữ dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít. Trong các thôn, xóm, tại đình chùa và các gia đình, các lớp bổ túc được mở ra với bảng là cánh cửa và bàn ghế tự tạo, song mọi học viên đều hăng hái, nô nức gọi nhau đi học.

Chỉ trong thời gian ngắn, nhiều người dân La Đình đã thoát khỏi nạn mù chữ, từ chỗ chưa biết đọc, biết viết, nhiều người đã đọc thông, viết thạo, tích cực tham gia kháng chiến, kiến quốc. Các tệ nạn xã hội do chế độ thực dân phong kiến để lại cũng từng bước bị loại trừ. Đời sống mới trong nhân dân các dân tộc ở La Đình bước đầu được xây dựng.

Những ngày đầu sau khi thành lập chính quyền cách mạng, do điều kiện lịch sử, thành phần trong bộ máy chính quyền, nhất là ở cấp xã còn phức tạp, một số chức vụ quan trọng còn nằm trong tay những người thuộc tầng lớp trên hoặc hào lý cũ. Tình hình đó cộng với khó khăn trước mắt

đòi hỏi phải nhanh chóng củng cố bộ máy chính quyền, làm cho nó thực sự là chính quyền của dân, do dân bầu ra và vì quyền lợi của nhân dân.

Đứng trước những thử thách sống còn của dân tộc, ngày 8-9-1945, Chính phủ công bố Sắc lệnh Tổng tuyển cử và một loạt các Sắc lệnh khác[1] nhằm củng cố sức dân, thực hiện sâu rễ bền gốc. Chính quyền xã đã tổ chức giới thiệu về Luật bầu cử tới toàn dân, để mọi công dân trong xã (từ 18 tuổi trở lên) thấy rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình cũng như tầm quan trọng của việc đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội. Ngày bầu cử càng tới gần thì việc tuyên truyền càng rầm rộ. Trong thôn, xóm tiếng loa phát thanh, khẩu hiệu, biểu ngữ, cổng chào được dựng lên khắp các ngả đường, danh sách cử tri và ứng cử viên đại biểu Quốc hội được dán nơi trang trọng để mọi người cùng xem và chọn lựa. Ngày 23-12-1945, trên 96% số cử tri của xã La Đình đã hăng hái, phấn khởi đi bầu cử Quốc hội.

Tháng 4-1946, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã do đồng chí Lưỡng (Đình Cả) làm Chủ tịch; đồng chí Xây (làng Hin), đồng chí Vui (Đình Cả) làm Phó Chủ tịch; đồng chí Thơ - Ủy viên, thư ký; đồng chí Hoàn (Xuân La), đồng chí Thành (làng Thơm) làm Ủy viên. Để củng cố, tăng cường sức mạnh của chính quyền, bên cạnh

---

1. Ngày 7-9-1945: Bãi bỏ thuế thân; ngày 26-10 ra Nghị quyết giảm thuế 20%, miễn thuế hoàn toàn cho vùng lũ lụt; ngày 16 -11 ra Thông tư về việc tạm chia ruộng đất cho dân cày nghèo; ngày 20-11, Ủy ban nhân dân Bắc Bộ ra Thông tư giảm tô 25%...

Ủy ban hành chính xã, Ủy ban bảo vệ xã được thành lập.

Tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã đã phát huy được vị trí, vai trò của mình trong việc phát động các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia vào hội và vận động các hội viên hăng hái tham gia công cuộc kháng chiến. Nổi bật nhất là phong trào thanh niên tham gia lực lượng tự vệ và đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ tăng gia sản xuất, xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới.

Đến tháng 6-1946, xã La Đình đã có các đảng viên là các ông bà: Dương Văn Đệ, Đào Quang Luông, Dương Văn Thơ, Nguyễn Thị Vân, Dương Văn Thinh (là những người thuộc xã Hương Sơn sau này). Để đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tế và cần thiết phải có 1 chi bộ Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng trong xã, chi bộ đầu tiên ở La Đình được thành lập. Đồng chí Dương Văn Đệ được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ Đảng La Đình ra đời là yêu cầu khách quan và tất yếu của lịch sử. Khẳng định sự lớn mạnh và đường lối đúng đắn của Đảng ta trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng, là bước ngoặt lịch sử trong đời sống chính trị của nhân dân La Đình, có ý nghĩa quyết định đến phong trào cách mạng La Đình. Từ đây, nhân dân La Đình được sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng, phong trào cách mạng La Đình bước vào một giai đoạn phát triển mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ La Đình đã đề ra chủ trương, lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ cấp bách trong những ngày đầu cách mạng: đẩy mạnh

sản xuất, tổ chức cứu đói, phòng chống dịch bệnh, củng cố xây dựng lực lượng tự vệ, trấn áp kịp thời các thế lực phản động. Đồng thời, tập trung xây dựng chế độ mới về mọi mặt.

Chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, cán bộ và nhân dân xã La Đình đã đạt được nhiều thành tựu. Để đạt được những thành quả đó, Chi bộ xã đã rất chú trọng công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, vì đây là nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của xã. Trong hai năm (1945-1946), bên cạnh việc thường xuyên giáo dục rèn luyện đội ngũ đảng viên, Chi bộ còn quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới nhằm nâng cao khả năng lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ và nhân dân xã đã nhanh chóng củng cố lực lượng, huy động được sức mạnh tổng hợp của nhân dân diệt giặc đói, giặc dốt, xây dựng đời sống mới, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh.

Những thắng lợi trong nhiệm vụ diệt giặc đói, giặc dốt, củng cố tài chính và xây dựng nền móng chính quyền vững chắc không những giúp nhân dân trong xã vượt qua những khó khăn ban đầu, tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến lâu dài mà còn có ý nghĩa to lớn về chính trị - xã hội. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng những thắng lợi đó đã làm tăng sự tin tưởng của nhân dân với chế độ mới, nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, chống lại âm mưu chia rẽ, phá hoại của kẻ thù.

Cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp. Thực dân Pháp đã công khai những hành động phá hoại quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự của Đảng họp tại Hà Nội do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng chủ trì đã nhận định: Không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh ta và ta cũng nhất định phải đánh Pháp. Hội nghị quyết định đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng nâng cao chất lượng chính trị.

Tháng 12-1946, tình hình trở nên căng thẳng, thực dân Pháp liên tiếp gây hấn với chính quyền ta. Trước tình hình đó, ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và quyết định cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Nhân dân xã La Đình cùng với nhân dân cả nước chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

2. Chi bộ Đảng xã La Đình lãnh đạo nhân dân tích cực xây dựng hậu phương, góp phần tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1947-1954)

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân huyện Phú Bình nói chung và nhân dân xã La Đình nói riêng chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

Tại La Đình, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, nhiều đoàn du kích đã đi đến tận các đường làng,

ngõ xóm, nơi đông dân cư để phát đi "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến và nhằm xây dựng địa phương thành nòng cốt cho phong trào kháng chiến toàn dân, toàn diện, Huyện ủy Phú Bình đã cử cán bộ đi xuống các xã khẩn trương chỉ đạo từng địa phương tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ, du kích sẵn sàng chiến đấu.

Bước vào cuộc chiến đấu gay go quyết liệt, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: để đảm bảo cho cuộc kháng chiến thắng lợi, cần có một hậu phương vững chắc. Theo đó, Trung ương Đảng đã chọn vùng rừng núi Việt Bắc mà trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên là những nơi có vị trí chiến lược rất quan trọng: "tiến có thể đánh, lui có thể giữ".

Từ những ngày đầu năm 1947, việc tổ chức cho nhân dân rời khỏi địa bàn có chiến sự để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và ổn định đời sống cho nhân dân là một vấn đề bức thiết. Lúc này, La Đình được coi là hậu phương an toàn, nên đồng bào các tỉnh miền xuôi và một số cơ quan, đơn vị tản cư lên ngày một nhiều. Trong đó, có các cơ quan tiêu biểu như: Cơ quan Công an khu 1 do ông Dương Đình Nghĩa phụ trách, đóng tại nhà ông Hoàng Đức Cơ; cơ quan Báo Cứu quốc đóng tại nhà ông Mậu; xưởng thủy tinh đúc ống tiêm đóng ở đình làng Úc Sơn; cơ quan Công an, Huyện đội đóng tại nhà ông Cát, ông Dương Văn Lai (làng Thơm); xưởng Quân nhu đóng tại

nhà ông Dương Viết Hoành (Úc Sơn); cơ quan tiếp liệu đóng tại nhà ông Trần Văn Phúc (Úc Sơn).

Cùng với việc tổ chức tiếp nhận đồng bào tản cư, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân La Đình đã thực hiện tốt chỉ thị của Trung ương và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác "phá hoại để kháng chiến": "Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy..."[1]. Nhân dân làng Úc Sơn đã dỡ bỏ 4 gian đình, 15 gian sao xá. Nhân dân làng Cả dỡ bỏ 1 gian đình, toàn bộ sân đình, đồng thời cất giấu lương thực, sơ tán ra ngoài đồi núi để giảm bớt thiệt hại và bảo toàn lực lượng.

Công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng đạt được những kết quả quan trọng. Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 1-10-1947 của Chính phủ, từ đầu năm 1948, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính các cấp từ huyện xuống các xã được hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính (sau là Ủy ban kháng chiến hành chính). Cũng từ đó, bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân các cấp từ xã đến huyện được củng cố và kiện toàn. Hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính ngày càng đi vào nề nếp và có chất lượng.

Ngày 18-9-1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công" trong toàn tỉnh.

---

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4 (1945-1947), Nxb Sự thật, Hà Nội 1984, Tr.249.

Hưởng ứng phong trào, nhân dân các dân tộc trong toàn huyện Phú Bình trong đó, nhân dân La Đình (Hương Sơn sau này) đã tích cực tham gia dân công hỏa tuyến, lớp lớp thanh niên nam nữ trong xã đã đóng góp hàng nghìn ngày công vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực cho bộ đội. Các gia đình ông Tĩnh, ông Tâm, ông Thuật, ông Hạ, ông Sinh ủng hộ cho cách mạng nhiều vũ khí thô sơ như gậy gộc, giáo mác.

Ngày 29-9-1950, khoảng 3.000 quân Pháp có máy bay yểm trợ tấn công vào thị xã Thái Nguyên. Sáng ngày 2-10, quân Pháp vào thị xã Thái Nguyên và đóng quân ở thị xã và Đồng Bẩm (Đồng Hỷ). Hàng ngày, từ các vị trí đóng quân, địch thường tiến hành càn quét, cướp bóc các vùng lân cận. Kết hợp với hành động cướp bóc, tàn sát, địch còn dùng thủ đoạn chính trị lừa bịp. Ngoài việc rải truyền đơn, có nơi chúng còn dùng loa gọi dân chúng về làm ăn: "Quan lớn không làm gì, chỉ bắt Việt Minh thôi".

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được triệu tập tại Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Đại hội nêu rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ địa và nhấn mạnh: "Không xây dựng căn cứ địa tức là không tích cực bồi dưỡng nguồn nhân lực, vật tư cần thiết cho công việc xây dựng và phát triển quân đội".

Tiếp đó, từ ngày 10 đến 20-5-1951, liên khu Việt Bắc mở Đại hội Đảng bộ lần thứ I. Quán triệt tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Đại hội Đảng bộ liên khu đề ra nhiệm vụ: "Xây dựng Việt Bắc thành

căn cứ địa vững mạnh và xứng đáng của toàn quốc"[1]. Về quân sự, Đại hội chủ trương: Xây dựng lực lượng phải căn cứ vào nhu cầu của chiến trường, hợp với khả năng cấp dưỡng và trang bị của địa phương... phải đồng thời tiến hành củng cố, phát triển dân quân du kích.

Trên cơ sở Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ liên khu Việt Bắc lần thứ I, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 3 (4-1951) vạch rõ: "Phải tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực của bộ tổng tư lệnh"[2].

Tuy nhiên, khi bước vào thời kỳ mới, nhân dân Phú Bình nói chung, nhân dân La Đình nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. Cuộc kháng chiến trong toàn quốc đang diễn ra ngày càng ác liệt, nhu cầu cung cấp về sức người, sức của cho mặt trận ngày càng lớn. Trong khi đó nền kinh tế ở La Đình chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu mang đậm tính chất tự cấp, tự túc, đời sống mọi mặt của nhân dân thấp kém.

Nhận thức rõ yêu cầu cấp bách trước mắt phải cải thiện đời sống nhân dân và đáp ứng nhu cầu vật chất ngày càng tăng của tiền tuyến, chi bộ chú trọng đẩy mạnh

---

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ liên khu Việt Bắc lần I.
2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần 3 (trích trong "Bắc Thái lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1946-1954", Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, xuất bản năm 1990, trang 182).

phong trào tăng gia sản xuất, tiếp tục phát triển các tổ đổi công và dựa vào các đoàn thể quần chúng như: Hội Phụ nữ, Nông hội.... để xây dựng và củng cố phong trào.

Trước tình hình cách mạng mới, để thuận lợi cho việc quản lý hành chính, đầu năm 1953 xã Hương Sơn tách khỏi La Đình, tổ Đảng Hương Sơn tách khỏi chi bộ La Đình thành lập Chi bộ Hương Sơn. Ngay sau đó, Hương Sơn đã tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ nhất bầu đồng chí Nguyễn Đức Thọ được bầu làm Bí thư. Bộ máy chính quyền được kiện toàn, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã lúc này là đồng chí Dương Văn Thinh.

Trong lúc nhân dân Hương Sơn đang hăng hái lao động sản xuất thì ngày 7-5-1954, quân và dân ta đã chiến thắng oanh liệt trên chiến trường Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu". Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm đi đến thắng lợi hoàn toàn, hòa bình lập lại trên nửa đất nước thân yêu.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Hương Sơn đã tiễn 186 con em lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, có 9 liệt sĩ, 28 thương binh, 7 gia đình và cá nhân được công nhận là Lão thành cách mạng, 4 gia đình và cá nhân được công nhận là có công với nước. Những phần thưởng cao quý đó đã làm hào hùng thêm trang sử vẻ vang, truyền thống chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất của nhân dân Hương Sơn.

Cùng với nhân dân cả nước, cán bộ và nhân dân xã Hương Sơn hân hoan đón mừng chiến thắng và rút ra nhiều bài học kinh nghiệm qua thực tiễn đấu tranh để chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, sẵn sàng bước vào giai đoạn cách mạng mới với nhiều thử thách và khó khăn phía trước.

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ HƯƠNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1954-1965)

1. Cán bộ và nhân dân xã Hương Sơn khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội (1954-1957)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đã đem lại nền hòa bình trên bán đảo Đông Dương. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng; cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cơ bản hoàn thành. Từ đây, nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, nhằm xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Bước ra khỏi cuộc chiến tranh, nền kinh tế bị tàn phá nặng nề, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Nhiệm vụ trước mắt đặt ra

cho nhân dân cả nước nói chung, Phú Bình nói riêng là phải khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Hương Sơn thuộc vùng tự do nhưng là nơi giáp ranh với vùng địch tạm chiếm nên thường xuyên bị kẻ thù tìm cách chống phá. Chúng tung gián điệp vào hoạt động do thám, dò la tin tức, phao tin đồn nhảm, gây cho nhân dân tâm lý hoang mang. Ruộng đồng trong xã nhiều nhưng bị bỏ hoang do thiếu nước, sức kéo và nhân lực. Thêm vào đó, trình độ canh tác của nhân dân trong xã còn rất lạc hậu nên năng suất thấp. Tình trạng thiếu đói trong nhân dân còn khá phổ biến, nhất là vào thời kỳ giáp hạt.

Cùng với những khó khăn về kinh tế, tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn xã còn nhiều phức tạp. Lợi dụng tín ngưỡng của con chiên, bọn phản động đội lốt tôn giáo tung tin "Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn", tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào theo đạo Thiên chúa di cư. Chúng xuyên tạc thắng lợi to lớn mà nhân dân ta đã giành được, chia rẽ Đảng, chính quyền với nhân dân.

Không chỉ phao tin đồn nhảm, cưỡng ép di cư, các phần tử phản động, lưu manh, trộm cắp còn tiến hành hàng loạt các hoạt động phá hoại kinh tế, phá rối trật tự trị an. Ở Hương Sơn chúng tổ chức đốt rừng, phá hoại các công trình thủy lợi... Những hoạt động trên càng làm cho tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn thêm phức tạp.

Trong các lĩnh vực văn hóa - giáo dục - y tế: Trình độ dân trí của xã nói chung còn thấp, một số tập tục lạc hậu

chưa được khắc phục. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tây tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt... thường xuyên xảy ra.

Trước tình hình đó, ngày 5-9-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và chỉ ra nhiệm vụ cách mạng cho từng miền. Đối với miền Bắc, phải hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, tiến hành cải cách ruộng đất, ổn định đời sống nhân dân, chống lại các hoạt động phá hoại và cưỡng bức người di cư của địch. Chấp hành Nghị quyết của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ xã Hương Sơn đã tập trung giải quyết nhiều công việc cùng một lúc. Chi bộ Đảng và chính quyền đã vận động nhân dân cấy lúa ngắn ngày, trồng thêm khoai lang, ngô, bí, các loại rau, đậu, động viên nhân dân ra sức lao động, sản xuất, khôi phục kinh tế, sửa chữa lại nhà cửa... Với tinh thần "nhường cơm sẻ áo", "lá lành đùm lá rách", nhân dân trong xã đã kịp thời giúp đỡ nhau về giống, vốn, thóc gạo, khắc phục tình trạng thiếu đói, nên chỉ sau một thời gian ngắn, đời sống của nhân dân đã được cải thiện đáng kể, nạn đói được đẩy lùi, nhân dân bước đầu ổn định cuộc sống.

Năm 1954, nhân dân toàn huyện Phú Bình trong đó có nhân dân xã Hương Sơn chính thức bước vào công cuộc cải cách ruộng đất. Thực hiện đường lối: "Dựa hẳn

vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông", đội cải cách ruộng đất do ông Lưu làm đội trưởng, mỗi làng cử một người ra làm cán bộ cải cách để thực hiện "ba cùng"[1] với nông dân, "bắt rễ, xâu chuỗi" vào những quần chúng nghèo khổ trong mỗi xóm làng. Bằng phương pháp "ôn nghèo, gợi khổ", các đội cải cách đã phát động tinh thần đấu tranh của nông dân, vùng lên tố cáo, tìm và vạch mặt địa chủ, cường hào, tổ chức các cuộc đấu tố. Đồng thời, đội cải cách cũng lãnh đạo thực hiện chỉnh đốn tổ chức Đảng ở cơ sở và tiến hành chia lại ruộng cho nông dân.

Cũng trong năm 1954, Chi bộ Hương Sơn tiến hành Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 1954-1956. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Tuyền làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Viết Dục làm Phó Bí thư.

Trong những ngày tiến hành cải cách, khí thế đấu tranh của một bộ phận quần chúng nhân dân lên cao chưa từng thấy. Thông qua đó, toàn xã đã quy được 9 địa chủ, trong đó: Đình Cả 1, La Sơn 2, Hòa Bình 2, Nguyễn 2, Úc Sơn 2. Toàn bộ ruộng đất, trâu bò, nông cụ của gia đình, hai ngôi nhà gỗ lim 5 gian của địa chủ đều bị tịch thu, trưng thu hoặc trưng mua chia cho nông dân lao động. Giai cấp địa chủ phong kiến đã hoàn toàn bị đánh đổ cả về kinh tế và chính trị, vai trò làm chủ ruộng đất, xóm làng của nông dân lao động được xác lập, ý thức giác ngộ

1. Cùng ăn, cùng ở, cùng làm.

chính trị, giai cấp của nông dân được nâng lên một bước. Đây là thắng lợi to lớn và cơ bản sau một thời gian đấu tranh của nhân dân dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đội cải cách ruộng đất.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, đội cải cách đã phạm một số sai lầm. Ngay sau khi phát hiện những sai lầm ấy, Trung ương Đảng đã kịp thời đề ra chủ trương sửa sai. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (tháng 9-1956) nêu rõ: "Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được"[1]. Tiếp đó, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương: Phải coi trọng công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất trong thời gian trước mắt.

Để đề ra nhiệm vụ đáp ứng trong tình hình mới, Đại hội Chi bộ xã Hương Sơn nhiệm kỳ 1956-1959 được tổ chức. Đồng chí Nguyễn Đức Thọ được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Viết Dục làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội Chi bộ xã, nhân dân Hương Sơn vừa đẩy mạnh khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội nhằm ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Sau ngày hòa bình lập lại, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang Hương Sơn đã tập trung khai hoang, mở rộng diện tích gieo cấy lúa và hoa màu, sửa chữa, khôi

1. Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975), Nxb Giáo dục, HN, 2002, Tr.161.

phục các công trình thủy lợi bị máy bay địch phá hỏng. Cùng với quân và dân các huyện trong tỉnh, nhân dân xã Hương Sơn đã đóng góp sức người, sức của liên tục trong 3 tháng trên công trường sửa chữa đập Thác Huống và cống Vạn Già, góp phần quan trọng vào việc khôi phục toàn bộ các công trình thủy lợi trên hệ thống sông Máng.

Trong thời gian chuẩn bị sửa sai, địa giới hành chính của tỉnh Thái Nguyên có sự biến đổi. Huyện Phú Bình được cắt chuyển về tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 6-7-1957 huyện Phú Bình lại được bàn giao trở lại tỉnh Thái Nguyên. Do đặc điểm trên mà việc tiến hành sửa sai ở Phú Bình nói chung và Hương Sơn nói riêng chậm hơn so với các địa phương khác.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, Chi bộ Đảng Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện, khắc phục được nạn đói, cơ bản xóa được nạn mù chữ. Quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập.

2. Đảng bộ xã Hương Sơn ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960)

Sau khi hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục kinh tế, từ năm 1958, Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân bắt tay vào nhiệm vụ mới.

Cũng trong năm 1958, công tác sửa sai bắt đầu được

thực hiện ở Hương Sơn. Đoàn cán bộ sửa sai của huyện đã xuống xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ trương, chính sách, mục đích, yêu cầu của nhiệm vụ sửa sai, giải quyết những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ và nhân dân. Đến cuối năm 1958, công tác sửa sai ở Hương Sơn chính thức hoàn thành, 9 địa chủ bị quy thành phần trước đây được hạ thành phần. Một số cán bộ bị nghi oan được phục hồi, các phần tử chống đối bị nghiêm trị. Mọi xích mích, nghi ngờ trong nhân dân được giải quyết thỏa đáng.

Thực hiện Chỉ thị số 07 (ngày 26-6-1958) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên "Về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này. Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện tập trung lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, hướng dẫn nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ xã Hương Sơn tập trung lãnh đạo nhân dân xây dựng các tổ đổi công. Một số thôn trong xã cũng thành lập các tổ đổi công theo thời vụ và theo công việc.

Phong trào xây dựng tổ đổi công tại Hương Sơn đã căn bản hoàn thành vào cuối năm 1958, đầu năm 1959. Tổ đổi công ra đời là cơ sở vững chắc, là điều kiện để nông dân giúp nhau sản xuất, làm thủy lợi, đảm bảo cấy hết diện tích.

Đến năm 1959, trên nền tảng là các tổ đổi công, mỗi

xóm đã hình thành một hợp tác xã bậc thấp. Đó là: hợp tác xã Đình Sơn, hợp tác xã Hòa Sơn, hợp tác xã Úc Sơn.

Các hợp tác xã được thành lập là thắng lợi bước đầu của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã Hương Sơn, làm thay đổi cơ bản phương thức lao động làm ăn riêng lẻ, rời rạc sang quản lý điều hành thống nhất, chặt chẽ; mọi người cùng làm, cùng hưởng theo lợi ích mình làm ra.

Cuộc đấu tranh giữa hai con đường làm ăn cá thể và làm ăn tập thể diễn ra quyết liệt ở từng cá nhân và gia đình trong toàn xã, là đề tài được nhân dân trong xã tranh luận nhiệt tình. Bên cạnh luồng tư tưởng ủng hộ con đường hợp tác hóa nông nghiệp, tin tưởng vào đường lối của Đảng vẫn còn những ý kiến và luận điệu xuyên tạc, làm giảm lòng tin của nhân dân vào chủ trương đúng đắn của Đảng ta. Ngay trong nội bộ cán bộ, đảng viên vẫn còn những ý kiến cho rằng đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là chưa phù hợp với thực tế khách quan của nông dân Việt Nam.

Nhận thức rõ tình hình, Chi bộ Đảng xã Hương Sơn đã tổ chức đợt sinh hoạt nhằm mục tiêu quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết của Huyện ủy Phú Bình về việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... cũng triển khai sinh hoạt, vận động hội viên của mình, góp phần đưa khí thế xây dựng hợp tác xã ngày càng lên cao.

Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp sau khi được

xây dựng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xã viên áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong gieo trồng, chăm bón, bỏ tư tưởng lệ thuộc vào tháng nhuận; vận động xã viên bón phân chuồng, phân xanh, bùn ao, phân hóa học, kết hợp với thuốc trừ sâu và thủy lợi. Nhờ đó, vụ chiêm, vụ mùa và hoa màu của các hợp tác xã đều đạt năng suất cao, hiện tượng chiêm khê, mùa thối được khắc phục một bước. Năng suất lúa năm 1959 đạt 35 tạ/ha. Bà con nhân dân phấn khởi và tin vào con đường làm ăn tập thể.

Được sự hỗ trợ đắc lực của bộ đội đóng quân tại địa phương, nhân dân Hương Sơn đã đào đắp được 25km đường liên xã, liên xóm với khối lượng là 90.000m³. Hệ thống đường giao thông này đã đáp ứng nhu cầu đi lại và giao lưu buôn bán giữa các xóm, làng trong xã.

Năm 1960, được sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ Hương Sơn được nâng lên thành Đảng bộ. Việc thành lập Đảng bộ xã Hương Sơn đã đánh dấu bước trưởng thành của Chi bộ Đảng xã, đáp ứng nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới của địa phương. Ngay khi thành lập, Đảng bộ Hương Sơn đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1960-1962). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, đồng chí Dương Văn Tròn làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Vít làm Phó Bí thư.

Đảng bộ xã Hương Sơn ra đời là sự kiện chính trị quan trọng, là mốc son đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của tổ chức Đảng ở Hương Sơn. Đảng bộ xã Hương Sơn ra đời tiếp tục đưa đường lối, chủ trương của Đảng

Cộng sản Việt Nam đến với người dân, nâng cao nhận thức tư tưởng về đường lối đấu tranh tiến tới hòa bình độc lập dân tộc của Đảng ta.

Trong sản xuất nông nghiệp, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, coi thủy lợi là biện pháp hàng đầu. Đảng ủy và chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo và chỉ đạo công tác thủy lợi trong xã.

Tuy nhiên, trong chăn nuôi gia súc, năm 1960 so với năm 1958, đàn trâu, bò của xã giảm mạnh do tình trạng giết mổ bò tràn lan. Chỉ trong vài ba tháng đầu năm 1960, xã Hương Sơn đã mổ 31 con bò. "Bất kỳ hội nghị to hay nhỏ, hễ có hội nghị là mổ bò". Trước thực trạng trên, Đảng bộ, Ủy ban hành chính xã và cán bộ, đảng viên trong toàn xã phải "Kiểm thảo sâu sắc, sửa chữa kịp thời; phải lãnh đạo nhân dân chống mổ bò bừa bãi, tăng cường việc chăn nuôi và thực hiện khẩu hiệu: Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm"[1].

Sau khi Báo Nhân dân đăng bài "Chống mổ bò bừa bãi" của tác giả TL, cấp ủy và chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã ở huyện Phú Bình, đặc biệt là hai xã Dương Thành và Hương Sơn, đã nghiêm khắc kiểm điểm, khắc phục việc "Giết mổ bò bừa bãi". Từ đó, chăn nuôi gia súc của huyện tiếp tục tăng trưởng và phát triển.

Song song với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa,

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 9, 1958-1959, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1996, trang 460-461.

giáo dục, y tế cũng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm phát triển không ngừng. Đầu năm 1960, Hương Sơn cơ bản hoàn thành xóa mù chữ cho người lớn, được Ty Giáo dục Thái Nguyên tặng bằng khen. Cũng trong năm 1960, trạm xá xã được xây dựng, đáp ứng nhu cầu khám - chữa bệnh của nhân dân. Phong trào văn hóa - văn nghệ, nhất là văn nghệ truyền thống được duy trì và phát triển. Xã đã thành lập đội văn nghệ ở các xóm đều có tổ văn nghệ, thường xuyên phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần vào phong trào sản xuất giỏi và động viên thanh niên quê hương lên đường cứu nước.

Cũng trong năm 1959, 1960, xã Hương Sơn hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu tuyển quân, giao quân cho huyện, đảm bảo chất lượng, số lượng và đúng thời gian quy định.

Giai đoạn 1958-1960, Chi bộ, Đảng bộ xã Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được hình thành, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và ổn định, tạo ra cơ sở thuận lợi để bước vào giai đoạn cách mạng mới, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

3. Đảng bộ xã Hương Sơn lãnh đạo nhân dân thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Sau 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước

đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958-1960), miền Bắc nước ta có nhiều thay đổi căn bản. Tuy nhiên, nền kinh tế miền Bắc chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, năng suất thấp; đời sống nhân dân tuy đã được cải thiện một bước nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960) đã đề ra đường lối chung và đường lối xây dựng, phát triển kinh tế miền Bắc trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa được đặt thành nhiệm vụ trung tâm của miền Bắc trong suốt thời kỳ quá độ. Mở đầu cho quá trình này là việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết khu tự trị Việt Bắc lần thứ II, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (tháng 3-1961) ra nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa trong thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là: "Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở củng cố và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ... Đồng thời, ra sức phát triển văn hóa, đào tạo cán bộ cho phong trào hợp tác hóa và công nhân biết nghề; điều tra, nghiên cứu, thăm dò tài nguyên, làm cho kế hoạch 5 năm

ở tỉnh ta hoàn thành tốt và trước thời hạn"[1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI và hưởng ứng chiến dịch "Phất cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện". Ngay từ năm 1961, cán bộ và nhân dân xã Hương Sơn cùng nhân dân các dân tộc trong huyện đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp với các phong trào thi đua khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, tích cực chăn nuôi, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Phong trào hợp tác hóa đạt được nhiều kết quả khả quan. Với những thành tích đã đạt được, năm 1961, Hương Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc phong trào hợp tác hóa.

Năm 1962, Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn lần thứ II (nhiệm kỳ 1962-1964) đã được tổ chức. Đại hội đã thông qua báo cáo kết quả các hoạt động trong nhiệm kỳ trước, kiểm điểm các mặt tồn tại và đề ra Nghị quyết về phát triển kinh tế, tăng cường sản xuất nông nghiệp, nhất là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; củng cố hợp tác xã mua bán, tín dụng, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, y tế, giáo dục, tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

---

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936-1965), 2003, Tr 349-350.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Đồng chí Dương Văn Tròn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Cổ làm Phó Bí thư.

Để khắc phục tình trạng yếu kém còn tồn tại trong các hợp tác xã, Đảng bộ đã tiến hành nghiên cứu thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW (ngày 19-2-1963) của Bộ Chính trị về "Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc". Đảng bộ chỉ đạo từng bước để đưa các hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao, tuyên truyền để mọi xã viên tự nguyện xin chuyển từ hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao, giải quyết các vấn đề về tư liệu sản xuất, sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã và xây dựng kế hoạch sản xuất.

Cùng với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền, việc tổ chức thu mua, phân phối hàng cho nông dân được cải tiến hơn trước. Tại xã đã có các cửa hàng cung - tiêu, nhờ đó, việc cung cấp hàng hóa cho nông dân được nhanh chóng và kịp thời vụ.

Công tác quản lý thị trường trong những năm 1963-1964 được tiến hành khẩn trương. Ban Quản lý thị trường ở các chợ, các xóm do nhân dân bầu ra hoạt động khá mạnh và có hiệu quả, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Trên mặt trận văn hóa, giáo dục, y tế, sự lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường. Hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền được duy trì thường xuyên, ngày càng đi vào nề nếp với những nội dung thiết thực, phục vụ sát nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác giáo dục tiếp tục được Đảng ủy chú trọng. Tính đến năm học 1963-1964, xã đã có trường cấp I. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

Công tác y tế - chăm sức khỏe cho nhân dân giai đoạn này được chú trọng hơn. Việc tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh được quan tâm. Phong trào "Ba sạch, bốn diệt" được cụ thể bằng các hoạt động như: sạch làng tốt ruộng, xây dựng hố xí hai ngăn hợp vệ sinh, đào giếng khơi, xây dựng nhà tắm.

Từ năm 1964, với khí thế thi đua sôi nổi "Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt", nhân dân Hương Sơn đã đạt nhiều kết quả trong sản xuất nông nghiệp. Phong trào làm thủy lợi và áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động chăn nuôi có chuyển biến tốt, số trâu bò chết giảm nhiều so với trước.

Trong công tác xây dựng thế trận toàn dân, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng Chỉ thị về "Tăng cường công tác phòng không chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu" của Bộ Chính trị (tháng 6-1964). Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi. Hàng năm, Hương Sơn có 10-15 thanh niên lên đường nhập ngũ vì miền Nam ruột thịt.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các cán bộ, đảng

viên với tinh thần: trong tình hình nào cũng không được xem nhẹ công tác xây dựng Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Hương Sơn đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và các tổ chức quần chúng. Nhờ đó, đã nâng cao sự giác ngộ về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong các đảng viên và quần chúng nhân dân.

Các đoàn thể quần chúng được củng cố, mở rộng, Mặt trận Tổ quốc được kiện toàn, số lượng, chất lượng hoạt động được bảo đảm. Đoàn Thanh niên được củng cố và phát triển mạnh mẽ, năm 1964 đông đảo thanh niên trong xã đã tham gia đội thủy lợi đi đắp đập ở trại Gạo - Tân Hòa, tham gia trong tổ khoa học kỹ thuật của hợp tác xã nông nghiệp. Với những thành tích tiêu biểu, năm 1964 Đoàn Thanh niên xã Hương Sơn được Trung ương Đoàn tặng cờ Nguyễn Văn Trỗi. Hội Phụ nữ được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền nên hoạt động đi vào nền nếp. Phụ nữ có nhiều đóng góp trong phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, năm 1964, Đảng bộ xã Hương Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1964-1966). Trong hoàn cảnh chiến tranh, Đại hội được tổ chức nhanh chóng, hiệu quả và đảm bảo an toàn tuyệt đối. Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc việc lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1962-1964. Nhìn chung, Đảng bộ cơ bản thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, giữ vững sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Các lĩnh

vực văn hóa - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể được quan tâm, chỉ đạo. Bên cạnh đó, Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận những mặt còn tồn tại, từ đó đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu đồng chí Dương Văn Nhàn làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Dương Đình Cổ được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Văn Quế làm Thường trực Đảng ủy.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Hương Sơn đang thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, thì từ đầu tháng 2-1965, đế quốc Mỹ chính thức mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ miền Bắc nước ta. Đến ngày 17-10-1965 chúng cho máy bay bắn phá cầu Gia Bẩy (thành phố Thái Nguyên). Tỉnh Thái Nguyên nói chung và nhân dân huyện Phú Bình, xã Hương Sơn nói riêng trực tiếp bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, giữ vững sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với chiến trường miền Nam.

II. ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Nhân dân Hương Sơn đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968)

Từ cuối năm 1964, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ đã leo thang đánh phá ác liệt miền Bắc, nhằm cắt đứt sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Trước tình hình đó, Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang lên như tiếng hịch sông núi:

"Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song, nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập tự do"[1].

Tại Thái Nguyên, năm 1965, đế quốc Mỹ liên tiếp cho máy bay tiến hành các hoạt động trinh sát trên vùng trời các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ. Ngày 8-7-1965, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ra "Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân", chia địa bàn tỉnh làm hai vùng, trong đó Phú Bình thuộc vùng ở trạng thái bị uy hiếp.

Trước tình hình trên, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Phú Bình nói chung, Hương Sơn nói riêng phải chuẩn bị thật chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt, kết hợp đào đắp công sự, che chắn kho tàng với việc sơ tán, phân tán tài sản, đảm bảo sản xuất. Tiếp đó, Huyện ủy Phú Bình đã ra Nghị quyết xác định; "Tổ chức phòng tránh địch cũng rất quan trọng trong

1. Lời kêu gọi của Bác Hồ ngày 17-7-1966.

công tác phòng không sơ tán, lãnh đạo bảo vệ người, của cải của nhân dân và của Nhà nước, giảm sự thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị máy bay địch phá là nhiệm vụ rất trọng yếu"[1].

Năm 1966, Đảng bộ Hương Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1966-1968). Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong thời gian qua và triển khai những việc cần làm ngay trong thời gian tới như: Đẩy mạnh sản xuất lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước và chi viện cho chiến trường, đảm bảo an ninh chính trị, an toàn cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, đồng chí Dương Đình Cổ được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phạm Văn San làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Văn Quế làm Thường trực Đảng[2].

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn xã đã đào đắp hàng trăm hầm phòng tránh, nhiều gia đình đào tới 2-3 hầm. Dọc các tuyến giao thông, những nơi công cộng, cán bộ và nhân dân trong xã đã đào được hàng chục km giao thông hào, hạn chế tối đa các tổn thất về người và của do máy bay địch bắn phá gây ra.

---

1. Nghị quyết số 58/NQ-HU ngày 27-12-1965 của Huyện ủy Phú Bình.
2. Đồng chí Dương Văn Quế làm Thường trực Đảng đến năm 1967 đồng chí Nguyễn Văn Mộc lên thay.

Bên cạnh những khó khăn do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Hương Sơn còn gặp khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp. Toàn xã có 32 mẫu ruộng bị thiếu mạ cấy trong vụ chiêm năm 1966. Để khắc phục tình trạng trên, các hợp tác xã đã phải gieo, cấy các giống lúa Nam ninh, Ba giăng, trồng thêm các loại cây hoa màu, rau xanh và cây công nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI về việc lấy gia đình xã viên chăn nuôi là chính; đồng thời, phải tổ chức chăn nuôi tập thể ở các hợp tác xã với tinh thần tích cực nhất, Đảng ủy Hương Sơn đã đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, chú trọng việc chăn nuôi lợn nái. Kết quả, năm 1968 đàn lợn của xã đạt 324 con, đàn trâu bò đạt 213 con.

Bên cạnh việc lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi, làm chuồng trại, nhốt trâu, bò, lợn để lấy phân bón ruộng, Đảng bộ còn lãnh đạo và phát động nhân dân làm phân xanh, lấy bùn ao, bùn sông, thả bèo hoa dâu làm phân bón cho lúa và hoa màu. Hợp tác xã ở Hương Sơn bước đầu thành công trong việc thí điểm thả bèo hoa dâu trong mùa nóng.

Công tác tuyển, chọn giống lúa và giống cây trồng cũng được Đảng bộ lãnh đạo sát sao hơn. Các hợp tác xã đã tích cực nhập giống lúa mới có năng suất cao như: Mộc tuyền, Thập nguyệt hồng... vào cấy trên diện rộng. Nhờ áp dụng đúng các biện pháp kỹ thuật mà hầu hết các diện tích cấy lúa trong xã đều cho năng suất cao.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (1966-1968), Đảng bộ Hương Sơn tiếp tục lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách do thiên tai, địch họa gây ra, giữ vững và phát triển sản xuất, trong đó nhiều mặt đạt kết quả tốt.

Để đảm bảo giao thông vận tải thời chiến được thông suốt, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết lãnh đạo chỉ rõ "Công tác đảm bảo giao thông thời chiến là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, thường xuyên và bất kỳ trong tình huống nào cũng phải đảm bảo thông suốt"[1]. Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban đảm bảo giao thông xã Hương Sơn, nhân dân trong xã đã tích cực tham gia trong việc đào hầm, chuẩn bị tương đối đầy đủ dụng cụ và phương tiện sẵn sàng ứng cứu. Sau các trận máy bay Mỹ đánh phá trên địa bàn huyện Phú Bình, ngày 14-9-1967, đế quốc Mỹ đã ném 8 quả bom xuống bắn phá tuyến đường 251 trên địa bàn làng Đình Cả xã Hương Sơn. Nhân dân làng Đình Cả đã huy động hàng trăm ngày công để tu sửa và khắc phục hậu quả, nhanh chóng nối lại tuyến đường liên huyện.

Bên cạnh công tác phục vụ thời chiến, việc tăng cường hoạt động sản xuất cũng được chú trọng, nhằm đảm bảo cung cấp nguồn lương thực cho xã và làm nghĩa vụ với Nhà nước. Chi bộ xã Hương Sơn thường xuyên chú trọng công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn tiếp

1. Báo cáo số 03/BC/HU ngày 7-3-1967 của Huyện ủy Phú Bình.

tục được đẩy mạnh. Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã thực huyện chuyên môn hóa lao động, thành lập các đội chuyên chăn nuôi, trồng rau, làm thủy lợi...

Cùng với việc tập trung phát triển sản xuất lương thực, Hương Sơn cũng có nhiều cố gắng trên lĩnh vực chăn nuôi. Ngoài việc chú ý phát triển đàn lợn, đàn trâu tập thể, xã cũng khuyến khích chăn nuôi ở các hộ gia đình. Nhờ đó, trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, Hương Sơn vẫn luôn hoàn thành việc đóng góp nghĩa vụ lương thực và thực phẩm cho Nhà nước.

Bên cạnh lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, đoàn thể vững mạnh; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đối với sự nghiệp giáo dục của xã, năm 1966, trường cấp 2 Hương Sơn được thành lập. Hiệu trưởng nhà trường là thầy Nguyễn Hồng Cầu. Vượt lên những khó khăn của chiến tranh, yếu kém về cơ sở trường lớp cùng sự nỗ lực không ngừng của các thầy cô giáo và quyết tâm vượt khó của các em học sinh, hoạt động dạy và học ở địa phương từng bước đi vào ổn định. Đối với các lớp học bổ túc, thời kỳ này Đảng bộ cũng quan tâm chỉ đạo. Đối tượng vận động đi học là cán bộ, đảng viên và đoàn viên, lực lượng dân quân trong xã. Trong điều kiện vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu nhưng các lớp học vẫn được mở, học viên ngày sản xuất, đêm đến tranh thủ đi học văn hóa. Phong

trào thi đua học tập sôi nổi đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Công tác y tế được triển khai mạnh mẽ và rộng khắp. Các hợp tác xã đều thành lập một tổ cứu thương với trang bị, thuốc men cần thiết, đặt dưới sự điều hành của trạm xá xã. Công tác phòng bệnh và chữa bệnh được thực hiện có hiệu quả nên sức khỏe của nhân dân trong xã được đảm bảo.

Công tác văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh. Hàng ngày, các thông tin quan trọng về công tác xây dựng, chiến đấu của nhân dân trong xã, trong huyện và nhân dân cả nước được cập nhật một cách nhanh chóng, góp phần quan trọng vào việc cổ vũ, động viên nhân dân tiếp tục sản xuất, chiến đấu.

Công tác văn nghệ với phong trào "tiếng hát át tiếng bom" của xã phát triển mạnh và thu hút đông đảo thanh niên, phụ nữ tham gia. Tất cả đã làm cho cuộc chiến đấu của nhân dân Hương Sơn chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ tuy diễn ra gay go, ác liệt nhưng lại tràn đầy khí phách hào hùng, lạc quan, tin tưởng.

Cuối năm 1968, Đảng bộ xã Hương Sơn tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1968-1970). Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, xây dựng mục tiêu trong thời gian tới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Tiến được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn San

được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Mộc làm Thường trực Đảng[1].

Trong những năm tháng khó khăn, ác liệt, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững mạnh là yếu tố quyết định để giữ vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhận thức được vai trò đó, trong suốt giai đoạn 1967-1969, chất lượng đảng viên và sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng cao.

Đảng bộ còn thường xuyên tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã, nhất là lực lượng dân quân, đoàn viên và phụ nữ. Đảng bộ đã cử nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các khóa nâng cao trình độ lý luận chính trị do huyện và tỉnh tổ chức. Trong sinh hoạt chi bộ, các đảng viên đã thẳng thắn đấu tranh tự phê bình và phê bình những tư tưởng tiêu cực, lệch lạc, quán triệt ý chí quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Trải qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng xã nhà, Đảng bộ Hương Sơn đã được tôi luyện và trưởng thành thêm một bước. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, có mặt ở nơi khó khăn, gian khổ nhất để làm tròn vai trò, nhiệm vụ của mình.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong lãnh đạo

1. Đồng chí Nguyễn Văn Mộc làm Thường trực Đảng đến đầu năm 1969 đồng chí Dương Kim Tòng lên thay.

cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, Đảng bộ Hương Sơn còn bộc lộ một số hạn chế. Trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù, một bộ phận cán bộ, đảng viên còn tỏ ra dao động, lúng túng...

Từ những thành công và cả những khó khăn, tồn tại của phong trào cách mạng trong xã những năm 1965-1968, Đảng bộ và nhân dân Hương Sơn đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục vươn lên giành nhiều thành tích xuất sắc hơn trong những năm tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2. Nhân dân Hương Sơn khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai (1969-1973)

Đầu năm 1969, vừa trúng cử Tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Níchxơn cho áp dụng thí điểm chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam, tiếp tục gây ra nhiều tội ác đối với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù phải tuyên bố ngừng ném bom nhưng Mỹ vẫn ngày đêm dùng máy bay trinh sát và khiêu khích, chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự mới.

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị đánh phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ tận dụng điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu phá hoại mới.

Trải qua những năm tháng chiến tranh ác liệt, tuy chưa có hòa bình thật sự nhưng không khí thi đua công tác, sản xuất của xã đã rất sôi nổi. Thêm vào đó, vào cuối năm 1968 đầu năm 1969, Đảng bộ xã Hương Sơn tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong Đảng bộ, trong hợp tác xã, trong nhân dân. Đó là cuộc vận động "Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn", tiếp tục xây dựng Đảng bộ, thực hiện Đảng bộ "4 tốt".

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, với lực lượng dân quân làm nòng cốt, các hợp tác xã thi đua phục hồi ruộng đất hoang hóa, rà phá bom mìn chưa nổ, gieo cấy hết diện tích vụ đông xuân. Đặc biệt, xã đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào làm cỏ, sục bùn, chăm sóc lúa nên vụ đông xuân 1968-1969 đã đạt được năng suất cao. Phong trào làm bèo hoa dâu cũng diễn ra sôi nổi với nòng cốt là chi đoàn thanh niên, mô hình làm bèo hoa dâu của làng Đình Cả được chọn là mô hình tiêu biểu của huyện để nhân rộng ra toàn huyện.

Để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong các hợp tác xã, Đảng bộ đã chỉ đạo tuyên truyền phổ biến điều lệ hợp tác xã với việc "chấn chỉnh ba khoán và quản lý ruộng đất". Nhờ đó, một số hợp tác xã đã hoàn thành công tác kiểm kê, quyết toán đúng thời hạn, hạn chế phần nào những tiêu cực trong ăn chia phân phối, quản lý ruộng đất, quản lý tài vụ.

Đi đôi với công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ủy cũng quan tâm lãnh đạo việc quản lý vật

tư hàng hóa, quản lý thị trường. Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, hợp tác xã mua bán Hương Sơn đã đưa hàng đến tận người tiêu dùng, giải quyết những nhu cầu thiết yếu của bộ đội, của nhân dân.

Giữa lúc nhân dân hai miền Nam - Bắc đang giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc ta qua đời. Sự ra đi của Người là tổn thất lớn lao, là nỗi đau thương mất mát đối với toàn Đảng và dân tộc ta. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ xã Hương Sơn đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: Cán bộ, đảng viên và nhân dân Hương Sơn nguyện đoàn kết một lòng, phấn đấu vươn lên, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặt ra.

Tháng 3-1970, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 195 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Đảng bộ, chi bộ trong đó có Đảng bộ Hương Sơn đều đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên. Trên lĩnh vực lao động sản xuất, công tác và học tập, cán bộ, đảng viên đã tích cực đấu tranh chống những tư tưởng tiêu cực, bảo thủ, ngại khó khăn gian khổ để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong công tác phát triển đảng viên "lớp Hồ Chí Minh", Đảng bộ đã kết nạp thêm một số đảng viên mới.

Mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm "tiền tuyến gọi, hậu phương sẵn sàng", xã Hương Sơn luôn luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", thanh niên Hương Sơn đã noi gương các thế hệ cha anh đi trước, lên đường đánh giặc.

Bị thua ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ tiến hành leo thang chiến tranh bằng không quân và hải quân ra miền Bắc lần thứ hai. Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lần này diễn ra ác liệt gấp nhiều lần so với trước. Chúng thả bom nổ chậm, bom từ trường, thủy lôi phong tỏa hết tất cả tuyến đường thủy, đường bộ của ta. Ngay từ những ngày đầu chiến tranh, tất cả các cầu lớn nhỏ trên các tuyến đường bộ mà ta vừa sửa lại đều bị bom địch đánh sập.

Cũng trong năm 1970, Đảng bộ xã Hương Sơn đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 1970-1972). Đại hội tổng kết và đánh giá những thành tích đạt được, đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm lúc này là ra sức phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và vận động con em trong xã tích cực lên đường làm nghĩa vụ với tiền tuyến.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, đồng chí Nguyễn Văn Tiến được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phạm Văn San được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Kim Tòng được bầu làm Thường trực Đảng ủy

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, tháng 5-1970, các đoàn viên, thanh niên Hương Sơn đã hoạt động tích cực đóng góp hàng trăm ngày công xây dựng 3 công trình thủy lợi Hà Châu, Lương Trình, Cầu Mây. Toàn xã đào đắp hàng nghìn mét đất, tập hợp hàng vạn cây tre, nứa và vật liệu xây dựng khác để ủng hộ bộ đội làm doanh trại, kho tàng. Chỉ trong thời gian ngắn, nhân dân Hương Sơn đã giúp bộ đội làm hơn 4.000m² lán trại, với 35.000 ngày công.

Bên cạnh đó, Đảng bộ Hương Sơn còn lãnh đạo nhân dân, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, trong đó tập trung sản xuất 3 loại cây chủ yếu là: lúa, khoai lang và lạc. Các hợp tác xã trong xã đều đạt bình quân trên 4 tấn thóc/ha, góp phần cùng nhân dân toàn huyện giành thắng lợi to lớn và tương đối toàn diện về khâu trồng trọt. Sản xuất lương thực vụ mùa đã giành thắng lợi lớn chưa từng có trong vòng 10 năm (1960-1970).

Đối với ngành chăn nuôi, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển chăn nuôi cho từng vùng. Nhờ đó, đàn trâu bò tăng lên 352 con (năm 1970). Số trâu bò bị chết đói, chết rét, chết dịch giảm đáng kể.

Về sản xuất lâm nghiệp, Đảng bộ đã coi trọng lãnh đạo các hợp tác xã thành lập các đội chuyên trồng cây, gây rừng do các cụ phụ lão đảm nhiệm. Năm 1970, nhân dân trong xã đã trồng phủ xanh đất trống, đồi trọc. Hợp tác xã Úc Sơn là đơn vị tiên tiến điển hình về phong trào trồng cây, gây rừng.

Hợp tác xã mua bán và tín dụng thời kỳ này có bước chuyển biến khá. Ngoài bán ra, hợp tác xã mua bán còn làm tốt việc thu mua nông sản. Hợp tác xã tín dụng do bà Dương Thị Vòng làm Chủ nhiệm đã có nhiều cố gắng để thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Năm 1970, hợp tác xã tín dụng xã Hương Sơn đã huy động tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn đạt hơn 90% kế hoạch, dài hạn đạt hơn 60% kế hoạch.

Công tác xây dựng Đảng thời kỳ này tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm 1971, cơ sở Đảng căn cứ vào nhiệm vụ chính trị cụ thể ở địa phương để đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể nhằm rèn luyện đảng viên trên các lĩnh vực học tập, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ đã đấu tranh với những tư tưởng tư lợi, hữu khuynh, ngại khó, ngại khổ. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, thực hiện Chỉ thị số 192/CT-TW (năm 1971) "Về cuộc vận động làm trong sạch đội ngũ đảng viên, khối đoàn kết nhất trí giữa Đảng và quần chúng nhân dân được nâng lên". Đảng bộ Hương Sơn ngày càng vững mạnh, các tổ chức mặt trận, thanh niên, phụ nữ đều thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời động viên mọi người hăng hái lao động sản xuất và chiến đấu, chi viện lực lượng cho tiền tuyến.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xã đã kịp thời quan tâm, giải quyết khó khăn, thăm hỏi và động viên các gia đình bộ đội, thương binh, liệt sỹ. Nhân dân trong xã đã giúp đỡ các gia đình quân nhân hàng trăm công lao động sản xuất, làm nhà, sửa nhà, đào hầm trú ẩn. Xã viên

trong các hợp tác xã ở Hương Sơn tổ chức nhiều buổi lao động lấy công, điểm giúp đỡ gia đình quân nhân B, C[1].

Vừa đẩy mạnh đợt học tập, chấp hành chính sách hậu phương quân đội, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã vừa lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý nghiêm minh các trường hợp chống lệnh gọi nhập ngũ và các trường hợp đào ngũ về địa phương. Nhờ tiến hành nhiều biện pháp tích cực nên năm 1972, xã đã thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ công tác tuyển quân đợt II.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, năm 1972, Đảng bộ xã Hương Sơn tiến hành Đại hội Đảng bộ khóa VII (nhiệm kỳ 1972-1974). Đại hội đã đánh giá những thắng lợi giành được trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và những đóng góp tích cực của nhân dân trong xã về chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội cũng đã đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ trong thời kỳ mới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Văn San được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Thị Xoe được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Tạ Văn Kinh làm Thường trực Đảng ủy.

---

1. Quân nhân B: quân tham gia chiến đấu tại chiến trường miền Nam.
Quân nhân C: quân nhân tham gia chiến đấu tại chiến trường Lào.

Đảng bộ Hương Sơn tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, tiếp tục triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1972-1974. Trong hai năm 1972-1974, Đảng bộ Hương Sơn lãnh đạo sản xuất nông nghiệp trong điều kiện phong trào hợp tác xã trên địa bàn xã không ổn định, cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn hạn chế.

Quán triệt Nghị quyết số 33 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về "Xây dựng và củng cố phong trào Hợp tác hóa nông nghiệp". Đảng bộ xã đã gắn việc khôi phục, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp với việc củng cố chi bộ, giáo dục đảng viên, tích cực động viên quần chúng tham gia khôi phục, củng cố hợp tác xã.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về công tác phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển cây lương thực, thực phẩm. Hợp tác xã đã chú trọng vào các khâu như: làm đất, phân bón, chăm sóc... để đảm bảo kịp thời vụ, đúng kỹ thuật. Những giống lúa mới cho năng suất cao được đưa vào gieo trồng, kết hợp với việc sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu, tập huấn cho xã viên về cách làm đất, cấy lúa, bón phân, làm cỏ... Bên cạnh đó, Đảng bộ và Ban Quản trị hợp tác xã đã phát động thanh niên làm bèo hoa dâu, hưởng ứng phong trào "xanh đồng tốt ruộng". Nhờ vậy, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu của xã đều đạt chỉ tiêu đề ra. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn chú trọng phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán cơ bản vẫn được giữ vững, phát huy tốt chức năng phục vụ sản xuất và đời

sống của nhân dân có nhiều tiến bộ so với những năm trước. Hợp tác xã tín dụng có nhiều cố gắng trong việc vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Số tiền gửi tiết kiệm bình quân đầu người trong xã tăng từ 14 đồng (năm 1972) lên 15 đồng (năm 1973).

Trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, việc phòng bệnh, nhất là là phòng cách bệnh dịch tả, cúm, đậu mùa, sởi được chú ý hơn. Năm 1973, toàn xã có hàng trăm người được khám, chữa và điều trị khỏi bệnh. So với năm 1972, số người được khám, chữa bệnh tăng hơn 20%.

Công tác giáo dục tuy còn nhiều khó khăn về trường lớp, bàn ghế, nhưng được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm. Năm học 1971-1972, trường cấp 2 Hương Sơn chuyển đến khu đồi thông, chùa La Sơn với 6 lớp học là nhà lợp rạ, vách đất. Tham gia giảng dạy có 12 thầy, cô giáo. Thầy Nguyễn Văn Bàn (quê Dương Thành, Phú Bình) làm Hiệu trưởng[1]. Khắc phục khó khăn, thầy và trò nhà trường đã nỗ lực không ngừng, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm hẳn. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm 1971, cơ sở Đảng căn cứ vào nhiệm vụ chính trị cụ thể ở địa phương với 7 yêu cầu để nâng cao chất lượng đảng viên nêu trong Nghị quyết số 95, từ đó đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên trên các

1. Đến năm học 1973-1974, thầy giáo Hoàng Hiệp được cử làm Hiệu trưởng.

lĩnh vực học tập, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ xã Hương Sơn đã đấu tranh với những tư tưởng tư lợi, hữu khuynh, ngại khó, ngại khổ... Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, một số đảng viên mất uy tín với quần chúng đã bị đưa ra khỏi Đảng, làm trong sạch Đảng, khối đoàn kết nhất trí giữa Đảng và quần chúng nhân dân được nâng lên. Đảng bộ Hương Sơn ngày càng vững mạnh, đã tạo nên khối đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc hơn. Các tổ chức mặt trận, thanh niên, phụ nữ đều đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời động viên mọi người hăng hái lao động sản xuất và chiến đấu, chi viện lực lượng cho tiền tuyến.

Bị thất bại trong chiến lược ném bom từ vĩ tuyến 20 trở vào, đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, liều lĩnh tập trung lực lượng không quân đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương khác của miền Bắc. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận "Điện Biên Phủ trên không", quân dân Thủ đô Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ký vào Hiệp định Pari (ngày 27-1-1973), chấm dứt vô điều kiện đánh phá miền Bắc và rút hết quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Đây là thất bại chưa từng có trong lịch sử tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng thời là thắng lợi hết sức vẻ vang của quân và dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn tự hào đã đóng góp vào thắng lợi vĩ đại ấy của dân tộc.

3. Tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)

Từ sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của đất nước ta, chúng vẫn trắng trợn viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, tiếp tay cho Ngụy quyền lấn chiếm các vùng giải phóng. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: "Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Thực hiện Chỉ thị ngày 12-3-1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Tăng cường giáo dục tình hình và nhiệm vụ mới. Không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến" và hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng "Ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn có nhiều điều kiện thuận lợi. Sau bao năm chiến tranh, hòa bình được lập lại, toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được. Xã

đã xây dựng được một số nhân tố mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa nhưng khó khăn, thử thách vẫn còn nhiều. Nền sản xuất của xã chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, ngay sau khi hòa bình lập lại, Đảng ủy đã họp phân tích tình hình, đề ra những nhiệm vụ và phát động một đợt thi đua mới, trước mắt là ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, lập thành tích chào mừng thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc, chào mừng chiến thắng oai hùng của Thủ đô trong trận "Điện Biên Phủ trên không".

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã gắn nhiệm vụ chính trị với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, coi trọng sản xuất thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và có nhiều tiến bộ rõ nét. Đây là khoảng thời gian mà Đảng bộ tập trung vào công tác quản lý lao động, quản lý kinh tế làm sao có hiệu quả sản xuất cao nhất.

Ban quản trị các hợp tác xã đề ra biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi nhất là chăn nuôi tập thể, coi chăn nuôi là một lĩnh vực sản xuất chính trong nông nghiệp. Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân từng bước đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, cân đối từng bước chăn nuôi với trồng trọt. Ngoài ra, hợp

tác xã còn chăn nuôi thêm các loại gia cầm như vịt, gà, ngan... phát triển thành đàn với số lượng hàng nghìn con. Nhìn chung, chăn nuôi tập thể đã có thành tích tốt, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Lúc này, Hương Sơn đã triển khai Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó vai trò của các đội sản xuất được phát huy, nhất là trong việc kiến thiết đồng ruộng và khoanh vùng sản xuất. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, có trình độ kỹ thuật được cử vào Ban Chỉ huy đội sản xuất theo phương châm "xuống đội, lội đồng", kiểm tra kỹ thuật chăm bón...

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo triệt để thực hiện việc cải tạo ruộng đồng và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22... vào gieo cấy trên diện rộng, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng cường phân bón. Diện tích gieo trồng lúa năm 1973 đạt 444,9ha, năm 1974 đạt 408,3ha, năm 1975 đạt 413,7ha. Năng suất bình quân năm 1973 là 23,64 tạ/ha, năm 1975 là 27,45 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực tăng từ 1.100,9 tấn (năm 1973) lên 1.125 tấn (năm 1974), 1.091 tấn (năm 1975).

Hợp tác xã có kế hoạch phân bố lại lao động hợp lý bằng cách tổ chức ra các tổ, đội chuyên khâu như: đội trồng cây, đội giải phóng đất, đội kỹ thuật và giống... qua đó, hoạt động của hợp tác xã đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp đã nâng cao vị thế của xã, động viên được sức lao động và tình đoàn kết của toàn thể xã viên.

Cùng với sự phát triển, đổi mới phương thức hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ xã Hương Sơn luôn quan tâm đến hoạt động của các hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán. Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động có hiệu quả, nhân dân hưởng ứng phong trào gửi tiền tiết kiệm vào quỹ tín dụng. Nhiều nhà kho, cửa hàng được xây dựng để thuận tiện cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân.

Công tác giáo dục từ năm 1973-1975, tuy có khó khăn về trường lớp, bàn ghế nhưng được sự quan tâm của Đảng ủy xã, các thầy cô giáo vẫn cố gắng khắc phục khó khăn, phụ huynh học sinh tích cực đóng góp để xây dựng trường lớp. Chiến tranh gây khó khăn, trở ngại cho sự nghiệp giáo dục nhưng cả thầy và trò vẫn trong tư thế vừa học tập, vừa sẵn sàng sơ tán khi có máy bay địch đến. Trường cấp I Hương Sơn tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "hai tốt", "nghìn việc tốt", và thực hiện "5 điều Bác Hồ dạy". Học sinh cấp II tăng về số lượng và chất lượng học tập. Phát huy những thành tích đã đạt được, trường cấp I và trường cấp II của Hương Sơn trong những năm 1974-1975 đều có những tiến bộ vượt bậc khi thu hút được số lượng lớn học sinh là con em trong xã đến học. Thầy và trò đều nỗ lực phấn đấu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Đi đôi với sự nghiệp giáo dục, công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm. Đội ngũ cán bộ y tế xã được cử đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, có y đức tốt, nhiệt tình chăm sóc sức khỏe

cho nhân dân. Hàng năm, trạm xá đã tiếp nhận và khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Ngoài ra, trạm xá đã trồng được một số cây thuốc nam làm dược liệu, phục vụ công tác chữa trị cho bệnh nhân, hạn chế được những ca bệnh nặng phải chuyển lên tuyến trên. Tổ chức cứu thương và tập huấn cứu thương kịp thời. Trạm xá xã còn tích cực vận động nhân dân vệ sinh, phòng chống dịch bệnh nhằm ngăn chặn kịp thời những dịch bệnh có thể xảy ra. Như vậy, công tác y tế đã đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, kịp thời phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các thông tin chiến thắng trên chiến trường nhằm cổ vũ phong trào sản xuất và thúc đẩy các hoạt động kinh tế, xã hội ở địa phương.

Với tinh thần "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Đảng bộ xã đã lãnh đạo, động viên nhân dân thực hiện tốt khẩu hiệu "Quân không thiếu một người". Trong hai năm 1973-1974 và đầu năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã đã vận động được 58 con em vào bộ đội, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện cho chiến trường, được Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Năm 1974, Đảng bộ Hương Sơn tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1974-1976). Đại hội đánh giá những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn San được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Thị Xoe làm Phó Bí thư, đồng chí Tạ Văn Kinh làm Thường trực Đảng.

Bước vào năm 1975, Đảng ủy Hương Sơn xác định nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng Đảng là tập trung lãnh đạo cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192, Nghị quyết 228, Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng. Kết hợp việc học tập các nghị quyết trên, Đảng ủy phát động phong trào thi đua "Vụ mùa đại thắng" nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, củng cố hợp tác xã, nhất là những nơi yếu kém.

Thông qua việc học tập Chỉ thị 192 và Nghị quyết 24, những đảng viên trong Đảng bộ có đủ năng lực và uy tín được đưa vào cấp ủy. Chất lượng đảng viên được nâng cao. Đa số đảng viên đã phát huy vai trò lãnh đạo, quyết tâm khắc phục khó khăn, vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy Hương Sơn còn chú trọng đến việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Thông qua các khóa bầu cử, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính ngày càng phát huy vai trò và năng lực trong quản lý kinh tế, quản lý kế hoạch, động viên nhân dân đoàn kết, phấn khởi sản xuất và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Được sự quan tâm của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng trong xã ngày càng phát huy vai trò tổ chức và

động viên quần chúng tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương. Đoàn Thanh niên đã tổng kết phong trào "Ba sẵn sàng" và phát động phong trào "Tình nguyện lao động bảo vệ Tổ quốc" thu hút hàng trăm thanh niên trong xã tham gia. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng xung kích, luôn đi đầu trong việc áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo tốt khâu xử lý giống... Phong trào làm phân, làm bèo hoa dâu cũng được lực lượng thanh niên đẩy mạnh. Đoàn còn kết hợp với các ngành, các cấp làm tốt công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Riêng trong năm 1975, toàn xã có 18 cháu đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ".

Hội Phụ nữ Hương Sơn đã phát huy được vai trò quan trọng trong mọi mặt hoạt động. Hội luôn động viên chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, cấy thẳng hàng, cấy kịp thời vụ, động viên chồng con lên đường nhập ngũ. Thành tích của chị em phụ nữ xã Hương Sơn đạt được góp phần không nhỏ vào thành tích chung của phụ nữ toàn tỉnh.

Thi đua với tuổi trẻ, các cụ phụ lão hoạt động khá sôi nổi với các công việc từ tham gia sản xuất đến ươm hạt, trồng cây, động viên con cháu đi bộ đội và lao động xây dựng Tổ quốc.

Nhìn lại chặng đường 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Hương Sơn đã thực nhiện những nhiệm vụ cách mạng phù hợp với từng thời kỳ lịch sử khác nhau, nhưng đều nhất quán thực hiện hai mục tiêu cách mạng là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

và đấu tranh để giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Trong 21 (1954-1975) năm đó, Chi bộ, Đảng bộ Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ, đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước. Các hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh đều đạt được những thành tích, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Nhận thức rõ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, từ năm 1954-1975, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân đóng góp cho Nhà nước hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm. Toàn xã có 732 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ, 88 người đã hy sinh nơi chiến trường, 124 người là thương, bệnh binh các loại, nhiều gia đình trong xã có từ 2-4 người con nhập ngũ.

Hơn 20 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chi bộ, Đảng bộ Hương Sơn luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Các chi bộ Đảng dần được củng cố và trưởng thành vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hầu hết các đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Từ

thực tiễn cách mạng, Đảng bộ trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Từ đó, đã huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng đề ra.

Trong khói lửa chiến tranh, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Hương Sơn lại thêm sáng ngời. Trong lao động xây dựng quê hương, truyền thống tốt đẹp, những phẩm chất cao quý của con người và mảnh đất Hương Sơn lại được phát huy một cách triệt để. Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong 21 năm qua vừa là niềm tự hào lớn, vừa là cơ sở quan trọng cho Đảng bộ và nhân dân Hương Sơn bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG SƠN CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1988)

Sau Đại hội, hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được kiện toàn. Tinh thần, nghị lực lao động sản xuất của nhân dân xã Hương Sơn tiếp tục được phát huy mạnh mẽ, quyết tâm từng bước đưa xã vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định sản xuất và đời sống. Đảng bộ xã đã chỉ đạo tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, huy động mọi nguồn lực để tạo ra bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Ngày 25-4-1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa IV (1976-1981). Quốc hội đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là một điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân xã Hương Sơn nói

riêng viết nên trang sử mới về truyền thống quê nhà.

Về sản xuất lương thực: Khắc phục hậu quả sau chiến tranh về sự tàn phá của bom mìn trên các cánh đồng, Đảng bộ đã huy động nhân dân trong xã san lấp 3 hố bom làm ruộng cấy. Để bù đắp sự thiếu hụt cả về diện tích, năng suất và sản lượng của vụ đông xuân, toàn xã đã dấy lên phong trào thi đua sản xuất giành vụ mùa đại thắng "Mừng đất nước thống nhất". Mặc dù thời tiết không thuận lợi, đầu vụ hạn hán kéo dài, nhưng với tinh thần nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân trong xã, khắc phục mọi khó khăn trong sản xuất, nên năng suất vụ mùa đạt bình quân 21 tạ/ha.

Năm 1976, năm mở đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980), thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 45, 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch sản xuất do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV đề ra.

Trước sự chuyển biến của tình hình và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng. Năm 1978, Đảng bộ Hương Sơn tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1978-1980).

Đại hội đã phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương trong những năm tới. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân trong những năm tới là: Tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát

triển sản xuất, tăng diện tích canh tác và năng suất cây trồng để ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Dương Thị Xoe được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Dương Thế Châm[1] được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Tạ Văn Kinh -Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, rút kinh nghiệm từ những năm trước, nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước gieo cấy đầu vụ, thực hiện Nghị quyết số 33 của Huyện ủy về công tác thủy lợi, Đảng bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã tập trung hàng trăm ngày công, cùng với nhân dân trong huyện tham gia xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc.

Năm 1978, để thống nhất sự chỉ đạo phát triển sản xuất, 3 hợp tác xã: Đình Sơn, Hòa Sơn, Úc Sơn đã thống nhất thành một hợp tác xã Hương Sơn do ông Dương Văn Tấn làm Chủ nhiệm. Triển khai công tác sản xuất trong nông nghiệp, nhiều xã viên của hợp tác tích cực lao động sản xuất thực hiện nhiệm vụ của từng đội và Nghị quyết của Đảng bộ. Hợp tác xã tổ chức cho xã viên khai hoang, phục hóa nhiều diện tích đất còn chưa sử dụng đến nhằm mở rộng diện tích gieo trồng, tăng sản lượng lương thực, thực phẩm. Các khâu trong mỗi mùa vụ đều được Đảng ủy, chính quyền xã quán triệt đến hợp tác xã và từ đó xuống từng đội để đảm bảo đúng thời vụ, các biện pháp kỹ thuật được đưa vào ứng dụng như: Đưa giống lúa mới

1. Đồng chí Châm làm Phó Bí thư đến năm 1979 đồng chí Dương Đình Nhỡ lên thay.

Y, N22, N23, IPI, 314, 388, trân châu lùn... những chân ruộng cao cấy lúa ngắn ngày như X1, X8... Từ khâu chuẩn bị, làm đất, làm cỏ, chuẩn bị sức kéo đến khâu chăm bón, đưa khoa học - kĩ thuật vào sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm.

Để hỗ trợ cho sản xuất đạt năng suất cao nhất, Hương Sơn đầu tư vào việc tu sửa, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống cơ sở vật chất như thủy lợi, cải tạo ruộng đồng, giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp. Một số nhà kho, khu ủ giống cũng được xây dựng.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, sự nhạy bén, năng động của chính quyền, hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp giai đoạn này có những bước phát triển khá. Hàng năm đều đạt trên 95% các chỉ tiêu về phát triển kinh tế mà Đại hội đề ra. Đặc biệt, sản xuất các cây hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày luôn được Đảng bộ chú trọng. Với những thắng lợi bước đầu đã tạo ra hướng đi mới, là động lực để người nông dân tích cực sản xuất.

Hoạt động chăn nuôi có nhiều cố gắng, đàn trâu bò giữ vững, đáp ứng nhu cầu sức kéo cho sản xuất và thực phẩm tiêu dùng cho nhân dân. Đàn lợn vẫn tăng chủ yếu ở khu vực chăn nuôi hộ gia đình, đàn lợn tập thể giảm 25%.

Các ngành phục vụ cho sản xuất và đời sống như vật tư nông nghiệp, dược phẩm, cửa hàng bách hóa, hợp tác xã mua bán đều hoạt động tích cực. Nhưng do khó khăn chung của cả tỉnh, cả huyện nên vật tư, hàng hóa nhìn

chung đều phát triển chậm và thiếu, đời sống nhân dân ổn định ở mức thấp.

Ngành giáo dục của xã có nhiều cố gắng để khắc phục khó khăn, thiếu thốn về trường lớp, phương tiện giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Năm học 1977 - 1978, thực hiện cuộc cải cách giáo dục lần thứ ba, trường cấp 2 Hương Sơn sáp nhập với trường cấp I Hương Sơn thành trường phổ thông cơ sở Hương Sơn do thầy Hoàng Hiệp tiếp tục làm Hiệu trưởng.

Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước còn yếu và chưa thành nề nếp thường xuyên. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới còn nhiều khó khăn. Tình trạng "ma to, cưới lớn" tuy có giảm nhưng chưa nhiều. Các hiện tượng cờ bạc vẫn xảy ra phổ biến.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang vẫn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác động viên tuyển quân hàng năm đều đảm bảo đạt và vượt mức chỉ tiêu được giao. Công tác huấn luyện quân sự, chính trị cho dân quân, tự vệ hàng năm đều đạt từ 90% trở lên, chất lượng học tập, huấn luyện ngày càng tốt hơn.

Nhận thức vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng và đảng viên có ý nghĩa quyết định đến kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế - văn hóa ở địa phương, nên trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức. Thông qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, trình

độ nhận thức, ý thức giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ đã tổ chức cho các đảng viên học xong chương trình lý luận cơ bản phần II. Thông qua đại hội, các chi bộ đã lựa chọn, bầu vào cấp ủy những đảng viên có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực và nhiệt tình công tác, đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân ta muốn được sống trong hòa bình, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nhưng các thế lực thù địch quốc tế cấu kết với bọn phản động trong nước đã tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của nước ta. Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới Việt - Trung ngày càng căng thẳng và phức tạp. Ngày 17-2-1979, địch tấn công xâm lược 6 tỉnh biên giới. Hưởng ứng "Lời kêu gọi" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và "Lệnh tổng động viên" của Chủ tịch nước, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã Hương Sơn đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhiều thanh niên xã Hương Sơn, bộ đội xuất ngũ xung phong lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Năm 1978-1979, Hương Sơn đã có 36 thanh niên xung phong, 1 trung đội dân công hỏa tuyến do đồng chí Dương Đình Tài làm Trung đội trưởng, đồng chí Dương Văn Tuấn làm Trung đội phó đã lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Mặt khác, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ đã tiến hành mở các đợt tuyên truyền, giáo dục lực lượng

vũ trang và nhân dân hiểu rõ tình hình đất nước tuy có hòa bình nhưng các thế lực thù địch và bọn phản động luôn tìm cách chống phá. Do đó, cần phải nâng cao tinh thần cảnh giác trong nhân dân. Công tác bồi dưỡng, nâng cao sức chiến đấu cho lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được chú trọng hơn nữa. Lực lượng an ninh trên địa bàn xã tăng cả về số lượng và chất lượng góp phần duy trì trật tự trị an thôn xóm.

Năm 1980, thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn lần thứ XI (nhiệm kỳ 1980-1982) đã diễn ra. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, của các cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã nhà. Đại hội khẳng định: mặc dù gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hương Sơn đoàn kết phấn đấu cơ bản hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Đồng chí Dương Thị Xoe được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Dương Đình Nhỡ được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Tạ Văn Kinh - Thường trực Đảng ủy.

Cùng với việc lãnh đạo đẩy mạnh công tác thủy lợi, các tuyến đường giao thông trong xã cũng được Đảng bộ tập trung lãnh đạo, tu sửa, mở rộng. Xã đã đầu tư hàng trăm ngày công làm mới và tu sửa cầu, đường liên xã, liên thôn, giúp cho giao thông trong xã được thuận tiện.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy đã lãnh đạo đưa các giống lúa mới, có năng suất cao như: Bao thai lùn, Nông nghiệp 8 sớm, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 294 vào gieo cấy trên diện rộng. Các chỉ tiêu, kế hoạch làm thủy lợi, làm phân bón, cải tạo đất, cấy đúng kỹ thuật, cấy hết diện tích và đảm bảo thời vụ được chỉ đạo chặt chẽ hơn. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của phòng Khai hoang, mỗi năm, nhân dân Hương Sơn khai hoang được khoảng hơn 2ha.

Hoạt động chăn nuôi có nhiều cố gắng, công tác phòng bệnh cho đàn trâu, bò, lợn được chú ý hơn. Hàng năm, xã đều tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, nhỏ thuốc phòng dịch cúm gia cầm. Tổng đàn lợn trong xã đạt 980 con, đàn trâu bò là 298 con. Tuy nhiên, do mưa, rét kéo dài cùng với tình trạng khan hiếm thức ăn, đàn trâu bò không được chăm sóc tốt nên bị chết khá nhiều. Trong năm 1978, số trâu bò của xã chết hơn 100 con.

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất, chăn nuôi, Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, trong 3 năm (1978-1980), phong trào hợp tác xã của Hương Sơn giữ vững và ổn định. Toàn xã tiến hành xây dựng hợp tác xã hợp nhất vào năm 1979. Bắt đầu từ đây, cơ sở vật chất của hợp tác xã được xây dựng nhanh chóng, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Tuy sản xuất gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động văn hóa - xã hội, nhưng công tác

giáo dục vẫn được Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong xã quan tâm, đầu tư phát triển. Phong trào thi đua "Hai tốt" tiếp tục được duy trì. Phương châm học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội được chú trọng hơn. Các thầy, cô giáo thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cải cách giáo dục. Nhờ đó, chất lượng giáo dục chuyển biến rõ rệt. Phong trào thể dục, thể thao rèn luyện thể chất cho học sinh được chú trọng. Học sinh các nhà trường ở Hương Sơn đã tích cực hưởng ứng phong trào tập bơi và hội thi bơi do Trung ương Đoàn và Tổng cục thể dục thể thao phát động.

Hoạt động của ngành văn hóa - thông tin thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyên truyền, cổ động đã tập trung vào các chiến dịch làm thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa, đắp đê chống lụt, xây dựng tuyến phòng thủ chiến đấu. Công tác xây dựng "Nếp sống văn hóa". "Gia đình văn hóa" mới dừng lại ở việc vận động ăn ở vệ sinh, hiện tượng "ma to cưới lớn", cúng lễ, bói toán, mê tín dị đoan không những không giảm mà còn có chiều hướng tăng.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ rõ rệt. Cuộc vận động xây dựng ba công trình vệ sinh đạt được kết quả khả quan. Hầu hết các gia đình trong xã đều có nhà tắm, nhà vệ sinh, giếng nước đạt yêu cầu.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được phát động sâu rộng trong nhân dân, nhất là việc vận động phụ

nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai. Trạm xá xã xây dựng (nhà cấp 4) khang trang, sạch sẽ, có cán bộ y tế thường trực khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em đạt kết quả cao, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn.

Ngành văn hóa thông tin xã duy trì hoạt động có hiệu quả. Mạng lưới truyền thanh được mở rộng, góp phần tích cực trong việc phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến nhân dân, hỗ trợ công tác y tế trong tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh.

Bên cạnh công tác xây dựng lực lượng, chi viện sức người, sức của cho mặt trận biên giới, Đảng bộ xã Hương Sơn còn tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất. Trong vụ mùa năm 1979, các đơn vị trong Trung đoàn 12 (thuộc sư đoàn 341) đã giúp các hợp tác xã hàng nghìn ngày công làm phân bón, thủy lợi, trồng rau màu. Ngược lại, với trách nhiệm của mình, Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể xã đã đùm bọc, giúp đỡ bộ đội về đóng quân tại địa phương từ nơi ăn, chốn ở nhiệt tình, chu đáo.

Công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức được Đảng bộ quan tâm. Đảng bộ Hương Sơn đã lãnh đạo tổ chức tốt việc học tập các Nghị quyết 2, 3, 4, 5, 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Sau mỗi đợt học tập, mỗi cán bộ, đảng viên đều tự kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của mình đề ra phương hướng hoạt động sát với thực tiễn.

Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều tiến bộ. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, cấp ủy Đảng đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

Hầu hết các chi bộ cơ sở đều được kiện toàn và đi vào hoạt động có nề nếp hơn. Trong sinh hoạt Đảng đã đảm bảo yêu cầu về nội dung và chất lượng. Phần lớn các chi bộ giữ vững tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của người đảng viên, thực hiện đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và chủ trương của Đảng bộ địa phương.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Các phong trào quần chúng diễn ra sôi nổi nhất là trong Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ. Nhiều phong trào

thi đua đã diễn ra, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu kế hoạch góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong lãnh đạo, Đảng bộ xã Hương Sơn còn mắc phải một số hạn chế, thiếu sót. Đảng bộ chưa phát huy tốt vai trò chủ động, đôi lúc còn thể hiện sự cứng nhắc, rập khuôn, máy móc trong chỉ đạo thực tiễn cơ sở. Một số chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền mới được phổ biến đến đảng viên, còn quần chúng nhân dân chưa được học tập.

Qua 5 năm lãnh đạo địa phương khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể, Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn đã trưởng thành từng bước. Vượt lên những khó khăn, thử thách trong thời kỳ mới, sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển tương đối toàn diện, sự nghiệp văn hóa - giáo dục - y tế - quốc phòng và an ninh tiếp tục được củng cố. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể được củng cố vững mạnh. Với những thành tựu đó, Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn đã góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980), sẵn sàng bước vào thời kỳ mới, thử thách mới.

II. ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Bước sang năm 1981, kinh tế đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng, trì trệ, mất cân đối nghiêm trọng. Ở Hương Sơn, sản xuất có chiều hướng đi xuống, hợp tác xã quy mô toàn xã đã bộc lộ nhiều thiếu sót. Cơ sở vật chất quá nhỏ bé; năng lực cán bộ yếu, lúng túng trong quản lý và điều hành sản xuất, tổ chức đội chuyên, áp dụng hình thức khoán việc đã dẫn tới những hiện tượng tiêu cực như: Đội chuyên làm đất chỉ biết cày, bừa, không cần quan tâm đến việc gieo cấy và năng suất cây trồng. Chất lượng làm đất giảm sút rõ rệt, tình trạng cày thưa, bừa dối để hoàn thành khối lượng, nhận nhiều điểm khá phổ biến. Ý thức lao động vì tập thể kém, trình độ kỹ thuật, khả năng lao động, tiền vốn không được khai thác triệt để; bộ máy quản lý cồng kềnh, chồng chéo, đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về "Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp". Khoán 100 chưa phải là mô hình mới về tổ chức và quản lý nông nghiệp mà chỉ là cải tiến hình thức khoán, chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội đến khoán hộ gia đình, nhưng ưu điểm hơn khoán việc trước đây, bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong đất đai; làm cho người lao động quan tâm hơn tới kết quả cuối cùng trong quá trình sản xuất, phát huy tính sáng tạo, nhiệt tình trong lao động và củng cố hợp tác xã. Chỉ thị 100 là bước đột phá đầu tiên vào cơ chế quản lý tập trung quan liêu.

Vì vậy, đây được coi là cái mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển đổi cơ chế quản lý nông nghiệp, là "chìa khóa vàng" của sản xuất nông nghiệp Hương Sơn những năm đầu thập kỷ 80.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo và chủ trương chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh tập thể, ra sức khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế, phấn đấu vươn lên thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế ở địa phương. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Hương Sơn đã tích cực triển khai tổ chức nhân dân học tập và thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đạt chất lượng và hiệu quả tốt, Đảng ủy đã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tiến hành thống kê, phân loại toàn bộ ruộng đất, định mức sản lượng với từng loại ruộng và tổ chức đại hội xã viên để thống nhất các mức khoán. Theo cơ chế này, nếu vượt khoán thì xã viên được hưởng. Do đó đã phát huy được tính tích cực lao động của các xã viên, thúc đẩy họ tích cực lao động, tận dụng đất đai, đầu tư phân bón, cải tiến kỹ thuật, tận thu mùa màng để có năng suất và sản lượng cao.

Năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn lần thứ XII (nhiệm kỳ 1982-1984) dã diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Dương Thị Xoe được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Nhỡ được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Tạ Văn Kinh làm Thường trực Đảng ủy[1].

Thực hiện Chỉ thị 100, xã Hương Sơn đã tổ chức khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm và người lao động. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng thực sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trên địa bàn xã nên được nông dân đón nhận một cách hồ hởi. Tuy còn nhiều khó khăn, lúng túng và hiệu quả sản xuất chưa thật cao, nhưng qua 3 năm thực hiện phương thức quản lý mới, sản xuất nông nghiệp ở Phú Bình nói chung, Hương Sơn nói riêng đã có những tiến bộ rõ rệt.

Để thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành sản xuất theo Chỉ thị 100, hợp tác xã hợp nhất xã Hương Sơn được chia thành các hợp tác xã nhỏ: Đình Sơn, Úc Sơn, Hòa Sơn.

Quán triệt thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước nhất là thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, Đảng bộ Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy sức mạnh tập thể, chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

---

1. Đồng chí Tạ Văn Kinh làm Thường trực Đảng ủy đến năm 1983 đồng chí Dương Bình Minh lên thay.

Dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy và các chi bộ, xã viên trong các đội sản xuất phấn khởi, hăng hái trong việc thực hiện khoán mới. Các nhóm chuyên cày bừa, chuyên cấy, do các đảng viên và các xã viên tích cực phụ trách ở các đội được tổ chức lại. Việc phân công lao động, chấm điểm hàng ngày được công khai, dân chủ cho từng hộ gia đình. Lao động nào cũng có việc làm thích hợp. Hiệu quả công việc được nâng cao rõ rệt. Nông dân, xã viên đã đoàn kết, tích cực tham gia sản xuất, tạo ra một không khí mới vui tươi trên các cánh đồng hợp tác xã.

Từ thực hiện khoán việc đến khoán sản phẩm, khoán đội đến khoán hộ gia đình, toàn xã bước đầu đã khôi phục được quyền làm chủ trong sản xuất nông nghiệp của mỗi xã viên, kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển.

Sản xuất nông nghiệp có những bước tiến mới. Các hộ xã viên được giao ruộng khoán, phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất mạnh dạn đầu tư chi phí sản xuất. Nhiều giống lúa mới và có khả năng kháng sâu bệnh cao như: CR203, Nông nghiệp 8... được đưa vào sản xuất. Sản lượng lương thực những năm 1981-1984 tăng. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá tiếp tục phát triển, đảm bảo nhu cầu về sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và nghĩa vụ với Nhà nước.

Hệ thống đường giao thông liên xóm, liên xã thường xuyên được tu sửa, mở rộng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của nhân dân.

Công tác lưu thông, phân phối hàng hóa tuy có nhiều cố gắng, nhưng do vật tư, hàng hóa khan hiếm nên chưa đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Ngành giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành. Chất lượng dạy và học tiếp tục được giữ vững. Riêng hệ mẫu giáo, nhà trẻ do quá khó khăn về trường lớp và điều kiện nuôi dạy các cháu nên số cháu trong độ tuổi được đến lớp đạt hơn 90%.

Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Việc phòng và chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được xây dựng duy trì thường xuyên, xây dựng, củng cố các công trình vệ sinh gia đình như: nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh. Phong trào trồng, chế biến và sử dụng thuốc nam chữa bệnh trên địa bàn xã tiếp tục được phát huy.

Thực hiện Chỉ thị 92 của Bộ Chính trị, lực lượng công an xã được củng cố và đóng vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn, kịp thời phát hiện và ngăn chặn cũng như xử lý các hiện tượng tiêu cực, các vụ trộm cắp tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Cùng với việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ và chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, công tác xây dựng Đảng giai đoạn này được Đảng bộ coi trọng. Thông qua các kỳ đại hội, Đảng bộ đều tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của mình, đẩy mạnh đấu tranh tự phê

bình và phê bình, nhằm không ngừng nâng cao vai trò của từng đảng viên và tổ chức Đảng.

Thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, gắn với công tác phát thẻ Đảng theo tinh thần Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 29 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 45 của Huyện ủy về công tác xây dựng Đảng, nhấn mạnh: Công tác phát thẻ Đảng được coi là nhiệm vụ trung tâm, một cuộc vận động chính trị lớn trong toàn Đảng bộ, là dịp để các chi, Đảng bộ đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Làm tốt công tác phát thẻ đảng viên để củng cố Đảng, sàng lọc đội ngũ đảng viên, đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Gắn công tác phát thẻ đảng viên, củng cố tổ chức Đảng với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Lấy kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các chi bộ, Đảng bộ làm thước đo đánh giá chất lượng tổ chức Đảng, đảng viên.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền, Đảng bộ lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã đạt kết quả tốt. Thông qua bầu cử, Hội đồng nhân dân được kiện toàn theo hướng trẻ hóa và nâng cao trình độ kiến thức quản lý, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động có hiệu quả và đi vào nề nếp, góp phần quan trọng vào việc động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt

đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội một cách toàn diện.

Bên cạnh những thuận lợi, còn có những khó khăn, yếu kém cần nhanh chóng khắc phục là tình trạng khoán trắng cho xã viên trong các hợp tác xã, việc thu nộp sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn, công tác lưu thông, phân phối chưa đảm bảo công bằng...

Để phát huy những ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tìm hướng đi phù hợp thúc đẩy sản xuất phát triển, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã, năm 1984 Đảng bộ xã Hương Sơn đã tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1984-1986). Đại hội thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, khẳng định những thành tích đạt được, đồng thời cũng thẳng thắn nhìn nhận những khuyết điểm, yếu kém. Trên cơ sở đó, Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển mọi mặt của xã nhà. Đại hội đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Dương Thị Xoe được bầu làm Bí thư Đảng ủy[1], đồng chí Dương Đình Nhỡ làm

1. Đồng chí Dương Thị Xoe làm Bí thư đến năm 1985 đồng chí Dương Bình Minh lên thay.

Phó Bí thư, đồng chí Dương Bình Minh - Thường trực Đảng ủy.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng bộ xã, Hương Sơn còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai gây ra: rét đậm kéo dài, xuất hiện nạn rầy nâu, đạo ôn và vàng lụi nghiêm trọng... Đảng bộ, chính quyền xã Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân toàn xã đoàn kết ra sức thi đua lao động sản xuất, đẩy lùi đói nghèo, lạc hậu, tập trung phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.

Công tác thủy lợi nội đồng được chú trọng, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, các chi bộ, ban quản lý hợp tác xã huy động nhân dân làm thủy lợi, nạo vét kênh mương, bờ vùng, bờ thửa và đường giao thông đi lại. Cải tạo đồng ruộng, giải phóng đất đai áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các giống mới cho năng suất cao vào gieo trồng.

Các đoàn thể quần chúng luôn phát huy được vai trò của mình trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trên tất cả các mặt trận, tiếp thu những thành tựu mới của khoa học áp dụng vào sản xuất. Hội Phụ nữ cũng hăng hái thi đua giành năng suất cao... Do đó, sản xuất nông nghiệp những năm 1983-1985 đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, ở Hương Sơn nói riêng và cả nước nói chung đã gặp phải những khó khăn không nhỏ. Năng suất và sản lượng tăng nhưng chưa nhiều, hợp tác xã và các hộ xã viên chưa đầu tư mạnh cho việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống

cây trồng, vật nuôi... Một số hộ thiếu vốn, thiếu lao động lại chưa có kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất nên hiệu quả sản xuất chưa cao. Tình trạng nợ đọng sản phẩm hợp tác xã ngày càng nhiều.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh được đảm bảo và phát triển tốt, hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng hệ thống chính trị. Tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ đảng viên và nhân dân trong toàn xã. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giữ gìn sự trong sạch của Đảng, phát huy tinh thần dân chủ, nâng cao ý thức tự phê bình và phê bình trong Đảng, các đoàn thể quần chúng.

Mặc dù, năm 1985 là năm cuối của kế hoạch 5 năm (1981-1985) là năm bà con nông dân gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp do thiên tai gây ra. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân đã bắt tay ngay vào sản xuất, khắc phục hậu quả do thời tiết gây ra. Vụ chiêm xuân năm 1986 đã có 85% số hộ gia đình vượt khoán, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

Thời gian này, chăn nuôi của các gia đình xã viên được duy trì tốt. Theo báo cáo của cán bộ phụ trách chăn nuôi, tổng đàn lợn trong các hộ gia đình thường xuyên đạt trên 300 con, trọng lượng xuất chuồng bình quân luôn đạt trên 50kg/con.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hương Sơn đã từng bước ổn định tình hình, đời sống nhân dân được cải thiện, công tác y tế được quan tâm, làm tốt công tác phòng tránh

dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, công tác quốc phòng - an ninh cũng được củng cố và kiện toàn. Lực lượng dân quân, công an xã được tăng cường. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt và bồi dưỡng tư tưởng chính trị, huấn luyện quân sự cho đội ngũ công an xã, đảm bảo trật tự, an ninh thôn xóm.

Cùng với việc ổn định, phát triển kinh tế, công tác xây dựng, phát triển Đảng và các đoàn thể quần chúng cũng được củng cố và đẩy mạnh. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường, trong nhiệm kỳ không có đồng chí đảng viên nào bị kỷ luật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, đảm bảo tính nghiêm minh và vai trò quản lý của các cấp chính quyền. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng cũng phát triển mạnh mẽ, với nhiều phong trào thi đua xây dựng và phát triển kinh tế phù hợp với vai trò của từng đoàn thể.

Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn Thanh niên xã Hương Sơn luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đoàn đã phát động thanh niên thi đua làm phân xanh, cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Cùng với tinh thần lao động hăng say, thanh niên Hương Sơn còn tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Qua thử thách, rèn luyện trong sản xuất và chiến đấu nhiều đoàn viên ưu tú đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ xã không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Cuộc vận động tham gia phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" được đông đảo chị em hưởng ứng và nâng cao trình độ mọi mặt. Chị em còn là lực lượng chủ động thực hiện phong trào kế hoạch hóa gia đình, hạ tỷ lệ tăng dân số. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan được chị em nhiệt tình hưởng ứng và có hiệu quả rõ rệt.

Như vậy, sau 5 năm (1981-1985), Đảng bộ Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tuy đã giành được những thành quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực song cơ chế bao cấp vẫn chưa tạo cho Chỉ thị 100-CT/TW những biện pháp quản lý thích hợp, xã viên chưa thực sự yên tâm trên thửa ruộng

nhận khoán, đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Trên cơ sở đó, Đảng bộ rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo của mình.

Mười năm sau chiến tranh (1976-1985), với sự chỉ đạo kịp thời, đúng hướng của Đảng bộ, Hương Sơn đã từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Đặc biệt, việc thực hiện Chỉ thị 100 đã tạo động lực mới trong sản xuất nông nghiệp, cơ bản tháo gỡ nhiều vướng mắc, khơi dậy tinh thần làm chủ của người lao động, tạo đà cho nông nghiệp phát triển. Nhờ đó, kinh tế ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện. Đồng thời, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ cũng rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, làm cơ sở để cùng nhân dân Hương Sơn bước vào chặng đường mới.

III. ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1985-1988)

Sau khi thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985), tiếp thu và vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, đặc biệt là Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Hương Sơn đã có những khởi sắc đáng kể. Sang năm 1986, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ tư (1986-1988) và cũng là năm thực hiện Nghị quyết 8, Nghị quyết 9 của Trung ương Đảng về phát triển kinh tế, xã hội trên phạm vi cả nước. Với một số thuận lợi có được, Đảng bộ và nhân dân Hương Sơn tiếp tục năng động, sáng tạo, tự

lực, tự cường để hoàn thành các kế hoạch trong chặng đường đổi mới đầu tiên.

Để kiện toàn hệ thống chính trị của địa phương, năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986-1988) được tổ chức tại hội trường xã. Đại hội đã thảo luận, kiểm điểm sự lãnh đạo của nhiệm kỳ, chỉ rõ những tồn tại cần khắc phục ở nhiệm kỳ 1984-1986. Thành công của Đại hội là động lực quan trọng để Đảng bộ, nhân dân Hương Sơn chủ động xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện tốt Nghị quyết của Ddại hội Đảng bộ các cấp.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới, đồng chí Dương Bình Minh được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Đình Nhỡ làm Phó Bí thư[1], đồng chí Phạm Xuân Canh làm Thường trực Đảng ủy.

Từ 15 đến 18-12-1986, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm sự lãnh đạo của nhiệm kỳ V, rút ra bài học và khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta. Đại hội thông qua đường lối đổi mới toàn diện, trong đó, trọng tâm là đổi mới kinh tế, tìm ra lối thoát khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, đặt nền tảng cho việc hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái

---

1. Đến năm 1987 đồng chí Dương Thanh Xuân lên thay đồng chí Dương Đình Nhỡ làm Phó Bí thư.

lần thứ V, Đảng bộ Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công cuộc đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất. Trước hết về vấn đề lương thực, xã đã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và đưa vào sản xuất thử nghiệm một số giống lúa có năng suất cao, chịu hạn tốt như V15, K39. Các giống ngô MSB49, TSB2 được đưa vào gieo trồng đại trà. Nhờ đó, đã tạo ra sự thay đổi sâu sắc trong nông nghiệp, sản lượng cây trồng, vật nuôi tăng dần hàng năm.

Hoạt động chăn nuôi phát triển khá, đàn lợn đạt 1.200 con, đàn trâu bò có xu hướng tăng lên so với năm 1985.

Trong những khó khăn gay gắt về vật tư, tiền vốn, giá cả tăng vọt, được sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác lưu thông, phân phối hàng hóa được tăng cường. Các ngành trong khối kinh tế từng bước xóa bỏ bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, năng động, sáng tạo, khai thác nguồn hàng, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân, giải quyết kịp thời các chế độ lương, trợ cấp xã hội, góp phần tích cực ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh những mặt thuận lợi, trong quá trình thực hiện Nghị quyết 10, một số khó khăn đã xuất hiện, tuy không nặng nề nhưng hiện tượng tranh chấp ruộng đất cũng diễn ra và có chiều hướng phức tạp.

Công tác giáo dục thời kỳ này phát triển chậm, số học sinh bỏ học có xu hướng tăng. Năm học 1987-1988 toàn xã có 42 học sinh bỏ học. Chất lượng học tập trong các trường phổ thông trên địa bàn cũng giảm sút. Số học sinh lên lớp bình quân hàng năm đạt hơn 75%, đỗ tốt nghiệp đạt 73%.

Về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình: Được sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng bộ và sự quản lý của các cấp, các ngành; công tác dân số đã có những chuyển biến quan trọng. Tuy nhiên, việc thực hiện ở cơ sở vẫn chậm, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chưa đạt yêu cầu.

Các hoạt động thông tin, văn hóa, thể dục, thể thao ngày càng bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới. Bên cạnh đó, những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, lãng phí trong các dịp lễ, tết, hiếu, hỷ có chiều hướng phát triển hơn trước.

Tình hình an ninh chính trị cơ bản được ổn định. Việc điều tra, xét xử, giải quyết đơn thư khiếu nại tích cực hơn, góp phần ngăn chặn những hành vi tiêu cực trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Công tác quân sự địa phương luôn được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, sâu sát. Hàng năm, Hương Sơn đều thực hiện nhanh gọn chỉ tiêu tuyển quân. Công tác hậu phương quân đội, xây dựng lực lượng vũ trang

địa phương sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu đạt kết quả tốt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, tập trung nỗ lực chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, tháo gỡ những khó khăn, tìm hướng đi mới cho sản xuất, kinh doanh. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhìn chung đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, giữ vững vai trò nòng cốt trong các cuộc vận động thi đua lao động sản xuất, tiếp thu và vận dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, tích cực xây dựng chính quyền, vận động thanh niên nhập ngũ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, tuyên truyền, giáo dục tăng cường đoàn kết dân tộc, tôn giáo, xây dựng nếp sống văn hóa mới, góp phần tích cực tháo gỡ khó khăn về đời sống, phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác cán bộ có nhiều đổi mới và được coi là yếu tố quan trọng, bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Do đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đều được kiện toàn. Việc đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ luôn đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

Thực hiện cuộc vận động "Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội", cùng với quá trình củng cố, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra, ngăn chặn và xử lý đảng viên vi phạm điều lệ Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tăng cường.

Sau 3 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Hương Sơn đã đạt được một số thành tựu nhất định trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Đó là tiền đề để Đảng bộ xã Hương Sơn tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới mà Đảng ta đã chọn. Trong quá trình lãnh đạo, mặc dù còn một số hạn chế như: một số lĩnh vực còn lúng túng, chưa chú trọng tổng kết thực tiễn việc thực hiện đổi mới, năng lực, trình độ của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu. Song kết quả đạt được, nhất là trong sản xuất nông nghiệp là rất đáng tự hào. Người dân từ chỗ thiếu ăn đã có một phần tích lũy. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy đã nhanh chóng được Đảng bộ xã triển khai đi vào cuộc sống. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức được con đường đổi mới của Đảng là đúng đắn, do đó đã đoàn kết và nhất trí, ủng hộ thực hiện. Đây là cơ sở, động lực để Đảng bộ xã Hương Sơn quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới trong những năm tiếp theo.

Nghĩa trang Liệt sỹ thị trấn Hương Sơn

Trạm Y tế thị trấn Hương Sơn

Lãnh đạo thị trấn Hương Sơn tặng hoa chúc mừng Đại hội Chi bộ trường Mầm non thị trấn Hương Sơn

Tập thể giáo viên trường Tiểu học thị trấn Hương Sơn

Lễ kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/2014)
tại trường Trung học cơ sở thị trấn Hương Sơn

Cánh đồng lúa xuân ở thị trấn Hương Sơn

Mô hình trồng dưa chuột đạt năng suất cao ở thị trấn Hương Sơn

Mô hình trồng cây vụ đông ở thị trấn Hương Sơn

Tuyến phố trung tâm ở thị trấn Hương Sơn

Ngã tư trung tâm thị trấn Hương Sơn

Một góc thị trấn Hương Sơn

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN VÀ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ÚC SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1988-2002)

I. ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN, THỊ TRẤN ÚC SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (1988-1995)

Thực hiện đổi mới một bước cơ chế quản lý trong nông nghiệp 5 năm (1981-1985), nông dân Phú Bình nói chung, Hương Sơn nói riêng phấn khởi đón nhận Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, bỏ vốn xây dựng, mua sắm trâu bò, nông cụ... tích cực phát triển sản xuất. Tuy nhiên, Chỉ thị 100 cũng còn những mặt hạn chế, cơ chế quản lý trong hợp tác xã còn một số bất hợp lý.

Trước tình hình trên, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10 về "*Đổi mới quản lý hợp tác xã nông nghiệp, đổi mới hoàn toàn phương thức quản lý, lấy hộ gia đình xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ*". Người nông dân được giao đất, có nghĩa vụ nộp thuế và đóng góp các

loại quỹ hợp tác xã. Đây là giải pháp quan trọng, tạo ra động lực mới giúp nông dân phấn khởi sản xuất.

Năm 1988, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hương Sơn lần thứ XV (nhiệm kỳ 1988-1991) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đề ra nghị quyết nhằm tiếp tục đổi mới đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa trong những năm tiếp theo, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất, từng bước xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp. Đồng thời, Đại hội thông qua nghị quyết tách một phần diện tích xã Hương Sơn cộng với một phần diện tích xã Xuân Phương để thành lập thị trấn Úc Sơn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Sơn nhiệm kỳ mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Dương Bình Minh được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Dương Thanh Xuân được bầu làm Phó Bí thư. Đồng chí Phạm Xuân Canh - Thường trực Đảng ủy.

Sau khi Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị được ban hành, để đáp ứng yêu cầu thực tế và tiện cho công tác quản lý hành chính, năm 1988 thị trấn Úc Sơn được thành lập. Thị trấn Úc Sơn được thành lập trên cơ sở một phần diện tích của xã Hương Sơn và một số hộ của xã Xuân Phương chạy dọc quốc lộ 37.

Có thể nói, sự thành lập thị trấn Úc Sơn là mốc lịch sử quan trọng, mang tính chất bước ngoặt đối với Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn (thị trấn Hương Sơn sau này). Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể được kiện toàn, làm nền tảng cho sự phát triển của xã trong những năm tiếp theo.

Thị trấn Úc Sơn thành lập và ngay sau đó đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ (1988-1991). Đại hội đề ra những mục tiêu cụ thể để nhanh chóng kiện toàn bộ máy chính quyền của thị trấn cũng như những chỉ tiêu cụ thể để xứng đáng với tầm vóc của một thị trấn vững mạnh về kinh tế - xã hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành thị trấn, đồng chí Dương Quốc Thành được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Gia được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đặng Thị Lan làm Thường trực Đảng.

Hưởng ứng và vận dụng sáng tạo tinh thần nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã kịp thời đề ra nhiều chủ trương mới, nhằm động viên mạnh mẽ sức sản xuất trong nông nghiệp, người nông dân được hoàn toàn chủ động đối với cây trồng, vật nuôi, tích cực đầu tư thâm canh tăng năng suất lao động. Tiềm năng đất đai, tiến bộ khoa học - kỹ thuật, vật tư, nguồn vốn được khai thác, phát huy có hiệu quả. Nhịp độ sản xuất phát triển, đời sống nông dân được ổn định, những tiêu cực trong quản lý kinh tế được hạn chế một phần.

Từ ngày 9 đến ngày 11-3-1989, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX được tổ chức. Tiếp tục thực hiện ba chương trình kinh tế do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, Đại hội đã xác định quyết tâm "Giải quyết cho được vấn đề lương thực, thực phẩm đủ ăn và có tích lũy; đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, tăng cường mở rộng

hàng xuất khẩu để ổn định và từng bước nâng cao, cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện".

Sau Đại hội Đảng bộ huyện, việc triển khai thực hiện các mục tiêu trên diễn ra trong điều kiện phải đối đầu với hàng loạt khó khăn, gay gắt. Năm 1990, cả hạn hán lẫn lụt úng gây thiệt hại lớn cho hai vụ lúa. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 1.564 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 26 kg/người/tháng.

Sau Đại hội, xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã nhanh chóng bắt tay thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội đã đề ra, trên các lĩnh vực xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã đạt được những thành tích cơ bản.

Hoạt động xây dựng cơ bản trong giai đoạn này phát triển chậm do thiếu vốn. Thực hiện phương châm tận dụng, khai thác mọi tiềm năng hiện có của thị trấn là lực lượng cán bộ kỹ thuật, công lao động nghĩa vụ của nhân dân... trong năm 2 năm (1990-1991), thị trấn Úc Sơn đã xây dựng cầu Bằng để đảm bảo cho nhân dân đi lại an toàn; phát động chiến dịch toàn dân sửa chữa, mở rộng đường giao thông để đáp ứng tốt hơn nhu cầu vận chuyển, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Xã Hương Sơn cũng chú trọng đầu tư cho việc xây dựng hệ thống đường liên thôn, hệ thống thủy lợi nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho ngành nông nghiệp phát triển.

Hoạt động văn hóa - xã hội trên địa bàn xã Hương Sơn và thị trấn Hương Sơn cơ bản vẫn được giữ vững,

nhưng do khó khăn về kinh tế nên một số ngành, một số lĩnh vực không đáp ứng được chỉ tiêu kế hoạch. Khó khăn lớn nhất của ngành y tế là cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh, đặc biệt là thuốc tây thiếu nghiêm trọng. Mặc dù đã đẩy mạnh tuyên truyền nhưng cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch vẫn đạt kết quả thấp. Trong khi tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua đảm bảo chất lượng dạy và học trong nhà trường. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp các nhà trường luôn đạt trên 90%.

Công tác quân sự địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Trong 3 năm (1989-1991), toàn xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã động viên được hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ. Công tác hậu phương quân đội, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng chiến đấu được quan tâm đúng mức, đảm bảo yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên là phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn để tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt trong lao động sản xuất, tiên phong trong các phong trào: Làm phân xanh, phòng trừ sâu bệnh, sản xuất lương thực, xung kích trong các đợt ra quân làm thủy lợi, phòng chống lụt bão. Cùng với đó, Đoàn Thanh niên thị trấn

thường xuyên tăng cường, củng cố công tác tổ chức Đoàn, đẩy mạnh hoạt động gắn với những nhiệm vụ kinh tế - xã hội của thị trấn.

Hội Phụ nữ không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em trong thị trấn nhiệt tình hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả.

Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn được thành lập, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Hương Sơn là ông Dương Văn Giáp, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn Úc Sơn là ông Nguyễn Văn Vuông. Hội Cựu chiến binh đã góp phần tích cực vào sự nghiệp quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ở địa phương và đi đầu trong bảo vệ Đảng và chính quyền nhân dân để thực hiện các chính sách về hậu phương quân đội. Hội Cựu chiến binh xã đã thực sự phát huy bản chất bộ đội Cụ Hồ trong lớp trẻ và góp phần động viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Bước sang năm 1991, tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, phức tạp. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đang đi đến sụp đổ, các thế lực thù địch quốc tế đẩy mạnh thực hiện chiến lược "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ", ra sức tuyên truyền kích động đa nguyên, đa đảng, nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Công cuộc đổi mới đất nước của nhân dân ta tuy đạt được những thành tựu quan trọng nhưng mới chỉ là bước đầu. Nền kinh tế có chiều hướng phát

triển nhưng còn chậm. Tại huyện Phú Bình nói chung, nền kinh tế vẫn mang nặng tính chất tự cung, tự cấp, độc canh cây lúa và chưa chuyển mạnh sang nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần. Đời sống của một bộ phận nhân dân trong huyện còn nhiều khó khăn, công tác xây dựng Đảng vẫn bộc lộ nhiều điểm yếu.

Trong bối cảnh đó, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6-1991) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI, năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1991-1994) được tổ chức. Đại hội đã thông qua nghị quyết thực hiện triệt để Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định, hiệu quả cần phải kết hợp kinh tế nông nghiệp với phát triển đa dạng các ngành nghề như cơ khí, thương mại dịch vụ và sản xuất vật liệu xây dựng. Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị, thường xuyên đổi mới và chỉnh đốn Đảng để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Dương Bình Minh được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Dương Thanh Xuân được bầu làm Phó Bí thư. Đồng chí Phạm Xuân Canh - Thường trực Đảng ủy.

Cũng trong năm 1991, thị trấn Úc Sơn tiến hành đại hội (nhiệm kỳ 1991-1994). Đại hội đã tổng kết những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ trước. Đại hội đã

xác định lấy phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Đồng thời, Đại hội đã tổng hợp các ý kiến thảo luận, đóng góp bổ sung của đảng viên và Nhân dân vào dự thảo cương lĩnh và dự thảo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành thị trấn khóa mới, đồng chí Dương Quốc Thành đã được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Gia được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đặng Thị Lan làm Thường trực Đảng[1].

Thực hiện Quyết định 427 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết Hội nghị Huyện ủy mở rộng "Dù có đổi mới, nhưng hợp tác xã nông nghiệp vẫn phải được giữ vững, sản xuất phải phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân không ngừng được nâng lên"[2], Đảng bộ xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã làm tốt công tác đổi mới hợp tác xã theo đúng tinh thần Quyết định 427 và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện.

Trải qua hơn 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị "Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp", sức sản xuất ở các cơ sở của huyện từng bước được giải phóng, tiềm năng lao động được phát huy, nông dân thực sự gắn bó với đồng ruộng, yên tâm với mảnh

---

1. Đồng chí Dương Quốc Thành làm Bí thư đến năm 1992, đồng chí Đặng Thị Lan lên thay, đồng chí Dương Đình Sơn làm Thường trực Đảng.

2. Thông báo số 21/TB-HU ngày 6-3-1992 của Huyện ủy Phú Bình, tr.2.

ruộng được khoán, tổng sản lượng lương thực ngày một tăng, chăn nuôi phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Tuy nhiên, theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, hộ gia đình nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, sự điều hành của Ban quản trị trong hợp tác xã nông nghiệp về các mặt quản lý, sản xuất, phân phối sản phẩm như thời bao cấp không còn phù hợp. Ban quản trị hợp tác xã không có nội dung hoạt động và điều hành, mặc dù cán bộ đã được giảm 2/3 so với trước.

Đầu năm 1992, trước tình hình rét đậm kéo dài, lúa chiêm xuân không phát triển được ảnh hưởng đến năng suất lúa của xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn. Đảng bộ xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã chỉ đạo nhân dân tăng cường làm cỏ, bón phân, thâm canh tăng năng suất lúa và đẩy mạnh trồng cây hoa màu. Công ty Vật tư Nông nghiệp huyện đã trực tiếp đưa phân bón, thuốc trừ sâu xuống xã và thị trấn, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân thâm canh lúa và hoa màu. Tuy nhiên, do thời tiết diễn biến phức tạp, sâu hại lúa diễn ra trên diện rộng nên cả năng suất và sản lượng chỉ đạt 24% kế hoạch.

Bước sang vụ mùa năm 1992, Đảng ủy ra nghị quyết lãnh đạo sản xuất lương thực vụ mùa, chỉ rõ nhiệm vụ của các ngành, các cấp phải chuẩn bị đầy đủ giống, vật tư, thuốc trừ sâu, nước tưới và hướng dẫn quy trình kỹ thuật, đảm bảo cho nhân dân gieo cấy hết diện tích và chăm bón lúa. Nhờ đó, vụ mùa năm 1992, tổng sản lượng

lương thực quy thóc xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã có những bước tiến đáng kể.

Từ năm 1993, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân mạnh dạn tiếp thu và đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích cấy các giống lúa mới có năng suất cao, nên sản lượng lương thực của xã liên tiếp giành được những thắng lợi toàn diện. Tính chung trong năm 1993, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt 1.892 tấn, bình quân lương thực đạt 27,5 kg/người/tháng.

Sự vận dụng đúng đắn những mặt tích cực của cơ chế thị trường đã tạo ra một diện mạo mới cho lĩnh vực thương mại, dịch vụ trong xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn. Các loại xe như công nông, xe đầu ngang được sử dụng nhiều cho việc chuyên chở. Ngành dịch vụ cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại phân bón, giống và nông cụ, giúp nông dân thuận tiện trong sản xuất. Một số đại lý hàng sinh hoạt được mở ra, sức mua tăng nhanh, đảm bảo nhu cầu phục vụ cuộc sống hàng ngày của người dân.

Năm 1994, Đảng bộ xã Hương Sơn tiến hành Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1994-2000). Đại hội đã tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đại hội nhiệm kỳ 1991-1994, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Nội dung tổng quát của nghị quyết Đại hội đề ra là: Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết sáng tạo, vượt khó, lãnh đạo địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Về sản xuất nông - lâm nghiệp: Đại hội chỉ rõ chủ trương phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp toàn diện chuyển dịch cơ cấu theo định hướng tự khai thác tiềm năng thế mạnh sẵn có, tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh bổ sung giống mới có năng suất cao, chịu sâu bệnh tốt. Phấn đấu năng suất và sản lượng hàng năm bình quân đạt 3.000 tấn lương thực quy ra thóc.

Về công tác xây dựng Đảng: Tiếp tục thực hiện các bước theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đề ra, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong cả nhận thức cũng như trong hành động. Tăng cường công tác phát triển đảng viên trẻ, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, phát triển sản xuất, kinh doanh giỏi vào trong hàng ngũ của Đảng.

Về công tác kiểm tra: Chủ động và làm tốt công tác cả năm. Chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng, việc thực hiện nghị quyết, xử lý kỷ luật kịp thời, đảm bảo chính xác, khách quan những đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Xuân Canh được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Dương Thế Hùng được bầu làm Phó Bí thư. Đồng chí Dương Văn Hùng - Thường trực Đảng ủy.

Năm 1994, thị trấn Úc Sơn tiến hành đại hội (nhiệm kỳ 1994-2000). Đại hội đã đánh giá những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ trước (1991-1994). Đại hội đã đề ra nhiệm vụ: Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ,

vượt qua thử thách, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu và vượt mục tiêu đề ra trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới, đồng chí Đặng Thị Lan được bầu làm Bí thư Đảng ủy[1], đồng chí Dương Đình Khoát được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lưu Văn Bình làm Thường trực Đảng ủy.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm (1991-1995), Đảng bộ xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để phấn đấu xây dựng quê hương giàu mạnh trên con đường đổi mới và đạt được những thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Trong điều kiện thực tế của địa phương, phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" được Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn quán triệt sâu sắc. Chính vì thế, tuy kinh tế phát triển còn chậm, nhưng công tác xây dựng cơ sở hạ tầng cũng đạt được những kết quả nhất định. Trong giai đoạn này, được sự đầu tư của huyện, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng các công trình thủy lợi đầu mối, đưa nguồn nước về tưới các cánh đồng, phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra các công trình

1. Đồng chí Đặng Thị Lan làm Bí thư Đảng ủy đến năm 1995 đồng chí Dương Đình Sơn lên thay.

khác như mạng lưới giao thông, trường học, trạm y tế xã cũng được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa.

Cùng với phát triển kinh tế xã hội, sự nghiệp y tế giáo dục cũng được Đảng ủy, chính quyền quan tâm và có những chuyển biến tích cực. Công tác chăm sóc sức khỏe được nâng cao chất lượng. Bên cạnh đó, các chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân được chỉ đạo chặt chẽ kết hợp với tuyên truyền, vận động nhân dân ăn sạch, uống sạch, ở sạch, dùng muối iốt. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Trình độ tay nghề, trách nhiệm và tinh thần phục vụ người bệnh của đội ngũ cán bộ y tế đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhờ vậy, trong giai đoạn này, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn nào xảy ra.

Cùng với y tế, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã có nhiều đổi mới. Trên cơ sở nâng cao nhận thức, cấp ủy Đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Triển khai 8 chương trình, 5 nhiệm vụ theo Chỉ thị số 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII về đổi mới sự nghiệp giáo dục, đào tạo nên chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt. Học sinh của Hương Sơn và Úc Sơn tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện đạt được kết quả cao.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, thông tin tuyên truyền có bước tiến đáng kể. Xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn tổ chức đội văn nghệ với thành

phần nòng cốt là Đoàn Thanh niên phục vụ tốt các đợt sinh hoạt chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

Sinh hoạt văn nghệ của xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn thời gian này có những chuyển biến tích cực, góp phần giữ gìn thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa ở khu dân cư. Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan giảm đáng kể. Nhận thức của người dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được nâng lên.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhân dân trong thời kỳ này có nhiều tiến bộ. Mặt trận Tổ quốc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, tập hợp được sức mạnh đoàn kết dân tộc, tôn giáo, tích cực tham gia xây dựng chính quyền và động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Hội Cựu chiến binh hoạt động có nề nếp, đoàn kết và vận động được các hội viên phát huy truyền thống tốt đẹp của bộ đội cụ Hồ trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên thanh niên xung kích thực hiện các phong trào dân số - kế hoạch hóa gia đình, sản xuất - kinh doanh giỏi, áp dụng khoa học - kỹ thuật và giống mới, làm đường giao thông nông thôn và thủy lợi, đền ơn đáp nghĩa...

Hội Nông dân tích cực tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất lương thực, thực phẩm, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, triển khai kỹ thuật làm vườn đến đông

đảo nhân dân. Hội Phụ nữ quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện 5 chương trình của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện và xã đề ra.

Sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa khiến tình hình thế giới trở nên phức tạp, nền kinh tế đất nước chưa thoát khỏi khó khăn đã tác động không nhỏ đến tư tưởng đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đứng trước những khó khăn, thách thức ấy, Đảng bộ xã Hương Sơn và Đảng bộ thị trấn Úc Sơn đã tăng cường công tác xây dựng Đảng trên các mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đặc biệt là việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhằm tiếp tục khẳng định và nâng cao vị trí, năng lực lãnh đạo của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc của một số cán bộ, đảng viên. Các chi bộ duy trì sinh hoạt theo quý, tháng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện theo quy chế.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, kiến thức quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hàng năm, cấp ủy Đảng đã phối hợp với cấp trên tổ chức các lớp học về sơ cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng cho đoàn viên tìm hiểu về Đảng. Cử các đồng chí là cán bộ ủy viên học chương trình nghiệp vụ, chương trình quản lý Nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quản lý trong nền kinh tế thị trường.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo: phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Hàng năm, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về công tác quân sự địa phương và an ninh trật tự đã được triển khai và thực hiện tốt. Mạng lưới an ninh được củng cố góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, lực lượng vũ trang Hương Sơn hàng năm đều tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của Huyện đội, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Bằng nhiều hoạt động, giải pháp, các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể đã tập trung chú trọng công tác giáo dục pháp luật, ý thức lập pháp cho mỗi công dân. Nhờ làm tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, xử lý đúng người đúng tội nên tình hình chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tập trung đúng mức, thu được những thắng lợi to lớn. Đảng bộ đã cụ thể hóa công tác này trên các mặt trước hết là lĩnh vực giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong giai đoạn từ năm 1991-1995, Đảng bộ đã tiến hành tổ chức sinh hoạt, học tập quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, làm chuyển biến nhận thức về tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Mặt khác, hàng năm Đảng bộ thường xuyên tổ chức các lớp chuyên đề về kinh tế thị trường, xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, bồi dưỡng và kết nạp đảng viên cho đội ngũ cốt cán, đoàn viên, hội viên ưu tú.

Cùng với học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các hoạt động tuyên truyền hướng về các ngày kỷ niệm của đất nước đã có tác dụng lớn, giáo dục truyền thống cách mạng trong mọi tầng lớp nhân dân. Các tài liệu báo chí, thông tin nội bộ ngày càng có hiệu quả thiết thực trong sinh hoạt của cán bộ, đảng viên.

Trong bối cảnh công cuộc đổi mới giành được những thắng lợi to lớn nhưng cũng phải đối mặt với những thách thức mới, Đảng bộ xã Hương Sơn, thị trấn Úc Sơn đã tích cực thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng để đáp ứng yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhờ vậy, kinh tế của xã đã có bước phát triển đáng kể, văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực, an ninh - chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được ổn định và có bước cải thiện. Bên cạnh những kết quả đã đạt được Đảng bộ vẫn còn một số thiếu sót, tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đó là những vấn đề đặt ra để Đảng bộ phải tìm phương hướng, biện pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN, THỊ TRẤN ÚC SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2002)

Từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch

Nhà nước 5 năm lần thứ 6 (1996-2000). Đại hội khẳng định tiếp tục nắm vững 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-2000, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Úc Sơn và xã Hương Sơn có thêm một số thuận lợi cơ bản là: Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chính sách đầu tư phát triển kinh tế; những tiềm năng, thế mạnh về đất đai, nhân lực của thị trấn đang từng bước được khai thác; cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị trấn có ý thức tiếp thu khoa học - kỹ thuật đưa vào sản xuất; an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững.

Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn, thị trấn Úc Sơn cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Ngoài ra, tình hình thời tiết, khí hậu không thuận lợi cũng ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần và sản xuất của nhân dân toàn xã.

Vượt lên trên mọi khó khăn, thách thức, Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn, thị trấn Úc Sơn đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành chỉ tiêu từng năm và kế hoạch 5 năm (1996-2000), tạo bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã.

Trước năm 1996, các giống lúa chủ yếu là CR203, K3, Bao thai, Mộc tuyền, tuy nhiên các giống lúa này cho

năng suất không cao. Trước thực trạng trên, Đảng ủy đã triển khai các nghị quyết mang tính định hướng cho việc chuyển dịch cơ cấu giống, đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng công tác khuyến nông, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, nên sản xuất nông nghiệp đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Tổng kết 6 năm (1994-2000), năng suất lương thực đạt 50 tạ/ha.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn được xác định là một ngành quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của cả xã và thị trấn có những bước phát triển mới cả về quy mô và hiệu quả kinh tế. Hàng năm, dịch vụ bình quân tăng 6,5-7,5%, giá trị sản xuất của xã Hương Sơn đạt 7,5 tỷ đồng, tổng thu nhập đạt 23,8 tỷ.

Trong giai đoạn 1994-2000, thị trấn triển khai đường lối Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII về xây dựng cơ sở hạ tầng: "Nâng cao, cải tạo, mở rộng và xây mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, trước hết là ở những khâu ách tắc và yếu kém, cản trở sự phát triển". Trong giai đoạn này, mặc dù nguồn ngân sách có nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã biết thực hiện đa dạng các biện pháp huy động vốn, vừa phát huy nội lực, vừa tranh thủ sự đóng góp của nhân dân. Tập trung nguồn vốn để xây dựng, sửa chữa các công trình nhỏ, thiết yếu phục vụ sinh hoạt dân sinh.

Hệ thống đường giao thông được tu bổ, nâng cấp, 100% các xóm có đường rộng rãi, cứng hóa. Xã Hương

Sơn đã đầu tư 700 triệu đồng để cứng hóa 5,5km mương, 2km đường bê tông và xây dựng 22 phòng học cho trường tiểu học và trường trung học cơ sở.

Các hoạt động văn hóa - xã hội bám sát định hướng của Đảng và Nhà nước, xây sân vận động và tổ chức xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, gia đình văn hóa theo lời kêu gọi của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, kết luận của Hội nghị Trung ương 5 (tháng 7-1988) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy tổ chức học tập và quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa III) "Coi giáo dục là quốc sách" và nhận thức rõ định hướng giáo dục trong công cuộc đổi mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong những năm 1996-2000, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học. Các nhà trường luôn duy trì đủ số lớp, số học sinh ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 98-100%. Chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng cao, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp và giáo viên tiên tiến.

Công tác y tế - dân số - kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được chú trọng, thực hiện có hiệu quả chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng. Cán bộ y tế được củng cố, tăng cường, ổn định với 1 bác sĩ và đội

ngũ y sĩ được đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn vững chắc. Chế độ, nội dung công tác của trạm được đổi mới, tạo điều kiện giúp đỡ gia đình chính sách, người nghèo, người cô đơn đến khám và chữa bệnh. Chương trình tiêm chủng mở rộng hàng năm cho trẻ em trong độ tuổi được thực hiện đầy đủ. Trạm y tế xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn còn lên phương án phòng chống dịch bệnh các mùa, triển khai đồng bộ công tác vệ sinh đường phố, vệ sinh nhà ở, sử dụng nước sạch và các công trình vệ sinh tự hoại. Bên cạnh đó, trạm còn phối hợp với Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình làm tốt công tác truyền thông dân số, hưởng ứng chương trình Quốc gia về dân số kế hoạch hóa gia đình nên tỷ lệ tăng dân số giảm qua các năm.

Công tác thông tin tuyên truyền được Đảng bộ và chính quyền chú trọng vì đây là một trong những công cụ hữu hiệu, truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân một cách nhanh chóng và có hiệu quả nhất. Hệ thống đài truyền thanh thị trấn đã hoạt động có hiệu quả, bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế và các mặt văn hóa, xã hội phát triển, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế, đời sống nhân dân thị trấn ngày càng nâng cao. Tính đến năm 2000, toàn thị trấn Úc Sơn có 100% nhà dân được ngói hóa, trong đó: nhà kiên cố cao tầng là 10%; 99% số hộ dân có phương tiện nghe nhìn và 80% hộ có xe máy.

Nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần cho nhân dân, phong trào văn nghệ quần chúng được khơi dậy trong các đoàn thể, cụm dân cư. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và Hội Người cao tuổi đã tổ chức các buổi sinh hoạt văn nghệ vào dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm. Thông qua các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, đã tạo không khí vui tươi, đoàn kết trong nhân dân. Hoạt động thể dục, thể thao luôn được cấp ủy Đảng quan tâm. Hàng năm, thị trấn tổ chức các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Các chính sách đối với gia đình có công với cách mạng qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt. Việc cấp phát lương, phụ cấp cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội, kể cả đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội được thực hiện kịp thời, nhanh gọn, đảm bảo đúng thời gian quy định.

Đồng thời với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hóa xã hội, công tác quốc phòng an ninh thường xuyên được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân được phổ biến thường xuyên trong nhân dân. Ban Chỉ huy quân sự thị trấn đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về việc thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương, tuyển nghĩa vụ quân sự, tích cực xây dựng lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ, đầu tư huấn luyện trung đội dân quân nòng cốt. Công tác diễn tập theo phương án an ninh, phòng chống lụt bão của cấp trên đảm bảo thời gian và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác an ninh được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ từ thị trấn đến cụm dân cư và có chuyển biến tích cực trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân chống các âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, phòng ngừa tấn công tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn có nhiều đổi mới về nội dung và nâng cao chất lượng về quản lý. Tổ chức Hội đồng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc, giám sát hoạt động của chính quyền. Thực hiện chế độ tiếp dân tại văn phòng để giải quyết những vướng mắc, đơn thư của nhân dân một cách kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Định kỳ, các đại biểu Hội đồng nhân dân tiến hành tiếp xúc cử tri để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân đóng góp trực tiếp với Hội đồng nhân dân về các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền theo tinh thần: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Đảng ủy đã chỉ đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân, duy trì sinh hoạt theo tháng, quý, năm và đưa ra những nghị quyết phù hợp với tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương theo chính sách pháp luật của Nhà nước.

Ủy ban nhân dân xã và thị trấn thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo Nghị định số 51/CP, Nghị định số 83/CP của Chính phủ, từng bước nâng cao hiệu quả công tác tư pháp, chấn chỉnh việc đăng ký, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, hình thành tủ sách pháp luật và thực hiện

phổ biến pháp luật, duy trì chế độ tiếp dân, giải quyết kịp thời các đề nghị, thắc mắc của nhân dân và các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã và thị trấn đã tập trung vào lãnh đạo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, từng bước đổi mới phong cách, lề lối làm việc, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên, tổ chức kiện toàn bộ máy. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn còn làm tốt công tác quản lý đội ngũ cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ theo đúng Nghị định số 09/CP của Chính phủ, đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng người, đúng việc.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được duy trì, củng cố và từng bước đổi mới. Nội dung, hình thức tổ chức và hoạt động phong phú, tích cực vận động đoàn viên, hội viên thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tạo không khí dân chủ trong đời sống xã hội. Nhiều phong trào do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI và quán triệt quan điểm "Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt" do Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (lần 2) đề ra, Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ theo quy định, đã tổ chức tốt công tác kiểm tra. Qua các đợt

kiểm tra, các chi bộ trực thuộc đã phát hiện kịp thời những tồn tại, vướng mắc, đề xuất với Đảng ủy có biện pháp giải quyết. Hàng năm, 100% đảng viên đều được kiểm tra, phân loại chất lượng theo hướng dẫn của Trung ương. Qua đó, vai trò, trách nhiệm và năng lực của đảng viên ngày càng được nâng cao.

Trong công tác lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ, Đảng ủy có những chuyển biến và đổi mới. Đẩy mạnh các phong trào thi đua giữa các cơ sở, ban ngành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể. Đôn đốc giải quyết các đơn thư, đề nghị của nhân dân kịp thời, thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai. Nhờ đó, Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương, từng bước đưa nghị quyết của Đảng vào đời sống.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã đạt được những thành tựu to lớn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ thị trấn nhiệm kỳ 1994-2000 đề ra. Nền kinh tế xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn về cơ bản đã đạt mức tăng trưởng khá, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định. Cơ sở vật chất kỹ thuật, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế, phục vụ đời sống văn hóa - xã hội từng bước được xây dựng khang trang. Chính sách xã hội được thực hiện ngày càng tốt hơn, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ nhân dân được phát huy. Công tác chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên

từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã và thị trấn còn chưa tương xứng với tiềm năng; cơ cấu kinh tế chưa hợp lý. Vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên đôi khi còn hạn chế. Nhưng với ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trước nhân dân, Đảng bộ xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn kiên quyết khắc phục những yếu kém, tồn tại, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội, nâng cao từng bước đời sống nhân dân. Nhìn lại 5 năm, Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn đã đạt được những thành tích đáng tự hào, trên tinh thần ấy, Đảng bộ đặt quyết tâm: Thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

Xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn bước vào thế kỷ XXI, trong bối cảnh công cuộc đổi mới của đất nước ta đã và đang đạt được những thành tựu to lớn. Năm 2000 là năm cả nước thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng khóa VIII về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Hòa trong không khí tưng bừng, phấn khởi, đẩy mạnh các hoạt động thi đua yêu nước, năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) đã được tổ chức.

Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn đã kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 1994-2000, nêu ra những thuận lợi, khó khăn của xã. Từ đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh - quân sự địa phương, công tác xây dựng Đảng - củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong những năm 2000-2005.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Xuân Canh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Thế Hùng làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Viết Hòa làm Thường trực Đảng ủy.

Ngay trong năm 2000, Đảng bộ thị trấn Úc Sơn khóa III được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ do đồng chí Dương Đình Khoát làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Tuấn Luật làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Minh làm Thường trực Đảng ủy.

Năm 2001, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII. Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc và định ra chiến lược phát triển đất nước trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

Thực hiện phương hướng, mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần

thứ XXIII, Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn, thị trấn Úc Sơn đã tập trung phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, thị trấn, khai thác triệt để nội lực, đồng thời tích cực tranh thủ sự đầu tư, giúp đỡ của huyện và của tỉnh. Tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Tăng nhanh tỷ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ, đảm bảo ổn định về lương thực, thực phẩm, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đưa thị trấn phát triển với tốc độ cao hơn.

Thường trực Hội đồng nhân dân thị trấn Hương Sơn khóa II

Lễ tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2011 và trao huy hiệu 50 - 40 - 30 năm tuổi Đảng ở Đảng bộ thị trấn Hương Sơn

Hội thi "Cán bộ Dân vận khéo" năm 2014 ở thị trấn Hương Sơn

Lễ kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và trao huy hiệu Đảng ở Đảng bộ thị trấn Hương Sơn

Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Hương Sơn lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010)

Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi năm 2014 ở Đảng bộ thị trấn Hương Sơn

Hội thảo khoa học
"Lịch sử Đảng bộ thị trấn Hương Sơn (1946-2014)"

Các đại biểu tham dự hội thảo khoa học "Lịch sử Đảng bộ thị trấn Hương Sơn (1946-2014)"

Chương VI

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (2003-2014)

I. THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN VÀ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2000-2005

Để đẩy nhanh công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, trong đó, khu vực trung tâm huyện Phú Bình phải trở thành tiêu điểm đột phá cho toàn huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII đã có Nghị quyết thành lập thị trấn Hương Sơn trên cơ sở sáp nhập thị trấn Úc Sơn với xã Hương Sơn.

Trên cơ sở đó, ngày 13-6-2003, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị định số 68/2003/NĐ-CP về việc sáp nhập thị trấn Úc Sơn và xã Hương Sơn thành thị trấn Hương Sơn. Sự ra đời của thị trấn Hương Sơn đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử, có ý nghĩa quan trọng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa của Huyện Phú Bình nói chung, thị trấn Hương Sơn nói riêng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, thị trấn còn gặp phải một số khó khăn, thử thách: Mặc dù hình thành khu đô thị ở trung tâm huyện lỵ, nhưng tốc độ phát triển kinh tế - xã hội cũng như việc đô thị hóa, phát triển các ngành dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp diễn ra chậm chạp. Đời sống của đại đa số nhân dân thị trấn còn khó khăn, bình quân thu nhập đầu người thấp (3,2 triệu - thời điểm cuối năm 2004). Việc lãnh đạo và tổ chức quản lý, phát triển đô thị hạn chế và gặp nhiều khó khăn.

Nhiệm kỳ Đảng bộ lâm thời, Huyện ủy điều động đồng chí Đinh Hồng Thanh làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Dương Thế Hùng làm Phó Bí thư. Đồng chí Dương Viết Hòa - Thường trực Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Khoát làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Để khắc phục những khó khăn sau khi thành lập, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của tỉnh, huyện, cũng như sự quyết tâm của toàn thể cán bộ và nhân dân thị trấn, từng bước khắc phục khó khăn, đạt nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục tăng: Năm 2003 đạt 6,5%, đến năm 2004 đạt 8%(vượt 0,5% kế hoạch đề ra), bình quân tăng trưởng kinh tế toàn thị trấn đạt 7,25%. Tổng sản lượng lương thực năm 2003 đạt 3.970 tấn, năm 2004 đạt 4.057,3 tấn (bằng 102,72% kế hoạch). Tổng thu ngân sách năm 2004 đạt 154%. Thu nhập bình quân đầu người liên tục tăng từ 3,1 triệu đồng (năm 2003) lên 3,2 triệu đồng (năm 2004). Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,83% (năm 2004).

Trong lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp: Do ảnh hưởng của tình hình thực tế, giá cả vật tư nông nghiệp tăng nhanh hơn giá cả nông sản, thời tiết diễn biến phức tạp, dịch cúm gia cầm xảy ra trên diện rộng... đã tác động trực tiếp đến quá trình sản xuất và đầu tư cho sản xuất của nhân dân. Để khắc phục tình trạng trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục khó khăn như chỉ đạo cung ứng kịp thời vật tư nông nghiệp theo phương thức trả chậm cho nông dân, huy động các nguồn vốn nhằm khắc phục hậu quả của hạn hán, rét đậm, rét hại, tích cực phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Nhờ đó, diện tích gieo trồng hàng năm của thị trấn vẫn đạt 100% kế hoạch (572ha lúa, 121ha ngô, 190ha màu các loại...). Từ năm 2002 đến giữa năm 2005, sản xuất nông nghiệp của thị trấn được giữ vững và phát triển. Tổng sản lượng cây có hạt cả 2 năm vượt 2,72% kế hoạch.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền nên mặc dù tiềm năng và diện tích đất đai hạn chế nhưng trong 5 năm (2000-2005), nhân dân thị trấn vẫn trồng được 5ha cây ăn qủa, 15ha rừng nguyên liệu...

Hoạt động chăn nuôi tiếp tục giữ vững và phát triển, Ủy ban nhân dân thị trấn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu giống, vật nuôi, phát triển đàn gia súc, gia cầm, phát triển đàn bò thịt và đàn lợn hướng nạc, khuyến khích phát triển mô hình chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp. Công tác thú y, phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia

cầm được các cấp ủy Đảng, chính quyền thị trấn quan tâm nên dịch bệnh đã được khống chế. Trong chuyển dịch cơ cấu chăn nuôi, đàn trâu bò và đàn lợn có xu hướng tăng nhanh. Năm 2005, tổng đàn trâu bò toàn thị trấn có 1.301 con, tăng 11,3%; trong đó: Đàn trâu tăng 16,5%, đàn bò tăng 7%. Tổng đàn lợn có 7.765 con, sản lượng lợn hơi xuất chuồng vượt 7,6% kế hoạch. Tổng đàn gia đàn gia cầm đến cuối năm 2004 ước đạt 81.400 con. Hoạt động nuôi trồng thủy sản ngày càng được các tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân quan tâm. Sau hai năm sáp nhập (2003-2004), tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của thị trấn là 39,0ha.

Cùng với lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ luôn xác định dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp là một thế mạnh của thị trấn. Ngoài việc thường xuyên khuyến khích các hộ kinh doanh và sản xuất giỏi, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn còn chỉ đạo các ngành tìm nguồn vốn cho vay, tiếp cận các dự án hỗ trợ, ưu đãi, tập huấn kỹ năng dịch vụ kinh doanh. Nhờ đó, trong hai năm, thị trấn có thêm 31 hộ kinh doanh dịch vụ tiểu thủ công nghiệp mới (tăng 15,34%), đưa tổng số hộ kinh doanh tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn lên 235 hộ. Tổng giá trị dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp năm 2004 của thị trấn đạt 4,1 tỷ đồng, chiếm 16% tổng thu nhập và tăng 17,1% so với năm 2003.

Vấn đề giao thông nông thôn cũng được Đảng bộ thị trấn quan tâm đúng mức. Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/HU về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giao thông nông thôn trên địa bàn", Đảng ủy, Ủy ban nhân

dân đã ra nghị quyết bàn và chỉ đạo việc mở rộng, nâng cấp và cứng hóa đường giao thông. Tiếp đó, thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, những tháng cuối quý 4/2004 và đầu quý I/2005, Đảng bộ đã lãnh đạo huy động hàng trăm ngày công lao động, đào đắp hàng trăm mét khối đất đá, tu sửa, cắm cột mốc giới 5 tuyến đường trong toàn thị trấn, tiêu biểu là xóm Đông, xóm Giữa, xóm Tây, Hòa Bình, tổ nhân dân số 2, số 4. Ngoài ra, Ban An toàn giao thông còn thường xuyên nhắc nhở và xử lý các hộ kinh doanh dịch vụ vi phạm hai bên quốc lộ 37, tổ chức Câu lạc bộ phụ nữ tham gia an toàn giao thông ở tổ nhân dân số 2... Nhờ đó, đã hạn chế được nhiều vụ vi phạm luật giao thông đường bộ, phổ biến và nâng cao ý thức chấp hành trật tự an toàn giao thông tới toàn thể nhân dân.

Trong công tác xây dựng cơ bản, năm 2003, 2004 là năm đánh dấu bước nhảy vọt trong đầu tư xây dựng cơ bản của thị trấn. Được sự quan tâm, giúp đỡ của Huyện ủy, cùng với sự cố gắng và quyết tâm, thị trấn đã xây dựng được 12 phòng học cao tầng của trường tiểu học, 10 phòng học cao tầng cho trường Trung học cơ sở trị giá 2,3 tỷ đồng. Ủy ban nhân dân thị trấn đã đầu tư hàng chục triệu đồng để hoàn chỉnh khuôn viên, tăng cường cơ sở vật chất cho trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường Mầm non. Chuyển nhập nghĩa trang liệt sỹ Úc Sơn về nghĩa trang liệt sỹ Hương Sơn và nâng cấp bước 1 với trị giá 33 triệu đồng. Khởi công xây dựng cầu Đoàn Kết với giá trị lên đến 525 triệu đồng. Tiến hành quy hoạch hai khu công nghiệp Úc Sơn và Làng Cả, thi công khu xử lý rác thải Quyết Tiến... Đặc biệt, thị trấn còn tiến hành

sửa chữa khuôn viên trụ sở làm việc với tổng trị giá là 800 triệu đồng.

Được sự quan tâm của cấp ủy và chính quyền, công tác địa chính từng bước đi vào nề nếp và có bước chuyển biến mới. Ban Địa chính tiếp tục thực hiện chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.880 hộ, và tiến hành điều tra thực trạng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 2.200 hồ sơ. Tình trạng tranh chấp đất đai cơ bản được hòa giải từ cơ sở. Các trường hợp vi phạm lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép đều được Ban được xử lý kịp thời theo thẩm quyền với phương châm: Không né tránh, không đùn đẩy.

Về giáo dục - đào tạo, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa III) về định hướng phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thị trấn Hương Sơn (khóa XIX), cấp ủy, chính quyền đã thực sự coi đây là mặt trận hàng đầu, là tiền đề cho việc nâng cao dân trí và tạo nguồn lực cho sự phát triển lâu dài của thị trấn.

Ngay từ đầu năm học 2003-2004, Ban Thường vụ Đảng ủy đã làm việc với Chi bộ và Ban Giám hiệu các nhà trường để giải quyết một số vấn đề bức xúc như: Tổ chức mở rộng và nâng cấp tuyến đường từ huyện, trường trung học cơ sở và trường tiểu học, xử lý bước đầu đường vào khu trường mầm non công lập, làm việc với chi bộ La Sơn, Hòa Bình để thống nhất việc ổn định trường mầm non dân lập. Đặc biệt, được sự giúp đỡ của Huyện ủy, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn đã tích cực xúc tiến xây dựng

phòng học cao tầng cho trường Tiểu học từ nguồn vốn của Nhà nước và nhân dân đóng góp. Đến năm 2004, cơ sở vật chất của các trường đã phục vụ đắc lực cho công tác dạy và học của thầy và trò trong hệ thống giáo dục - đào tạo của thị trấn. Kết quả là, trong hai năm liên tục (2003-2004), trường trung học cơ sở và trường tiểu học liên tục có số học sinh giỏi cao nhất huyện, trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia, trường Trung học cơ sở và trường mầm non công lập giữ vững danh hiệu trường xuất sắc cấp tỉnh, trường mầm non dân lập đạt xuất sắc cấp huyện.

Công tác y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện đầy đủ. Các chương trình y tế quốc gia về phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được triển khai. Từ năm 2003, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã lãnh đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế thị trấn. Công tác tiêm phòng dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên và kết quả đạt trên 90%. Trạm y tế cùng với Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và trẻ em đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm đáng kể. Tỷ suất sinh thô hàng năm bình quân là 1,6‰.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong những năm 2001 - 2005 đã đi vào chiều sâu và đem lại nhiều hiệu quả thiết thực. Việc lãnh đạo và chỉ đạo các lễ hội truyền thống, bảo

tồn, tôn tạo các di tích văn hóa - lịch sử ở các xóm, phố được quan tâm và động viên kịp thời. Đến cuối năm 2004, toàn thị trấn có 6 tổ dân phố, phố đạt văn hóa cấp huyện, 3 xóm đạt văn hóa cấp tỉnh. Đặc biệt, tổ dân phố Hòa Bình 6 năm liên tục đạt văn hóa cấp tỉnh, 1.652/1.907 hộ đạt gia đình văn hóa. Ý thức xây dựng nếp sống văn hóa mới và thực hành tiết kiệm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực.

Thực hiện truyền thống đạo lý "Thương người như thể thương thân", "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", công tác chính sách xã hội được Đảng ủy quan tâm, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ban ngành, đoàn thể tạo điều kiện giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho đối tượng chính sách. Trong nhiệm kỳ, thị trấn đã mở 2 Hội nghị xúc tiến việc làm và xuất khẩu lao động cho 64 người, mở lớp thêu ren cho 43 học viên và đào tạo nghề dân dụng cho 35 người, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội và quản lý tốt 29 đối tượng nghiện ma túy.

Trước tình hình các thế lực thù địch quốc tế và trong nước tăng cường các hoạt động chống phá sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn đã thường xuyên chăm lo lãnh đạo xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức, số lượng hợp lý và chất

lượng ngày càng được nâng cao. Từ năm 2003, thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên", Đảng ủy thị trấn đã nắm chắc và lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần làm tốt công tác phòng, chống "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ", giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Để không ngừng nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, các đồng chí Bí thư chi bộ đã được cử đi học lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do huyện tổ chức.

Hàng năm, lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện và các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Trong các đợt tuyển quân, thị trấn Hương Sơn luôn đạt 100% các chỉ tiêu cả về số lượng lẫn chất lượng.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, tình hình chính trị, an ninh nông thôn luôn được giữ vững ổn định, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp đông người. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm được nhân dân hưởng ứng và tham gia nhiệt tình. Lực lượng công an thị trấn tiến hành việc điều tra, phát hiện và xử lý thành công 72 vụ trộm cắp tài sản. Trước tình hình tệ nạn xã hội có nguy cơ gia tăng, chính quyền thị trấn đã đề ra nhiều biện pháp tích cực như: Xây dựng Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, mở hòm thư tố giác và tăng cường việc

tuyên truyền, giáo dục, tổ chức đấu tranh triệt phá các tụ điểm buôn bán, sử dụng chất ma túy. Lập hồ sơ quản lý 29 đối tượng nghiện hút, bước đầu ngăn chặn và đẩy lùi tình hình mua bán và sử dụng các chất ma túy trên địa bàn thị trấn.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân xã có nhiều tiến bộ.

Sau khi thành lập thị trấn, Đảng bộ thị trấn có các thuận lợi cơ bản như số đảng viên đông, nhiều đảng viên đã trải qua các lĩnh vực và cương vị công tác khác nhau nên có nhiều kinh nghiệm; Đảng bộ có truyền thống đoàn kết, tin tưởng vào cấp trên... Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn nhiều bất cập, một số chi bộ chưa thực sự là hạt nhân lãnh đạo, chất lượng sinh hoạt Đảng giảm sút, hiện tượng mất đoàn kết nội bộ, tư tưởng tự ti, công thần còn phổ biến... Từ thực trạng đó, Đảng ủy đã có nhiều Hội nghị chuyên đề, coi công tác đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng là nhiệm vụ quyết định đến toàn bộ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác của Đảng bộ. Sau Hội nghị, các chi bộ đã từng bước củng cố nề nếp và chất lượng sinh hoạt, tính kỷ luật của Đảng được nâng cao, nhiều chi bộ từ yếu kém vươn lên trong sạch vững mạnh.

Trong công tác chính trị - tư tưởng, Đảng bộ thị trấn đã duy trì tốt hoạt động thông tin, báo cáo qua các kỳ sinh hoạt của chi bộ và toàn Đảng bộ. Thường xuyên quán triệt nội dung các nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy, chỉ thị của tỉnh, tổ chức học tập cho toàn thể đảng viên về

nội dung các nghị quyết của Trung ương như: Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 3 và 7 (khóa VIII).

Nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên và quần chúng ưu tú, Đảng ủy đã cử hầu hết các đồng chí cán bộ tham gia tập huấn, học tập các lớp văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, nhằm chuẩn hóa và nâng cao năng lực công tác. Đồng thời, cử nhiều quần chúng tham gia học tập, tìm hiểu và nhận thức về Đảng. Trong hai năm (2003-2005), Đảng ủy đã cử 11 cán bộ đi học các lớp trung cấp chuyên môn, trung cấp chính trị và cử 50 quần chúng tham gia học đối tượng Đảng và lớp đảng viên mới.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ cũng như từng đảng viên, công tác tổ chức được Đảng bộ thị trấn coi là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Công tác đánh giá, nhận xét, luân chuyển và sắp xếp cán bộ vào các chức danh phù hợp được thực hiện khá tốt. Quá trình bố trí cán bộ đảm bảo đúng quy trình và nguyên tắc dân chủ. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp thêm 33 đồng chí đảng viên mới, chuyển chính thức cho 24 đồng chí đảng viên dự bị, xét và thực hiện đổi thẻ đảng viên đợt 3 cho 323/353 đồng chí, kịp thời đề nghị tặng Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng cho 15 đồng chí. Đến năm 2004, toàn Đảng bộ có 60 đồng chí được tặng huy hiệu Đảng các loại.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thị trấn cũng được tăng cường, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh chống

quan liêu, tham nhũng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế, Điều lệ Đảng trong toàn Đảng bộ. Thông qua hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng lên. Phong cách, lề lối làm việc của Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và các Chi ủy đều có tiến bộ, đã từng bước đi vào kế hoạch, theo quy chế và có chiều sâu, kết hợp lý luận và thực tiễn, nâng cao được hiệu quả công tác. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 38 cuộc về vai trò lãnh đạo của các chi bộ, giải quyết 5 đơn tố cáo đảng viên, kiểm tra dấu hiệu vi phạm của 2 cấp ủy, 1 bí thư chi bộ, kỷ luật 1 đảng viên bằng hình thức cảnh cáo.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy thị trấn, hoạt động của chính quyền có bước tiến rõ rệt và tập trung chủ yếu vào việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước.

Hội đồng nhân dân thị trấn luôn thể hiện được vị trí, chức năng của mình trong bộ máy chính quyền địa phương, là cơ quan đại biểu của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Hội đồng nhân dân thị trấn hoạt động theo luật định, tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân; đồng thời, phát huy trí tuệ, dân chủ, đề ra nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như: Xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, chống tệ nạn xã hội, quỹ khuyến học...

Các đại biểu Hội đồng nhân dân luôn lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để giải thích và trình lên Thường trực Hội đồng nhân dân thị trấn để giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân như: Điện, đường, nước, đất đai... Công tác tiếp dân được tổ chức thường xuyên. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân được thực hiện đúng pháp luật, không để xảy ra tình trạng đơn thư tồn đọng và khiếu kiện vượt cấp.

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được thực hiện đúng quy trình, đúng luật và có nhiều cải tiến. Các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên đều được thực hiện nghiêm túc. 100% đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn đã được tập huấn các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn đã xây dựng quy chế hoạt động chặt chẽ, đề ra chương trình công tác năm, quý, tháng và hàng tuần. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phát huy năng lực của mỗi thành viên, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng, xử lý, giải quyết dứt điểm các công việc tồn đọng trong quản lý ngân sách, đất đai, xây dựng cơ bản.

Phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới của Đảng, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc thị trấn thường xuyên bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể,

tuyên truyền và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho các thành viên, hội viên nhằm tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", và quy chế dân chủ ở địa phương đạt kết quả tốt, các phong trào của Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân... đều đạt hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Hội Nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy đã triển khai đầy đủ các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước cũng như những quy định của địa phương đến từng hội viên. Tích cực vận động hội viên thi đua lao động sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng hệ thống chính trị, góp phần vào ổn định kinh tế, xã hội của địa phương.

Bộ máy chính quyền luôn được kiện toàn và củng cố, lựa chọn những người có năng lực, trình độ vào các bộ phận, ban ngành đoàn thể của thị trấn. Mặc dù đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế, song Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các ban ngành bước đầu đưa chương trình nếp sống văn hóa mới tới các tổ dân phố. Đoàn Thanh niên luôn phát huy sức mạnh của sức trẻ, sức khỏe là lực lượng nòng cốt trong một số phong trào. Hội Phụ nữ thị trấn Hương Sơn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giỏi việc nước, đảm việc nhà

cùng toàn xã thực hiện thắng lợi những mục tiêu Đảng bộ đề ra.

Nhìn chung, sau khi thành lập thị trấn, với sự cố gắng và nỗ lực không ngừng của cấp ủy Đảng cũng như toàn Đảng bộ, những mục tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, xây dựng Đảng có nhiều đổi mới và đạt kết quả khả quan. Tăng trưởng kinh tế bình quân là 7,25% (cao nhất trong huyện), vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIII đề ra. Thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước (năm 2004 vượt kế hoạch 2,72%). Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 3,1 (năm 2003) lên 3,2 triệu (năm 2004). Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ và xây dựng cơ bản trong cơ cấu kinh tế thị trấn đều tăng dần qua các năm. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn luôn được giữ vững và ổn định; đời sống của cán bộ và nhân dân thị trấn từng bước được cải thiện. Đảng bộ thị trấn liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh xuất sắc, xếp thứ hạng 3 trong danh hiệu thi đua cấp huyện.

Bên cạnh những thành tựu trên, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm so với tiềm năng và lợi thế của địa phương. Nền kinh tế chủ yếu vẫn là thuần nông, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, tỷ trọng ngành nghề kinh doanh - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp còn thấp, đời sống nhân dân vẫn khó khăn. Văn hóa - xã hội phát triển chưa ngang tầm với vị thế là trung tâm huyện lỵ, văn hóa đô thị còn nhiều bất cập, các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc...

chưa được ngăn chặn kịp thời. Công tác tạo ngành nghề mới, giải quyết việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Trong lãnh đạo còn biểu hiện nóng vội, chưa đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở trong huy động vốn đối ứng của nhân dân. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số chi bộ và Ban Chấp hành Đảng bộ còn nhiều hạn chế. Một số cán bộ và cấp ủy thiếu chủ động, còn tư duy kiểu bao cấp, ít sâu sát cơ sở. Hoạt động của các đoàn thể chưa đều, chưa chủ động, từ đó công tác chỉ đạo và lãnh đạo toàn Đảng bộ chưa nổi bật, chưa có sự đột phá mạnh trong lãnh đạo phát triển kinh tế của địa phương.

Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo về sau:

Một là, thường xuyên làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tuyên truyền và vận động nhân dân, trước hết là cán bộ, đảng viên hiểu và nhận thức được quyền lợi, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của thị trấn trước mắt cũng như lâu dài.

Hai là, trong lãnh đạo phải toàn diện, các chủ trương, giải pháp đề ra phải thiết thực, xác định nhiệm vụ trọng tâm cần làm trước để tránh dàn trải. Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng cá nhân cũng như tập thể, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kiểm điểm rút kinh nghiệm. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Ba là, cán bộ, đảng viên phải vững vàng về quan điểm, lập trường, đặc biệt là phải gương mẫu về mọi mặt theo phương châm "Đảng viên đi trước làng nước theo sau".

Bốn là, thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhằm thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Đồng thời, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương thành tích tốt, gương người tốt, việc tốt.

Như vậy, những kết quả đạt được trên các lĩnh vực đã khẳng định sự đúng đắn trong vai trò lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn Hương Sơn. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội đạt được nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất phục vụ cho phúc lợi dân sinh được tăng cường, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền đạt nhiều tiến bộ mới... Đa số các mục tiêu đề ra của Đại hội đều hoàn thành. Đó không những là thành tựu to lớn trong công tác lãnh đạo của Đảng, là kinh nghiệm chỉ đạo hoạt động thực tiễn ở địa phương mà còn là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn bước vào thực hiện nhiệm vụ mới.

II. THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐI VÀO CHIỀU SÂU VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ MỚI (2005-2014)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, từ giữa năm 2005, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn đã tích cực chuẩn bị để tổ chức Đại hội Đảng bộ thị trấn như: Tăng cường thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo nội dung Nghị quyết Trung ương VI (lần 2), tập trung chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, quán triệt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục củng cố các chi bộ cơ sở.

Trên cơ sở đó, năm 2005, Đại hội Đảng bộ thị trấn Hương Sơn lần thứ XIX được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn. Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận, phát biểu và đóng góp ý kiến về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XIX, báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo nội dung Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) khóa VIII. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, thị trấn Hương Sơn đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, đặc biệt là sự giúp đỡ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; cùng với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, thị trấn đã có những bước đi vững chắc và đạt được nhiều thành tựu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương ổn định, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhiều thay đổi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương; kinh tế của nhân dân tiếp tục phát triển, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng bộ và nhân dân thị trấn trong giai đoạn mới (2005-2010) là:

Phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân thị trấn, khai thác lợi thế, tăng nhanh các nguồn lực, tập trung đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng mở rộng hệ thống dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, đảm bảo ổn định về lương thực, hàng hóa, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đưa thị trấn có tốc độ phát triển cao.

Cụ thể:

- Đến năm 2010 tỷ trọng và cơ cấu các ngành kinh tế thị trấn là: nông nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp

Tỷ trọng nông nghiệp chiếm 50% (trong đó: Trồng trọt chiếm 45%, chăn nuôi chiếm 5%); tỷ trọng dịch vụ là 30%, tiểu thủ công nghiệp và các ngành kinh tế khác là 20%.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân là 14,4%

Trong đó: Nông - lâm nghiệp bình quân tăng 3-4%, dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 20%, các ngành nghề khác tăng bình quân 10%.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đến năm 2010 đạt 4.500 tấn.

- Sản lượng lợn hơi xuất chuồng là 997,4 tấn.

- Tỷ trọng nông nghiệp chiếm 50% (trong đó: Trồng

trọt chiếm 45%, chăn nuôi chiến 55%), tỷ trọng dịch vụ là 30%, tiểu thủ công nghiệp và các ngành kinh tế khác là 20%.

- Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2010 đạt 2,5 tỷ/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 12,5 triệu/ người/năm.

- Hộ nghèo giảm còn 7,5%.

- Giảm tỷ suất sinh thô bình quân năm còn 0,4%.

- Chỉ tiêu 50% đường liên thôn, kênh mương được cứng hóa, 100% tổ dân phố có nhà văn hóa đẹp, kiên cố.

- Từng bước quản lý đô thị, giải quyết tốt công tác vệ sinh môi trường, phấn đấu đến năm 2010 đạt thị trấn văn minh - xanh - sạch - đẹp.

- Trong công tác xây dựng Đảng: Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 95%. Hàng năm có 70% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, bình quân kết nạp mới 20 đảng viên/năm, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

- Về chính quyền:

Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức, xây dựng một chính quyền mạnh từ thị trấn tới cơ sở, đủ sức tổ chức điều hành và quản lý công việc trên địa bàn trong tình hình mới.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị và đạt từ khá, giỏi trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) gồm 15 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đinh Hồng Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Quang được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Viết Hòa - Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị triển khai cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết với mục tiêu cụ thể, giải pháp sắc bén, phù hợp với thực tế của địa phương, tổ chức thực hiện tốt trên từng lĩnh vực cụ thể. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, quyết tâm phấn đấu vươn lên, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn đã giành được những thắng lợi khá toàn diện trên các lĩnh vực:

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Mặc dù thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, rét đậm, hạn hán kéo dài, dịch cúm gia cầm hoành hành trên diện rộng, giá cả leo thang, đặc biệt là tình trạng suy giảm kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp tới mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có nhân dân thị trấn Hương Sơn. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, sự quyết tâm trong lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thị trấn đã vượt qua khó khăn, giữ vững và ổn định tình hình kinh tế. Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân tích cực áp dụng các giải pháp phù hợp như duy trì và đảm bảo diện tích gieo cấy, chuyển

dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng và cứng hóa kênh mương nội đồng và các trạm bơm để phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp...

Nhờ đó, diện tích gieo trồng hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra, sản lượng lương thực qua 5 năm (2005-2010) đều đạt kết quả khá. Sản lượng lợn hơi, lợn sữa xuất chuồng bình quân đạt 103% kế hoạch (so với kế hoạch). Được sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng ủy, sự ủng hộ của cấp ủy chi bộ tổ dân phố, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn chuyển đổi những diện tích gieo cấy cho năng suất thấp để đầu tư mở rộng mặt nước nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao.

Đối với ngành lâm nghiệp, song song với việc chăm sóc và bảo vệ diện tích rừng hiện có, thực hiện Dự án 661, trên địa bàn thị trấn đã trồng mới được 58,7ha rừng, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tận dụng các tiềm năng của địa phương, Đảng ủy - Hội đồng nhân nhân - Ủy ban nhân dân thị trấn đã tạo điều kiện để các hộ phát triển kinh doanh, mở rộng dịch vụ, phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề mới, góp phần tạo việc làm cho người lao động, xây dựng thị trấn Hương Sơn ngày càng văn minh, giàu đẹp và sầm uất. Hàng năm, số hộ kinh doanh mới trên địa bàn thị trấn đều tăng từ 10-12%.

Thực hiện đề án phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn Hương Sơn giai đoạn 2005-2010, trong những năm qua, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của thị trấn đã có sự thay đổi đáng kể và tập trung vào các công trình phúc lợi

như: Nâng cấp, sửa chữa công sở làm việc của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị trấn; tu sửa, ốp lát gạch men tại nghĩa trang liệt sỹ; đầu tư cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục của ba bậc học: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Tổng giá trị các công trình lên đến 8.667.000.000 đồng.

Phong trào huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng nhà văn hóa được các hộ gia đình trong thị trấn đồng tình ủng hộ. Trong 5 năm (2005-2010), toàn thị trấn có 11 tổ dân phố xây dựng nhà văn hóa mới. Ngoài ra, các công trình phục vụ nhiệm vụ chính trị của Huyện trên địa bàn thị trấn cũng được khởi công xây dựng như: Trung tâm dạy nghề, chợ Úc Sơn, khu xử lý rác thải, Bệnh viện đa khoa Phú Bình, quốc lộ 37, khu tái định cư số 1, kênh N2... đã góp phần tích cực vào quá trình xây dựng thị trấn phát triển văn minh - xanh - sạch - đẹp, xứng đáng là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của huyện Phú Bình.

Là thị trấn mới được thành lập và đang trong thời kỳ quy hoạch xây dựng đô thị, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội và phát triển khu dân cư nên việc lấn chiếm đất công, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch bước đầu diễn ra phức tạp. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền, công tác quản lý đất đai đã có bước chuyển biến cơ bản. Những trường hợp sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm hành lang giao thông cơ bản được xử lý đúng thẩm quyền. Trong 5 năm (2005-2010), thị trấn đã cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 891 hộ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho 57 hộ. Phối hợp

cùng các cơ quan chuyên môn của huyện làm tốt công tác kê khai, kiểm điểm, đền bù giải phóng mặt bằng cho các dự án trên địa bàn thị trấn kịp thời và đúng tiến độ.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh

Bên cạnh thúc đẩy và phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội cũng được Đảng bộ quan tâm, lãnh đạo và tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác giáo dục có nhiều chuyển biến ở cả ba cấp học. Cơ sở vật chất được bổ sung, nâng cấp, chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đạt 100%, tỷ lệ lên lớp đạt 98% trở lên đối với bậc Trung học cơ sở, 100% đối với bậc tiểu học và mầm non. Số học sinh thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng trong 5 năm (2005-2010) là 142 em. Công tác khuyến học được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương, mở nhiều lớp chuyển giao khoa học - kỹ thuật và tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đông đảo cán bộ và nhân dân trong toàn thị trấn.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ. Các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Trong giai đoạn 2005-2010, trạm Y tế đã khám và điều trị cho hơn 39.423 lượt người. Trẻ em trong độ tuổi và phụ nữ có thai đều được khám, tiêm phòng và uống Vitamin theo chương trình Y tế Quốc gia. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng hàng năm giảm còn 1,5%.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được coi trọng. Hàng năm, việc tuyên truyền thực hiện các biện pháp tránh thai được đông đảo chị em hưởng ứng và đạt kết quả tốt. Đảng ủy đã chỉ đạo đội công tác dân số với các ban ngành, đoàn thể (đặc biệt là Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên) để thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, đội ngũ cộng tác viên dân số ở các tổ dân phố làm tốt công tác tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch. Nhờ đó, tỷ suất sinh thô trong nhiệm kỳ bình quân là 15,88‰.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao có nhiều chuyển biến tốt. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh luôn được triển khai sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. Hệ thống loa truyền thanh được đưa vào sử dụng ở các tổ dân phố, báo chí phát hành hàng ngày đến từng chi bộ, đẩy mạnh tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước để khơi dậy truyền thống yêu quê hương, đất nước trong mỗi người dân. Đặc biệt, thị trấn đã tổ chức thành công lễ trao và đón nhận danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp". Đây là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân toàn thị trấn, là động lực mạnh mẽ để nhân dân thị trấn Hương Sơn tiếp tục thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trong những giai đoạn tiếp theo.

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao tiếp tục phát triển. Cuộc vận động toàn dân luyện tập thể thao

theo gương Bác Hồ vĩ đại được đẩy mạnh; thực hiện tốt công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục - thể thao, phong trào thể dục - thể thao trong các cơ quan, tổ dân phố và các tầng lớp nhân dân được thực hiện có hiệu quả. Thị trấn đã tổ chức thành công Đại hội thể dục - thể thao Hương Sơn và các giải thi đấu giao hữu chào mừng những ngày lễ, ngày Tết của dân tộc được nhân dân hưởng ứng tích cực, trọng tâm thi đấu là các môn: Bóng chuyền nam - nữ, bóng đá, bóng bàn.

Các chính sách xã hội, chính sách người có công với cách mạng, đặc biệt là chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ được quan tâm và thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác nhân đạo, từ thiện được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực, toàn thị trấn đã vận động, quyên góp được hàng trăm triệu đồng ủng hộ đồng bào bị thiên tai, nghèo khó.

Song song với chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác quốc phòng an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm nhằm: Giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác quân sự - quốc phòng trong tình hình mới cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhận rõ âm mưu "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng dân quân tự vệ - dự bị động viên không ngừng được củng cố, hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ và chỉ tiêu giao quân hàng năm. Thường xuyên củng cố và xây dựng đơn vị an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Hàng năm, cấp ủy đều ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác an ninh - trật tự trên địa bàn, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, điều hành công tác an ninh, trật tự. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động rộng khắp trong nhân dân, an ninh - chính trị - trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định. Trong 5 năm (2005-2010), Ban Công an đã xử lý, giải quyết 174 vụ việc có liên quan đến trộm cắp, đánh nhau, buôn bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, lập hồ sơ đưa 7 đối tượng đi cai nghiện và giúp các đối tượng từng vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân

Tính đến hết tháng 3-2010, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn có 384 đảng viên, sinh hoạt trong 24 chi bộ; trong đó: 19 chi bộ tổ dân phố, 5 chi bộ thuộc khối cơ quan. Sau Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XIX, cùng với việc thực hiện cuộc vận động "Học tập nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh - Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", mỗi cán bộ, đảng viên đã có những chuyển biến tích cực về chính trị, tư tưởng và trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, gương mẫu trong đạo đức và lối sống...

Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn thường xuyên tổ chức quán triệt các nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy, Tỉnh ủy, nghị quyết của Trung ương tới toàn thể đảng viên; tạo điều kiện cho một số cán bộ tham gia các khóa học nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII).

Công tác tổ chức xây dựng Đảng tiếp tục được tập trung, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ luôn coi trọng việc chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, xóa đơn vị yếu kém. Kết quả đánh giá phân loại hàng năm, không còn đơn vị yếu kém.

Công tác quản lý, phân công đảng viên ở các chi bộ được thực hiện triệt để. Ngoài số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, số còn lại 100% đều được phân công công tác phù hợp. Đa số đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, giữ vững mối liên hệ với quần chúng, vị trí, vai trò và uy tín không ngừng được nâng cao.

Công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, đánh giá, tuyển chọn và sử dụng cán bộ luôn được cấp ủy quan tâm và thực hiện đúng quy trình, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu trong sự nghiệp đổi mới. Thông qua thực tiễn hoạt động, đa số cán bộ đều có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, trong đó, người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ chủ chốt luôn là tấm gương và có khả năng quy tụ, đoàn kết mọi lực lượng trong thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ chính trị mà Đảng bộ đề ra.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới luôn được cấp ủy coi trọng, quản lý chặt chẽ các loại hồ sơ, tài liệu theo chế độ mật, đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành của cấp ủy.

Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường. Cấp ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất 67 đợt. Trong đó: 53 đợt kiểm tra vai trò lãnh đạo của chi bộ, 4 đợt kiểm tra dấu hiệu vi phạm của đảng viên, 10 đợt kiểm tra đảng viên và chi bộ có dấu hiệu buông lỏng vai trò lãnh đạo. Từ đó, giúp cấp ủy kịp thời giải quyết tốt những vấn đề còn tồn tại, yếu kém, điều chỉnh, uốn nắn một số tổ chức, cá nhân có biểu hiện mất dân chủ và tinh thần đoàn kết nội bộ.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, hoạt động của chính quyền thị trấn có bước tiến rõ rệt.

Hội đồng nhân dân hoạt động theo đúng quy chế, chức năng, kết hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban nhân dân tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri với Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp, các nghị quyết được ban hành sát với tình hình thực tế của địa phương. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã tổ chức thành công 3 kỳ họp chuyên đề để quyết định nhiều nội dung quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và huyện Phú Bình.

Ủy ban nhân dân thị trấn đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân; chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Chương trình cải cách hành chính được tập trung thực hiện trên các lĩnh vực quản lý Nhà

nước, trước hết là những thủ tục đang gây vướng mắc, phiền hà cho người dân, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh suy giảm kinh tế.

Quán triệt các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phát huy vai trò, chức năng của mình trong công tác vận động quần chúng nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", phong trào "Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc", phong trào xây dựng tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa. Tổ chức thực hiện Pháp lệnh Dân chủ ở cơ sở, bảo đảm mối quan hệ giữa các thành phần kinh tế, giữa các tôn giáo, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt mối quan hệ giữa thị trấn với các đơn vị trong địa bàn. Ngoài ra, thị trấn còn tổ chức thực hiện các cuộc vận động: Đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai... đạt kết quả tốt. Kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt chức năng, vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW ngày 15-12-2000 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn", gắn

việc triển khai Chỉ thị 59-CT/TW với thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn". Trong nhiệm kỳ, tỷ lệ hội viên của Hội Nông dân thị trấn Hương Sơn tham gia sinh hoạt Hội thường xuyên rất cao. Các hội viên nông dân luôn gương mẫu trong các phong trào, đặc biệt là phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng, tham gia các hoạt động xã hội do Mặt trận Tổ quốc xã và các ngành phát động.

Hội Phụ nữ đã tích cực tổ chức, vận động thực hiện phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc". Tập trung triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị khóa X về "Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì hoạt động của Hội vì sự tiến bộ của phụ nữ, tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ.

Đoàn Thanh niên thị trấn không ngừng tập hợp, phát triển tổ chức đoàn, hội, đội; tăng cường tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, triển khai thực hiện việc phát triển Đảng trong đoàn viên thanh niên. Thực hiện cuộc vận động "Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác, do Trung ương Đoàn phát động. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Đoàn Thanh niên thị trấn là nòng cốt trong các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao của từng cụm dân cư. Hàng năm, Đoàn Thanh

niên đều tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng, giải bóng đá của thanh niên. Đoàn đã đổi mới phương thức tập hợp và hoạt động nên số lượng thanh niên tham gia vào tổ chức Đoàn ngày càng tăng.

Phát huy bản chất truyền thống "Anh bộ đội cụ Hồ", Hội Cựu chiến binh luôn xác định tư tưởng kiên định, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Hội luôn chủ động, tích cực tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ trẻ, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ... Các hoạt động tình nghĩa của Hội mang tính sâu rộng, như các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn"... Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình Hội Cựu chiến binh gương mẫu, cực chiến binh làm kinh tế giỏi, đã phát huy được bản chất truyền thống của người lính Cụ Hồ trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước, xây dựng quê hương văn minh, giàu đẹp.

Các tổ chức Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Thanh niên xung phong đã có những chuyển biến tích cực trong hoạt động, thu hút, tập hợp hội viên vào sinh hoạt với nội dung phong phú và đa dạng.

Nhìn chung, giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn đã đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XIX trong bối cảnh thực tế còn gặp nhiều khó khăn. Thị trấn Hương Sơn đã từng bước phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

nông nghiệp nông thôn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; văn hóa - xã hội có bước tiến bộ mới; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm. Những thành tựu đạt được đánh dấu bước phát triển mới, tạo ra sự đột phá để nhân dân thị trấn Hương Sơn cùng cả nước tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, ở thị trấn Hương Sơn vẫn còn những tồn tại, yếu kém và hạn chế trong các lĩnh vực chủ yếu sau:

Tốc độ phát triển kinh tế còn chậm và chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Một số dự án chưa thành công song cũng chưa có tổng kết, rút kinh nghiệm. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ trọng kinh doanh, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế thấp. Đời sống của một bộ phận nhân dân vẫn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao.

Tốc độ đô thị hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng chậm, chưa phát huy được tiềm năng sẵn có trong nhân dân, việc quản lý đô thị và xây dựng chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Các tệ nạn xã hội, việc sử dụng và buôn bán chất ma túy còn diễn biến phức tạp. Các ngành nghề mới chưa có, mô hình kinh tế điển hình ít, công tác giải quyết việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân.

Trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa có sự đột phá. Tình trạng đảng viên vi phạm pháp luật vẫn

còn. Đây chính là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn tiếp tục phấn đấu, rút kinh nghiệm cho những giai đoạn tiếp theo.

Hướng đến kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Quốc khánh 2-9, 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tháng 6-2010, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn tiến hành Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XX. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội nhận định bước sang giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015), Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn có những thuận lợi cơ bản: Đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhất là thành tựu hơn 20 năm đổi mới, cụ thể: chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bước tiến trong xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu đó sẽ làm tiền đề để Đảng bộ bước vào thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đại hội đề ra mục tiêu chung để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hương Sơn thực hiện là: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; khai thác có hiệu quả các nguồn lực phát triển, đảm bảo tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về các hoạt động văn hóa - xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, giữ

vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh đó, Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XX đã đề ra mục tiêu cụ thể trên các lĩnh vực đến năm 2015.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP bình quân tăng 14%.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2015 là: Kinh doanh dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, nông lâm nghiệp, thủy sản.

Trong đó: Kinh doanh, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 52%; nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 48%.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến năm 2015 tăng 18% trở lên mỗi năm.

- Sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hàng năm đến 2015 đạt 4.200 tấn.

- Sản lượng vật nuôi xuất chuồng đến năm 2015 là 4.338 tấn; trong đó: Lợn thịt là 1.900 tấn, lợn sữa là 1.730 tấn, gia cầm là 618 tấn.

- 80% đường liên tổ dân phố, 80% kênh mương nội đồng được cứng hóa.

- Phấn đấu đến năm 2015 có 2/3 trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, phấn đấu Trạm y tế thị trấn Hương Sơn đạt Chuẩn Quốc gia.

- Hàng năm, tạo điều kiện giới thiệu việc làm cho 150 lao động trở lên.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 là 32 triệu đồng/người/năm.

- Giảm tỷ suất sinh thô còn 0,2‰, giảm tối đa các trường hợp sinh con thứ 3 trở lên.

- Tỷ lệ gia tăng dân số sinh học dưới 1%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ 3% trở lên.

- Trong công tác quốc phòng - an ninh, đảm bảo huấn luyện dân quân đạt kết quả khá, giỏi; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Trong công tác xây dựng Đảng: hàng năm có trên 85% chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh, trên 95% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, kết nạp đảng viên mới mỗi năm từ 13 đồng chí trở lên.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2010-2015, đồng chí Dương Thế Hùng được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đình Quang - Phó Bí thư, đồng chí Dương Viết Hòa làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy[1]. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn đã vượt qua

---

1. Đồng chí Dương Thế Hùng làm Bí thư Đảng ủy đến năm 2012, sau đó đồng chí Dương Viết Dũng làm Bí thư Đảng ủy thị trấn Hương Sơn. Đến tháng 6/2012 đồng chí Dương Viết Vĩnh làm Phó Bí thư Thường trực thay đồng chí Dương Viết Hòa).

những khó khăn thử thách để viết tiếp những trang sử đầy tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhiệm kỳ 2010-2015 là nhiệm kỳ đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa toàn diện. Với những mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trước mắt tuy có nhiều thuận lợi, đồng thời cũng không ít khó khăn, thử thách, song Đảng bộ và nhân dân Hương Sơn đã có nhiều cố gắng nhằm hoàn thành những kế hoạch đã đề ra.

Trong 2 năm (2010-2012), kinh tế của thị trấn có bước phát triển toàn diện và tương đối ổn định. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 14% (năm 2012 đạt 14,5%). Trong cơ cấu kinh tế: kinh doanh dịch vụ đạt 48,72% trên 52% so với kế hoạch đến năm 2015; nông lâm nghiệp, chăn nuôi đạt 51,28% trên 48% so với kế hoạch đến năm 2015. Tổng sản lượng lương thực năm 2012 đạt 4.088,1 tấn, bằng 101,2% so với mục tiêu, so với năm 2008 tăng 2,8%. Trong chăn nuôi, nhìn chung tổng đàn gia súc, gia cầm ổn định và phát triển, sản lượng thịt hơi xuất chuồng hàng năm đều tăng: năm 2011 so với năm 2010 tăng 10,4%; năm 2012 được 834 tấn so với năm 2011 tăng 14,8%, hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đề ra (tăng 10% hàng năm).

Đảng bộ và chính quyền thị trấn Hương Sơn không ngừng quan tâm đầu tư, phát triển trồng rừng. Công tác trồng rừng được Đảng ủy và chính quyền quan tâm chỉ đạo sát sao. Hàng năm, Đảng ủy tổ chức tuyên truyền vận động các hộ gia đình có rừng chăm sóc và bảo vệ rừng. Cùng với đó, Đảng ủy đã chỉ đạo việc xây dựng phương

án, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng, diện tích trồng rừng 3 năm (2010-2012) đạt 24,6ha, đạt 117,2% so với kế hoạch, bình quân đạt 8,2ha/năm (mục tiêu Đại hội là 7ha/năm).

Kinh tế phát triển tạo điều kiện cho Hương Sơn đầu tư xây dựng, tu sửa các công trình văn hóa, xã hội của thị trấn. Hơn nữa, thị trấn Hương Sơn còn nhận được nguồn đầu tư lớn từ Trung ương, từ tỉnh đến huyện nên cơ sở hạ tầng trên địa bàn thị trấn không ngừng được nâng cấp và xây mới. Trong 3 năm (2010-2012), được sự chỉ đạo của huyện về việc mở rộng khu công nghiệp TNG, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vào địa bàn đầu tư xây dựng, tạo công ăn việc làm cho con em nhân dân địa phương. Hệ thống đường điện, nước từng bước được đầu tư nâng cấp thông qua các dự án của các tổ chức IVO và các dự án xây dựng trạm biến áp chống quá tải của ngành điện. Thị trấn Hương Sơn trên bước đường hiện đại hóa không ngừng nhận được sự hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách của Nhà nước, tuyến đường Úc Sơn - Lữ Vân là một trong những công trình nhận được 100% nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, con đường đã chính thức đi vào hoạt động năm 2013. Bên cạnh đó, được sự đầu tư của huyện Phú Bình và sự hỗ trợ nguồn ngân sách thị trấn, đóng góp của nhân dân, thị trấn Hương Sơn đã xây dựng các tuyến đường nội thị và chính thức đi vào hoạt động, thị trấn Hương Sơn ngày càng phát triển xứng đáng là đô thị văn minh. Hệ thống cơ sở vật chất của trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn cũng không ngừng được nâng cấp, tu sửa. Trong 3 năm, tổng nguồn vốn đầu tư cho các công trình trên địa

bàn thị trấn trị giá hàng chục tỷ đồng. Với những cố gắng nỗ lực trên, thị trấn Hương Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận thị trấn Hương Sơn đạt đô thị loại 5.

Công tác thu chi ngân sách thị trấn được thực hiện đúng theo luật định, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chi tiêu hợp lý. Tổng thu ngân sách năm 2013 ước đạt 7.300 triệu đồng, tăng 3,7 lần so với năm 2010, tốc độ tăng thu ngân sách bình quân năm (2011-2013) bằng 55% vượt chỉ tiêu đề ra. Nhìn chung, các nguồn thu chi của thị trấn đều đạt chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Về văn hóa - xã hội: Sự nghiệp giáo dục và đào tạo của thị trấn được quan tâm đúng mức và tiếp tục có những bước phát triển đáng kể. Đội ngũ giáo viên cũng không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tâm huyết với nghề nên nhiều thầy cô luôn đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh.

Trong công tác y tế, thị trấn đã tổ chức triển khai tốt các chương trình y tế như: Tiêm chủng mở rộng, công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh được chú trọng, tổ chức cho các cháu uống Vitamin A, cân, đo trẻ, uống thuốc giun... được duy trì. Do vậy, trong 3 năm (2010-2013) không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn thị trấn. Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình cho nhân dân không sinh con thứ 3 được tiến hành thường xuyên trong các tổ chức đoàn thể.

Công tác chính sách xã hội được Đảng ủy và chính quyền thị trấn quan tâm, giải quyết tốt. Trong 2 năm,

Đảng bộ đã chỉ đạo công tác tổ chức giúp đỡ các gia đình nghèo có Tết no ấm; kịp thời chi trả tiền chính sách cho các đối tượng thương binh, bệnh binh và các đối tượng khác, đảm bảo đúng chế độ theo quy định của Nhà nước. Trong 3 năm (2010-2012) đã giải quyết việc làm, dạy nghề cho 711 lao động nông thôn, bình quân 237 lao động/năm, bằng 158% mục tiêu nghị quyết đề ra. Thực hiện hỗ trợ 31 hộ nghèo làm nhà tình nghĩa, tình thương và nhân đạo.

Công tác hoạt động văn hóa, thông tin luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, phản ánh kịp thời và chuyển tải các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, năm 2013 thị trấn Hương Sơn đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ III năm 2013. Phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục phát triển, hàng năm các hộ đạt gia đình văn hóa từ 84,6% đến 88%, số tổ đạt văn hóa từ 21% đến 31,6%, cơ quan luôn đạt cơ quan văn hóa, 100% các tổ dân phố có quy ước văn hóa, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động, thực hiện nếp sống văn minh.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Đảng ủy đã xây dựng Nghị quyết công tác quốc phòng - an ninh và nghị quyết chuyên đề về quân sự, quốc phòng; nghị quyết công tác tuyển quân để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ xã đến thôn đối với công tác quân sự quốc phòng. Đồng thời, thường xuyên rà soát thực lực thanh niên trong độ tuổi để khám tuyển nghĩa vụ quân sự, tổ

chức gặp mặt, tặng quà động viên và đưa thanh niên lên đường nhập ngũ, bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên theo đúng kế hoạch.

Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. An ninh chính trị, an ninh nông thôn được đảm bảo ổn định trong các ngày tết, ngày lễ trọng đại của Đảng và đất nước. Từ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn ngày càng được giữ vững.

Hàng năm, Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu và kế hoạch tổ chức các hoạt động lễ hội đáp ứng yêu cầu đời sống tinh thần cho nhân dân. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền mừng Đảng, mừng xuân, tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 3-2). Bên cạnh đó, tổ chức các hoạt động chào mừng chiến thắng ngày 30-4 thống nhất đất nước, chiến thắng Điện Biên Phủ (ngày 7-5), Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (ngày 2-9). Tổ chức đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chỉ đạo tổ chức tọa đàm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội Quốc phòng toàn dân. Đây thực sự là những đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy chú trọng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hàng năm, Đảng ủy tiến hành tổng kết công tác Đảng, xây dựng Nghị quyết phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực

hiện trong năm tiếp theo trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng chính quyền. Cùng với đó, công tác xây dựng Đảng gắn liền với việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ hàng năm được thực hiện tốt. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức chi bộ Đảng và đảng viên theo đúng quy định và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Đảng bộ thị trấn Hương Sơn luôn chú trọng đến công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới. Trong 2 năm, Đảng ủy đã cử 4 đồng chí tham gia lớp sơ cấp lý luận chính trị tại trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, 2 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ chủ chốt tại trường chính trị tỉnh, 38 đồng chí đảng viên mới tham gia lớp đảng viên mới. Từ năm 2010-2014, thị trấn đã tổ chức kết nạp Đảng cho 73 quần chúng ưu tú, tính đến 31-12-2014 Đảng bộ thị trấn có 421 đảng viên sinh hoạt tại 25 chi bộ. Đây là lớp đảng viên kế cận được lựa chọn kỹ càng, có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức cách mạng phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của thị trấn.

Năm 2014, Ban Thường vụ thị trấn có sự thay đổi, đồng chí Dương Văn Định được huyện chỉ định làm Bí thư từ tháng 8-2014 thay đồng chí Dương Viết Dũng.

Các ban giúp việc cho Đảng ủy thị trấn hoạt động hiệu quả. Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy làm tốt công tác tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật. Việc thi hành kỷ luật đảng viên được đảm bảo đúng quy định, có

tính giáo dục cao. Từ năm 2010-2013, Đảng ủy thị trấn đã thi hành kỷ luật 3 đồng chí, trong đó cảnh cáo 1 đồng chí, xóa tên khỏi danh sách 2 đảng viên. Ban Tuyên giáo làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Công tác dân vận được quan tâm chú trọng, duy trì tốt các hoạt động giao ban trong khối, xây dựng được chương trình phối hợp cùng các cấp, các ngành trong khối tổ chức triển khai thực hiện. Các đồng chí trong khối dân vận luôn đi sâu, đi sát đến từng hội viên, đoàn viên và nhân dân để động viên thi đua lao động sản xuất.

Đảng ủy đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân thị trấn tổ chức hoàn thành các kỳ họp theo đúng luật định và hướng dẫn của cấp trên để xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân trong việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của nhiệm kỳ, của năm và một số chương trình xây dựng cơ bản ở thị trấn. Ủy ban nhân dân thị trấn đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong quá trình điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các đồng chí cán bộ, công chức luôn nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thị trấn đã bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Đảng đề ra, vận động, tuyên truyền hội viên, đoàn viên hăng hái thi đua và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Cùng với đó, Mặt trận và các đoàn thể trong thị trấn đã

tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với từng nội dung cụ thể. Tổ chức hội, chi hội, chi Đoàn ngày càng vững mạnh, là nòng cốt trong các phong trào ở thị trấn.

Trong 2 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW khóa X, Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về học tập và tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và nhiều văn bản hướng dẫn, kế hoạch của cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức triển khai thường xuyên, xây dựng kế hoạch và chương trình hành động để tổ chức thực hiện các chỉ thị.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh hoạt động theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới. Hội tổ chức cho cán bộ, hội viên nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", "Vẹn tình đồng đội". Cuộc vận động đã góp phần động viên cán bộ, hội viên phát huy bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp bộ đội cụ Hồ, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách phá, luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội Phụ nữ đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và hoạt động ngày càng hiệu quả. Hội đã phát động mạnh mẽ phong trào "*Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo xây dựng gia đình văn minh hạnh phúc*". Trong 3 năm, Hội đã tổ chức các buổi tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình, kiến thức làm mẹ an toàn cho gần 3.000 lượt hội

viên tham gia; thành lập câu lạc bộ phụ nữ người cao tuổi, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, phòng chống tệ nạn xã hội; phối hợp với các ngành tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học - kĩ thuật trong sản xuất.

Công tác Đoàn và Đoàn Thanh niên có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác Đoàn được đổi mới với nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lí tưởng cách mạng cho thanh niên. Đoàn Thanh niên đã tổ chức cho cán bộ, đoàn viên học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương VII (Khóa X) "*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa*", tuyên truyền sâu rộng trong thanh niên hưởng ứng cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" và phong trào thi đua 4 đồng hành 5 xung kích. Đoàn viên thanh niên đẩy mạnh phong trào lập thân, lập nghiệp, phổ biến và áp dụng các tiến bộ khoa học - kĩ thuật vào sản xuất; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao.

Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kĩ thuật, phong trào sản xuất cây vụ đông, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương VII (khóa X) "*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*". Hội động viên cán bộ, hội viên tích cực lao động sản xuất, kinh doanh bằng những biện pháp thiết thực như xây dựng mô hình, hỗ trợ vốn cho sản xuất, giúp nông dân vươn lên làm giàu chính đáng.

Mặc dù thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Hương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) chỉ mới đi qua một nửa chặng đường, song dưới sự lãnh

đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn thị trấn có những bước phát triển vượt bậc. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt được tiếp tục là cơ sở quan trọng để thị trấn tiến nhanh, tiến mạnh hơn trong thời gian tới. Đảng bộ thị trấn đã kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, tranh thủ điều kiện và sự ủng hộ của cấp trên, biến những khó khăn, thách thức thành những thời cơ thuận lợi, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn thị trấn một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng và văn minh.

Trong 14 năm đầu của thế kỷ XXI (2000-2014), Đảng bộ thị trấn Hương Sơn đã làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang to lớn, tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần cách mạng kiên cường, nêu cao và động viên được sức mạnh đoàn kết toàn dân, chung sức chung lòng phấn đấu cùng cả tỉnh, cả huyện vươn lên giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Với đường lối lãnh đạo khoa học, đúng đắn, sáng tạo, bám sát với tình hình thực tế tại địa phương, sự đồng tâm, nhất trí, tin tưởng của quần chúng nhân dân, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn đã và đang lãnh đạo nhân dân thành công trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc

phòng - an ninh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong thị trấn ngày càng được cải thiện, khối đại đoàn kết toàn dân được duy trì và giữ vững. Đây là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân thị trấn tiếp tục phát huy những tiềm năng ở những giai đoạn tiếp theo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương Hương Sơn ngày càng giàu đẹp, văn minh. Với kinh nghiệm lãnh đạo và sự đoàn kết nhất trí trong nhân dân, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn có cơ sở và động lực để gặt hái được những thành công hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương.

KẾT LUẬN

Thị trấn Hương Sơn là trung tâm chính trị - văn hóa - kinh tế của huyện Phú Bình. Thị trấn có đường Quốc lộ 37 chạy qua, phía Đông giáp xã Tân Hòa và xã Lương Phú, phía Tây giáp xã Xuân Phương, phía nam giáp xã Kha Sơn và phía bắc giáp xã Tân Kim.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, thị trấn Hương Sơn nằm trong tổng La Đình. Sau Cách mạng tháng Tám, cấp tổng được bãi bỏ, chính quyền cách mạng tổ chức kết hợp nhiều làng thành xã, khi đó Hương Sơn thuộc xã La Đình.

Năm 1953, xã La Đình tách ra thành Hương Sơn và Phương Sơn La. Từ đây địa danh xã Hương Sơn chính thức ra đời. Đến năm 1988 tách một phần diện tích từ Hương Sơn và Xuân Phương thành lập thị trấn Úc Sơn. Tháng 8-2003 thành lập thị trấn Hương Sơn trên cơ sở sáp nhập thị trấn Úc Sơn và xã Hương Sơn. Nhân dân thị trấn vốn có tinh thần đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, giàu truyền thống trong đấu tranh cách mạng. Nằm trong địa bàn An toàn khu II, nhân dân Hương Sơn sớm được giác ngộ cách mạng, nhiều người con ưu tú của thị trấn đã tình nguyện tham gia kháng chiến như các ông: Dương Văn Thơ, Dương Văn Tuyết, Dương Văn Bàn, Tạ

Quang Tin, Dương Văn Nhàn... và nhiều gia đình là nơi chở che, giúp đỡ, đùm bọc, nuôi dưỡng cách mạng, để các cơ sở cách mạng luôn được giữ vững và phát triển.

Trong những năm 1938-1942, phong trào cách mạng ở Phú Bình tuy chưa lan rộng ra khắp toàn huyện, song ở Hương Sơn, phong trào cách mạng đã phát triển khá sớm (từ những năm 1939-1940). Cuối năm 1944, trung đội tự vệ đầu tiên của Hương Sơn được thành lập, sau đó, ngày 2-8-1945, lực lượng tự vệ Hương Sơn đã tổ chức đánh bại tiểu đội của quân Nhật khi chúng đánh thăm dò vào làng Đình Cả (Hương Sơn), diệt 1 tên Nhật, còn lại buộc chúng phải tháo chạy.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cùng với sự phấn khởi, vui mừng của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân thị trấn Hương Sơn nói riêng đã giành chính quyền về tay nhân dân. Với tinh thần cách mạng cao cả, đoàn kết một lòng, nhân dân các dân tộc thị trấn một lòng theo Đảng làm cách mạng.

Tháng 6-1946, Chi bộ Đảng đầu tiên ở Hương Sơn được thành lập, Chi bộ Đảng ra đời và lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh, bảo vệ vững chắc căn cứ địa, làm tròn nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, thị trấn Hương Sơn đã có nhiều gia đình nhường cơm, sẻ áo cho đồng bào đến tản cư, đón nhận thương binh về nuôi dưỡng và chăm sóc. Tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện phong trào "Hũ gạo tiết kiệm", xây

dựng "Quỹ độc lập", "Tuần lễ vàng". Điển hình như gia đình các ông Khánh Hạ ủng hộ cho cách mạng 10 đồng bạc trắng và 11 tấn thóc, gia đình ông Dương Đình Nhiều ủng hộ 5 tấn thóc và 3 con trâu, gia đình ông Trần Văn Ý ủng hộ 500kg thóc. Toàn thị trấn đã động viên, tiễn đưa 186 người con lên đường giết giặc, trong đó có 9 người là liệt sỹ, 28 người là thương binh, bệnh binh, 7 người được Đảng và Nhà nước công nhận là lão thành cách mạng, 4 gia đình được công nhận là gia đình có công với nước, 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn đã lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải tạo xã hội chủ nghĩa với khẩu hiệu: "Tất cả vì miền Nam ruột thịt", "Tất cả để chiến thắng", Đảng bộ và nhân dân thị trấn đã dũng cảm chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ quê hương. Kịp thời chuyển hướng chiến lược kinh tế, văn hóa, xã hội, giao thông vận tải, chi viện sức người, sức của cho các chiến trường, góp phần cùng cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ thị trấn lãnh đạo nhân dân triển khai thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và giành được nhiều thành tựu to lớn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thị trấn đã khắc phục khó khăn, vượt qua khủng hoảng, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội. Nhờ đó, cơ cấu kinh tế của thị trấn ngày càng có sự chuyển dịch đúng hướng, cơ sở vật chất, hạ tầng được

nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, an ninh chính trị được giữ vững.

Những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn đã đạt được mang ý nghĩa lịch sử to lớn không những đối với thế hệ cha ông đã trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, với thế hệ đang được hưởng thành quả của nền hòa bình độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc hôm nay mà còn là tấm gương cho những thế hệ con cháu mai sau noi theo học tập trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước sau này. Những thành tựu đó được tạo nên bởi:

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng nhất đưa nhân dân thoát khỏi cuộc đời nô lệ, vươn lên cuộc sống ấm no hạnh phúc. Đảng bộ, chính quyền địa phương đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối phù hợp với thực tiễn địa phương, xuất phát từ những điều kiện cụ thể về địa lý, dân cư, lịch sử để tìm ra bước đi phù hợp với địa phương mình. Đảng đã quán triệt chủ trương bám đất, bám dân, dựa vào dân trong mọi hành động cách mạng. Từ đó, Đảng bộ tổng kết những sáng tạo của nhân dân vốn rất năng động, xây dựng thành những quyết sách lớn là những vấn đề có ý nghĩa quan trọng đã được tổ chức Đảng, chính quyền quan tâm trong quá trình đi lên của địa phương.

Nhân dân thị trấn đã phát huy truyền thống đoàn kết, bất khuất của dân tộc luôn đồng lòng trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong cuộc kháng

chiến chống Pháp, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù địch đã dùng mọi âm mưu, thủ đoạn đánh phá ác liệt, trong điều kiện vật chất vô cùng khó khăn, thiếu thốn, nhưng nhân dân thị trấn Hương Sơn luôn tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, một lòng ủng hộ kháng chiến, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Chặng đường đấu tranh kiên cường, anh dũng và xây dựng quê hương trong những năm qua đã để lại cho Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất, Đảng bộ phải quán triệt những chủ trương chính sách của Trung ương Đảng, đồng thời vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế địa phương, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của thị trấn trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội. Muốn thực hiện được điều đó, Đảng bộ không những phải không ngừng tìm tòi, nâng cao năng lực lãnh đạo, để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao mà còn phải luôn đi sâu, bám sát, nắm bắt tình hình địa phương, phát huy tính năng động, sáng tạo để đưa ra những phương hướng chỉ đạo và giải pháp thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế, riêng biệt của địa phương.

Thứ hai, Đảng bộ phải luôn dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách

mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân. Trong các thời kỳ lịch sử, Chi bộ, Đảng bộ thị trấn Hương Sơn luôn chú trọng động viên, tổ chức nhân dân, động viên tuyên truyền việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Đó cũng là lấy sức dân để phục vụ cho dân vì mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ nhu cầu của nhân dân, do nhân dân và phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Do đó, các chủ trương của Đảng luôn được quần chúng đồng lòng hưởng ứng, tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành mọi nhiệm vụ đặt ra. Trong cuộc kháng chiến đầy gian khổ, cán bộ, đảng viên đã trung kiên bám đất, bám dân, gần gũi động viên, lãnh đạo nhân dân. Trong công cuộc đổi mới, công tác vận động quần chúng đóng vai trò vô cùng quan trọng, góp phần đưa tới thành công của cách mạng trong giai đoạn mới.

Thứ ba, luôn chăm lo tới công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể, làm cho hệ thống chính trị địa phương ngày càng vững mạnh, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trước hết phải chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Cùng với đó, phải tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Thứ tư, Đảng bộ phải luôn coi trọng việc giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội

chủ nghĩa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực, tự cường. Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã để lại cho dân tộc ta nói chung và nhân dân thị trấn Hương Sơn nói riêng truyền thống vô cùng quý báu, đó là tinh thần đoàn kết, đấu tranh kiên cường, ý chí tự lực, tự cường. Đây chính là nguồn sức mạnh, giúp dân tộc ta chiến đấu và chiến thắng hai đế quốc, thực dân và giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới. Nguồn sức mạnh đó cần đươc duy trì và khơi dậy một cách mạnh mẽ trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn hiện nay.

Những kinh nghiệm quý báu trên sẽ giúp cho Đảng bộ và nhân dân thị trấn Hương Sơn vững bước vươn lên hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới, vì mục tiêu xây dựng thị trấn ngày càng văn minh, giàu đẹp và phát triển toàn diện.

PHỤ LỤC

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Dương Văn Định
Bí thư Đảng ủy thị trấn
Trưởng ban

Dương Viết Vĩnh
Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND
thị trấn - Phó ban

Dương Đình Quang
HUV, Phó Bí thư, Chủ tịch
UBND thị trấn - Phó ban

Dương Viết Hòa
Thường vụ ĐU, PCT
UBND thị trấn - Ủy viên

Dương Thế Hưng
Thường vụ ĐU, PCT
UBND thị trấn - Ủy viên

Phan Tiến Sĩ
Đảng ủy viên, PCT
HĐND thị trấn - Ủy viên

Nguyễn Đăng Tám
TVHU, Trưởng Ban
Tuyên giáo Huyện ủy

Dương Viết Dũng
TVHU, Trưởng ban
Tổ chức Huyện ủy

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO XÃ HƯƠNG SƠN, THỊ TRẤN ÚC SƠN, THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN THAM GIA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY PHÚ BÌNH

Dương Bình Minh

Phạm Xuân Canh

Đinh Hồng Thanh

Dương Đình Quang

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

Dương Văn Đệ

Dương Văn Thơ

Nguyễn Đức Thọ

(Không có ảnh)

Nguyễn Văn Tuyền

Nguyễn Văn Gia

Dương Văn Tròn

Dương Văn Nhàn

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

Dương Đình Cổ

Nguyễn Văn Tiến

Phạm Văn San

Dương Thị Xoe

Dương Bình Minh

Phạm Xuân Canh

(Không có ảnh)

Dương Quốc Thành

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

(Không có ảnh)

Đặng Thị Lan

Dương Đình Sơn

Dương Đình Khoát

Đinh Hồng Thanh

Dương Thế Hùng

Dương Viết Dũng

Dương Văn Định

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HĐND THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

Phạm Xuân Canh

Dương Đình Khoát

Dương Thế Hùng

Dương Viết Vĩnh

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC - UBND THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

(Không có ảnh)

Dương Văn Thinh

(Không có ảnh)

Dương Viết Dục

Dương Văn Tròn

Dương Văn Vít

Dương Đình Cổ

Phạm Văn San

Dương Thị Xoe

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC - UBND THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

Dương Thế Châm

Dương Đình Nhỡ

Dương Thanh Xuân

Dương Thế Hùng

Nguyễn Văn Gia

Dương Đình Khoát

Nguyễn Tuấn Luật

Dương Đình Quang

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Dương Anh Đệ	Tổ dân phố Giữa	
2	Dương Văn Tuyết	Tổ dân phố Tây	
3	Dương Văn Bàn	Tổ dân phố Đông	
4	Dương Văn Thơ	Tổ dân phố Đông	
5	Dương Văn Nhàn	Tổ dân phố Tây	
6	Tạ Quang Tin	Tổ dân phố Nguyễn 2	
7	Nguyễn Thị Vân	Tổ dân phố Giữa	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Tạ Quang Cầu	Tổ dân phố Nguyễn 1	
2	Phạm Văn San	Tổ dân phố Mỹ Sơn	
3	Hoàng Đức Cơ	Tổ dân phố Đoàn Kết	
4	Nguyễn Thanh Sơn	Tổ dân phố số 4	
5	Nguyễn Văn Nhàn	Tổ dân phố số 4	

DANH SÁCH CÁC GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ CÔNG VỚI NƯỚC CỦA THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
Gia đình có công với nước			
1	Trần Văn Cẩn Dương Thị Sắc	Tổ dân phố Thi Đua	
2	Tạ Văn Chứ Dương Thị Hinh	Tổ dân phố Nguyễn 1	
3	Dương Văn Chí Hoàng Thị Ngoạt	Tổ dân phố Đông	
Người có công với nước			
1	Phạm Thị Thùng	Tổ dân phố Tây	
2	Dương Thị Ý	Tổ dân phố Tây	
3	Tạ Văn Khang	Tổ dân phố Nguyễn 2	

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Ghi chú
1	Nguyễn Thị So	Quyết Tiến 2	
2	Dương Thị Xuốt	Úc Sơn	
3	Nguyễn Thị Hồ	Thơm	
4	Dương Thị Cải	La Sơn	
5	Phạm Thị Hưởng	Mỹ Sơn	
6	Nguyễn Thị Tâm	La Sơn	

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Lần I	1960	1960-1962	
Lần II	1962	1962-1964	
Lần III	1964	1964-1966	
Lần IV	1966	1966-1968	
Lần V	1968	1968-1970	
Lần VI	1970	1970-1972	
Lần VII	1972	1972-1974	
Lần VIII	1974	1974-1976	
Lần IX	1976	1976-1978	
Lần X	1978	1978-1980	
Lần XI	1980	1980-1982	
Lần XII	1982	1982-1984	
Lần XIII	1984	1984-1986	
Lần XIV	1986	1986-1988	
Lần XV	1988	1988-1991	
Lần XVI	1991	1991-1994	
Lần XVII	1994	1994-2000	
Lần XVIII	2000	2000-2005	
Lần XIX	2005	2005-2010	
Lần XX	2010	2010-2015	

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Đệ	1946-1948	Xã La Đình
2	Dương Văn Thơ	1948-1952	Xã La Đình
3	Nguyễn Đức Thọ	1953-1954	Xã Hương Sơn
4	Nguyễn Văn Tuyền	1954-1956	Xã Hương Sơn
5	Nguyễn Đức Thọ	1956-1958	Xã Hương Sơn
6	Nguyễn Văn Gia	1958-1960	Xã Hương Sơn
7	Dương Văn Tròn	1960-1964	Xã Hương Sơn
8	Dương Văn Nhàn	1964-1966	Xã Hương Sơn
9	Dương Đình Cổ	1966-1968	Xã Hương Sơn
10	Nguyễn Văn Tiến	1968-1972	Xã Hương Sơn
11	Phạm Văn San	1972-1976	Xã Hương Sơn
12	Dương Thị Xoe	1977-1985	Xã Hương Sơn
13	Dương Bình Minh	1986-1994	Xã Hương Sơn
14	Phạm Xuân Canh	1994-2003	Xã Hương Sơn
15	Dương Quốc Thành	1989-1992	Thị trấn Úc Sơn
16	Đặng Thị Lan	1992-1995	Thị trấn Úc Sơn
17	Dương Đình Sơn	1995-2000	Thị trấn Úc Sơn
18	Dương Đình Khoát	2000-2003	Thị trấn Úc Sơn
19	Đinh Hồng Thanh	2003-2008	Thị trấn Hương Sơn

20	Dương Thế Hùng	2008-2012	Thị trấn Hương Sơn
21	Dương Viết Dũng	3/2012-6/2014	Thị trấn Hương Sơn
22	Dương Văn Định	8/2014-2015[1]	Thị trấn Hương Sơn

1. Ghi chú: Thời gian công tác của các đồng chí trong phần phụ lục được cập nhật đến tháng 4 năm 2015, tại thời điểm xuất bản cuốn sách.

DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Quế	1964-1967	Xã Hương Sơn
2	Nguyễn Văn Mộc	1967-1968	Xã Hương Sơn
3	Dương Kim Tòng	1969-1972	Xã Hương Sơn
4	Tạ Văn Kinh	1972-1983	Xã Hương Sơn
5	Dương Bình Minh	1983-1986	Xã Hương Sơn
6	Phạm Xuân Canh	1986-1994	Xã Hương Sơn
7	Dương Văn Hùng	1994-2000	Xã Hương Sơn
8	Dương Viết Hòa	2000-2003	Xã Hương Sơn
9	Đặng Thị Lan	1989-1992	Thị trấn Úc Sơn
10	Dương Đình Sơn	1992-1995	Thị trấn Úc Sơn
11	Lưu Văn Bình	1995-2000	Thị trấn Úc Sơn
12	Nguyễn Thanh Minh	2000-2003	Thị trấn Úc Sơn
13	Dương Viết Hòa	2003-2012	Thị trấn Hương Sơn
14	Dương Viết Vĩnh	2012-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phạm Xuân Canh	1999-2003	Xã Hương Sơn
2	Dương Đình Khoát	1999-2004	Thị trấn Úc Sơn
3	Dương Thế Hùng	2004-2012	Thị trấn Hương Sơn
4	Dương Viết Vĩnh	2012-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Thinh	1953-1954	Xã Hương Sơn
2	Dương Viết Dục	1954-1958	Xã Hương Sơn
3	Dương Văn Tròn	1958-1960	Xã Hương Sơn
4	Dương Văn Vít	1960-1962	Xã Hương Sơn
5	Dương Đình Cổ	1962-1966	Xã Hương Sơn
6	Phạm Văn San	1966-1972	Xã Hương Sơn
7	Dương Thị Xoe	1972-1977	Xã Hương Sơn
8	Dương Thế Châm	1977-1979	Xã Hương Sơn
9	Dương Đình Nhỡ	1979-1987	Xã Hương Sơn
10	Dương Thanh Xuân	1987-1994	Xã Hương Sơn
11	Dương Thế Hùng	1994-2003	Xã Hương Sơn
12	Nguyễn Văn Gia	1989-1994	Thị trấn Úc Sơn
13	Nguyễn Tuấn Luật	1994-1995	Thị trấn Úc Sơn
14	Dương Đình Khoát	1995-1999	Thị trấn Úc Sơn
15	Nguyễn Tuấn Luật	1999-2003	Thị trấn Úc Sơn
16	Dương Thế Hùng	2003-2004	Thị trấn Hương Sơn
17	Dương Đình Quang	2004-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG - CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tạ Tường Tam	1953-1958	Xã Hương Sơn
2	Dương Văn Cậy	1958-1963	Xã Hương Sơn
3	Nguyễn Văn Tiến	1963-1965	Xã Hương Sơn
4	Nguyễn Văn Mộc	1966-1967	Xã Hương Sơn
5	Dương Viết Nghĩa	1968-1975	Xã Hương Sơn
6	Dương Bình Minh	1975-1979	Xã Hương Sơn
7	Đỗ Đăng Hương	1979-1980	Xã Hương Sơn
8	Nguyễn Văn Tiến	1980-1982	Xã Hương Sơn
9	Tạ Quang Đưởng	1982-1986	Xã Hương Sơn
10	Dương Đình Bình	1986 -2001	Xã Hương Sơn
11	Dương Văn Trường	2001-2003	Xã Hương Sơn
12	Nguyễn Thanh Minh	1989	Thị trấn Úc Sơn
13	Dương Đình Thạc	1989-1993	Thị trấn Úc Sơn
14	Dương Đình Quang	1994-1995	Thị trấn Úc Sơn
15	Dương Viết Đường	1995-2003	Thị trấn Úc Sơn
16	Nguyễn Thanh Minh	2003-2004	Thị trấn Hương Sơn
17	Hoàng Văn Hùng	2004-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Lưỡng	1953-1959	Xã Hương Sơn
2	Mai Văn Hiền	1960-1978	Xã Hương Sơn
3	Phạm Văn San	1979-1986	Xã Hương Sơn
4	Vũ Văn Cam	1986-1989	Xã Hương Sơn
5	Dương Văn Sinh	1989-1990	Xã Hương Sơn
6	Vũ Văn Cam	1990-1993	Xã Hương Sơn
7	Dương Văn Tấn	1993-1994	Xã Hương Sơn
8	Nguyễn Văn Thái	1994-1999	Xã Hương Sơn
9	Tạ Quốc Hưng	1999-2003	Xã Hương Sơn
10	Hoàng Xuân Biên	1989-1990	Thị trấn Úc Sơn
11	Dương Đình Tuyền	1990-1993	Thị trấn Úc Sơn
12	Hoàng Đức Lộc	1993-2003	Thị trấn Úc Sơn
13	Nguyễn Thông Tạo	2003-2013	TT Hương Sơn
14	Đoàn Công Chính	2013-2015	TT Hương Sơn

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Đình Tuyền	1953 - 1955	Xã Hương Sơn
2	Nguyễn Văn Ưa	1955 - 1959	Xã Hương Sơn
3	Tạ Quang Tương	1959 - 1962	Xã Hương Sơn
4	Nguyễn Văn Tiến	1962 - 1963	Xã Hương Sơn
5	Nguyễn Văn Biên	1963 - 1964	Xã Hương Sơn
6	Dương Bình Minh	1964 - 1965	Xã Hương Sơn
7	Tạ Văn Vạn	1965 - 1966	Xã Hương Sơn
8	Dương Thị Sang	1966 - 1973	Xã Hương Sơn
9	Nguyễn Thị Thuần	1972 - 1976	Xã Hương Sơn
10	Dương Đình Tài	1976 - 1978	Xã Hương Sơn
11	Trịnh Hồng Phúc	1978 - 1983	Xã Hương Sơn
12	Dương Đình Bình	1983 - 1984	Xã Hương Sơn
13	Ngọ Quang Lượng	1984 - 1988	Xã Hương Sơn
14	Dương Viết Hòa	1988 - 1989	Xã Hương Sơn
15	Dương Viết Vĩnh	1989 - 1999	Xã Hương Sơn
16	Dương Thế Hưng	2000 - 2003	Xã Hương Sơn
17	Nguyễn Thanh Minh	1989 - 1991	Thị trấn Úc Sơn
18	Phan Tiến Sỹ	1991 - 1997	Thị trấn Úc Sơn
19	Vũ Hữu Đắc	1997 - 2000	Thị trấn Úc Sơn

20	Dương Viết Thủy	2000-2003	Thị trấn Úc Sơn
21	Dương Thế Hưng	2003-2004	Thị trấn Hương Sơn
22	Dương Viết Thủy	2004-2011	Thị trấn Hương Sơn
23	Nguyễn Danh Thiệu	2011-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Thị Trụ	1950-1952	Xã Hương Sơn
2	Nguyễn Thị Chén	1952-1955	Xã Hương Sơn
3	Dương Thị Vòng	1955-1958	Xã Hương Sơn
4	Dương Thị Xoe	1958-1967	Xã Hương Sơn
5	Dương Thị Kỳ	1968-1988	Xã Hương Sơn
6	Nguyễn Thị Thuần	1988-2001	Xã Hương Sơn
7	Dương Thị Oanh	2001-2003	Xã Hương Sơn
8	Nguyễn Thị Phát	1989-1995	Thị trấn Úc Sơn
9	Dương Thị Thành	1995-2001	Thị trấn Úc Sơn
10	Dương Thị Hiền	2001-2003	Thị trấn Úc Sơn
11	Dương Thị Oanh	2003-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Đình Khoát	1991-1994	Thị trấn Úc Sơn
2	Dương Xuân Sính	1994-1996	Thị trấn Úc Sơn
3	Dương Đình Thạc	1996-2000	Thị trấn Úc Sơn
4	Dương Đình Sơn	2000-2002	Thị trấn Úc Sơn
5	Dương Xuân Sính	2002-2003	Thị trấn Úc Sơn
6	Phạm Xuân Canh	1989-1991	Xã Hương Sơn
7	Tạ Quốc Hưng	1991-1996	Xã Hương Sơn
8	Nguyễn Thông Tạo	1996-2003	Xã Hương Sơn
9	Phạm Thị Thơ	2003-2004	Thị trấn Hương Sơn
10	Dương Đình Bình	2004-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Giáp	1991	Lâm thời
2	Nguyễn Văn Vuông	1991-1993	Lâm thời
3	Dương Văn Giáp	1991 -1998	Xã Hương Sơn
4	Dương Đình Hòa	1998-2001	Xã Hương Sơn
5	Dương Anh Bền	2001-2003	Xã Hương Sơn
6	Dương Đức Thọ	1993-2003	Thị trấn Úc Sơn
7	Dương Đình Bình	2003-2004	Thị trấn Hương Sơn
8	Dương Anh Bền	2004-2012	Thị trấn Hương Sơn
9	Dương Văn Dũng	2012-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Văn Giám	1956-1960	Xã Hương Sơn
2	Dương Văn Nghiệp	1960-1967	Xã Hương Sơn
3	Dương Thị Vòng	1968-1972	Xã Hương Sơn
4	Dương Thế Châm	1972-1975	Xã Hương Sơn
5	Dương Đình Nhỡ	1976-1979	Xã Hương Sơn
6	Trần Ngọc Sáu	1979-1982	Xã Hương Sơn
7	Dương Thanh Xuân	1982-1987	Xã Hương Sơn
8	Dương Đình Khoát	1987-1989	Xã Hương Sơn
9	Dương Thế Hùng	1989-1994	Xã Hương Sơn
10	Tạ Quang Lạc	1994-2000	Xã Hương Sơn
11	Dương Văn Hùng	2000-2001	Xã Hương Sơn
12	Dương Đình Bình	2001-2003	Xã Hương Sơn
13	Dương Đình Khoát	1989-1990	Thị trấn Úc Sơn
14	Nguyễn Tuấn Luật	1990-1999	Thị trấn Úc Sơn
15	Dương Đình Quang	2000-2003	Thị trấn Úc Sơn
16	Dương Đình Quang	2003-2004	Thị trấn Hương Sơn
17	Dương Thế Hưng	2004-2011	Thị trấn Hương Sơn
18	Dương Viết Thủy	2011-2015	Thị trấn Hương Sơn

DANH SÁCH HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG HỌC THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ			
1	Nguyễn Hồng Cầu	1966-1969	Trường cấp 2 Hương Sơn
2	Đồng Hiến Binh	1969-1971	Trường cấp 2 Hương Sơn
3	Nguyễn Văn Bàn	1971-1973	Trường cấp 2 Hương Sơn
4	Hoàng Hiệp	1973-1980	Trường PTCS Hương Sơn
5	Dương Văn Phát	1980-1984	Trường PTCS Hương Sơn
6	Nguyễn Văn Viên	1984-1987	Trường PTCS Hương Sơn
7	Nguyễn Mạnh Thủy	1987-1994	Trường PTCS Hương Sơn
8	Nguyễn Mạnh Thủy	1995-2007	Trường THCS TT Hương Sơn
9	Đinh Văn Xuân	2007-2015	Trường THCS TT Hương Sơn

TRƯỜNG TIỂU HỌC			
1	Nguyễn Thị Minh	1994-1995	Tiểu học Hương Sơn
2	Dương Thị Mai	1996-2001	Tiểu học Hương Sơn
3	Nguyễn Thị Minh	1996-2000	Tiểu học TT Úc Sơn
4	Tạ Thị Lâm	2000-2001	Tiểu học TT Úc Sơn
5	Dương Thị Mai	2002-2003	Tiểu học Hương Sơn
6	Dương Thị Mai	2003-2011	Tiểu học Thị trấn Hương Sơn
7	Hoàng Thị Kim Liên	2011-2015	Tiểu học Thị trấn Hương Sơn
TRƯỜNG MẦM NON			
1	Dương Thị Thắm	1987-2001	Trường mầm non TT Úc Sơn
2	Dương Thị Dư	2001-2003	Trường mầm non công lập TT Hương Sơn
3	Lý Thị Tứ	1994-2007	Trường mầm non dân lập Hương Sơn
4	Dương Thị Dư	2007-2011	Trường mầm non bán công TT Hương Sơn
5	Dương Thị Dư	2011-2012	Trường mầm non công lập TT Hương Sơn
6	Đồng Thị Dung	2012-2015	Trường mầm non công lập TT Hương Sơn

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

(Cập nhật đến hết năm 2013)

STT	Họ và tên	Chi bộ
ĐẢNG VIÊN 65 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Dương Văn Nhàn	
2	Mai Văn Hiền	
3	Dương Đình Khoa	
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Dương Văn Thơ	
2	Dương Văn Giáp	
3	Dương Thế Thính	
4	Hoàng Đức Cơ	
5	Nguyễn Thị Sâm	
ĐẢNG VIÊN 55 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Dương Văn Ngưỡng	
2	Dương Thị Vòng	
ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Dương Văn Bàn	
2	Dương Văn Mẹo	
3	Dương Xuân Mai	
4	Lù Thị Lèn	

5	Nguyễn Hùng	
6	Nguyễn Minh Tâm	
7	Tạ Văn Kinh	
8	Dương Thế Đang	
9	Nguyễn Trạc Thụ	
10	Hoàng Khánh Duyên	
11	Dương Văn Ninh	
12	Dương Văn Thuận	
13	Vi Văn Khẩu	
14	Dương Văn Thinh	
15	Nguyễn Văn Biên	
16	Nguyễn Văn Cân	
17	Vũ Văn Cam	
18	Dương Thế Bình	
19	Trần Quốc Vịnh	
20	Dương Thế Yến	
21	Dương Văn Tạ	
22	Nguyễn Văn Thìn	
23	Dương Thị Thân	
24	Dương Thị Kỳ	
25	Nguyễn Văn Nhân	

26	Vũ Thị Toa	
27	Dương Đình Sơn	
28	Đoàn Ngọc Ý	
29	Dương Văn Xiêm	
30	Nguyễn Xuân Lộc	
31	Dương Đình Tuyền	
32	Vũ Thạch Chương	
33	Nguyễn Văn Nhàn	
34	Dương Văn Kế	
35	Dương Văn Bình	
36	Dương Bình Minh	
ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Phạm Văn Rô	
2	Dương Viết Lễ	
3	Dương Văn Tròn	
4	Nguyễn Văn Mô	
5	Nguyễn Thanh Sơn	
6	Nguyễn Thị Nghiên	
7	Nguyễn Văn Tý	
8	Trần Văn Giám	
9	Dương Thế Sức	

10	Dương Văn Biên	
11	Ngô Tự Thức	
12	Nguyễn Văn Hột	
13	Ngô Tiến Thìn	
14	Dương Sơn Quế	
15	Phạm Văn Thanh	
16	Tạ Minh Tuấn (Tú)	
17	Dương Văn Thú	
18	Dương Thị Mai Sang	
19	Lê Thị Hồng	
20	Dương Thị Sang	
21	Dương Thị Lai	
22	Phạm Văn San	
23	Dương Huy Hiến	
24	Lương Văn Hiểu	
25	Dương Doãn Bồ	
26	Nguyễn Quốc Luật	
27	Trần Văn Dóc	
28	Nguyễn Thị Tem	
29	Dương Công Vị	
30	Nguyễn Phúc Hợp	

31	Dương Thị Nhị	
32	Dương Minh Luyện	
33	Dương Thế Vệ	
34	Dương Văn Bách	
35	Phạm Xuân Thân	
36	Dương Văn Mưu	
37	Dương Viết Soạn	
38	Nguyễn Quốc Hoàn	
39	Nguyễn Huy Toàn	
40	Dương Văn Phú	
41	Dương Văn Ban	
42	Nguyễn Văn Viên	
43	Nguyễn Xuân Ánh	
44	Dương Thế Cường	
45	Đoàn Văn Tân	
46	Ngô Xuân Đạt	
47	Dương Thị Định	
48	Đào Duy Sơn	
49	Dương Thế Đức	
50	Dương Thế Tưởng	
51	Nguyễn Thị Lan Vinh	

52	Dương Thị Điệp	
53	Dương Văn Nghinh	
54	Nguyễn Khắc Chắn	
55	Phạm Thị Bắc	
56	Đào Đình Thập	
57	Nguyễn Đức An	
58	Nguyễn Văn Vụ	
59	Hà Thị Vựng	
60	Nguyễn Mạnh Lộc	
61	Dương Văn Hiền	
62	Hoàng Xuân Biên	
63	Trần Ngọc Sáu	
64	Đỗ Thị Mười	
65	Nguyễn Thị Phượng	
66	Dương Thị Chinh	
67	Trần Hoàng Hà	
68	Trần Duy Sướng	
69	Nguyễn Văn Kinh	
70	Đào Ngọc Thảo	
71	Dương Mạnh Khanh	
72	Dương Văn Sinh	

73	Dương Đình Sơn	
74	Dương Đình Tuyết	
75	Dương Đình Đáp	
76	Nguyễn Đức Thọ	
77	Dương Văn Hoàn	
78	Ngô Văn Khoát	
79	Kiều Văn Thắng	
80	Dương Văn Giác	
81	Dương Thị Khóe	
82	Dương Thị Mai	
83	Vũ Văn Thanh	
84	Dương Thanh Xuân	
85	Tạ Quang Chuyển	
86	Dương Thị Sang	
87	Dương Thế Sắc	
88	Phạm Xuân Thất	
89	Dương Thị Thanh	
90	Dương Văn Quyền	
91	Dương Đình Hòa	
92	Nguyễn Văn Mộc	
93	Trần Xuân Thạo	

94	Dương Ngọc Luyến	
95	Dương Văn Hùng	
96	Dương Văn Khoát	
97	Dương Viết Hỗ	
98	Nguyễn Thị Vân	
99	Dương Thế Sinh	
ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Nguyễn Văn Lai	
2	Dương Đình Chọn	
3	Hoàng Nguyệt	
4	Dương Thị Bình	
5	Tạ Quang Đưởng	
6	Dương Thị Đào	
7	Tạ Quang Lạc	
8	Dương Viết Tiếp	
9	Phạm Xuân Canh	
10	Nguyễn Thị Thuần	
11	Dương Thị Xuân	
12	Nguyễn Văn Quyền	
13	Nguyễn Văn Thái	
14	Ngô Văn Nhang	

15	Dương Thế Lân	
16	Dương Thị Tân	
17	Nguyễn Văn Thi	
18	Trần Danh Phú	
19	Ngô Văn Niên	
20	Hoàng Thị Thảnh	
21	Ngô Văn Dân	
22	Dương Quang Tỉnh	
23	Lê Viết Xuân	
24	Dương Ngọc Nghi	
25	Dương Anh Bền	
26	Dương Chí Nghĩa	
27	Nguyễn Kim Chi	
28	Dương Thị Sáu	
29	Trần Văn Mọc	
30	Hoàng Văn Huệ	
31	Trần Mạnh Hùng	
32	Dương Văn Dũng	
33	Lường Thị Cuông	
34	Dương Văn Khâm	
35	Dương Viết Đường	

36	Vũ Văn Lợi	
37	Dương Thế Xiêm	
38	Dương Viết Liên	
39	Tạ Quang Chuyên	
40	Đinh Công Lập	
41	Đào Thị Niệm	
42	Dương Đình Bình	
43	Hoàng Đức Lộc	
44	Dương Viết Đức	
45	Hoàng Văn Quân	
46	Trần Văn Tuyết	
47	Dương Đình Hòa	
48	Dương Xuân Bài	
49	Nghiêm Xuân Việt	
50	Đàm Thị Sáu	
51	Nguyễn Mạnh Thủy	
52	Đoàn Quang Tâm	
53	Dương Tiến Sỹ	
54	Nguyễn Văn Gia	
55	Lưu Văn Bình	
56	Dương Thế Phương	

57	Phan Dương Luận	
58	Ngọ Quang Lượng	
59	Tạ Quang Trường	
60	Lê Minh Đông	
61	Dương Thế Liêm	
62	Nguyễn Thông Tạo	
63	Dương Viết Tỵ	
64	Hoàng Thị Hoàn	
65	Dương Kim Lệ	
66	Hoàng Văn Nhưng	
67	Dương Tuấn Anh	
68	Nguyễn Huy Chung	
69	Dương Đức Chính	
70	Vũ Duy Thụy	
71	Dương Thị Đào	

DANH SÁCH LIỆT SỸ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN

STT	Họ và tên	Năm hy sinh	Ghi chú
THỜI KỲ CHỐNG PHÁP			
1	Nguyễn Văn Kinh	1952	
2	Dương Văn Sáng	1953	
3	Dương Văn Vạn	1952	
4	Tạ Thị Mật	1950	
5	Ngọ Ngọc Thu	1954	
6	Ngọ Ngọc Thủy	1947	
7	Tạ Sỹ Lê	1952	
8	Dương Viết Số	1952	
9	Tạ Văn Thoán	1921	
THỜI KỲ CHỐNG MỸ			
1	Dương Quốc Hiền	1967	
2	Dương Hà Nội	1968	
3	Trần Văn Sự	1979	
4	Dương Văn Tuất	1968	
5	Dương Thị Lựu	1967	
6	Tống Văn Ong	1974	
7	Dương Văn Quấn	1969	
8	Đồng Văn Hùng	1974	
9	Dương Đình Vấn	1971	

10	Dương Doãn Nhỡ	1969	
11	Nguyễn Văn Hùng	1972	
12	Dương Văn Khiết	1972	
13	Dương Doãn Vượng	1967	
14	Ngọ Văn Triệu	1972	
15	Trần Văn Hồng	1968	
16	Trần Văn Nhật	1973	
17	Tạ Văn Dưỡng	1972	
18	Dương Văn Lự	1968	
19	Dương Văn Hải	1975	
20	Dương Viết Sỹ	1968	
21	Nguyễn Thông Đạo	1972	
22	Nguyễn Thông Cốc	1966	
23	Phạm Văn Bắc	1972	
24	Phạm Văn Sáu	1965	
25	Dương Đình Đường	1972	
26	Nguyễn Văn Thế	1966	
27	Dương Văn Bao	1968	
28	Dương Viết Tế	1972	
29	Ngô Văn Uy	1974	
30	Dương Ngọc Quỳnh	1968	
31	Trần Văn Hữu	1973	

32	Dương Đình Được	1972	
33	Lê Đình An	1972	
34	Dương Văn Bách	1970	
35	Trầm Thiện Kế	1970	
36	Dương Văn Lâm	1968	
37	Dương Văn Vạn	1969	
38	Dương Thế Định	1968	
39	Tạ Quang Luận	1970	
40	Dương Văn Thêm	1973	
41	Vũ Văn Nhã	1967	
42	Dương Văn Thọ	1969	
43	Vũ Văn Hào	1970	
44	Nguyễn Văn Mạch	1968	
45	Chu Hồng Vân	1972	
46	Dương Trung Thực	1970	
47	Nguyễn Văn Định	1967	
48	Dương Đình Cường	1975	
49	Dương Văn Quỳ	1968	
50	Tạ Quang Mạnh	1975	
51	Tạ Văn Tề	1971	
52	Dương Quang Lộng	1969	
53	Tạ Văn Nhang	1968	

54	Tạ Văn Tài	1968	
55	Tạ Quang Nhật	1967	
56	Tạ Quang Hải	1971	
57	Dương Thế Đầm	1969	
58	Dương Viết Mận	1968	
59	Nguyễn Văn Đông	1972	
60	Dương Thế Sang	1972	
61	Dương Văn Khải	1968	
62	Dương Công Đính	1970	
63	Dương Văn Cưởng	1975	
64	Dương Minh Sáng	1971	
65	Dương Văn Dục	1968	
66	Dương Công Thuận	1969	
67	Dương Thế Ngọt	1968	
68	Dương Văn Vụ	1968	
69	Dương Nghĩa Vạn	1971	
70	Hoàng Ngọc Chung	1967	
71	Dương Đình Xuân	1972	
THỜI KỲ CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI			
1	Dương Văn Minh	1979	
2	Trần Văn Thường	1979	
3	Nguyễn Văn Hải	1980	

4	Phùng Văn Quang	1979	
5	Hoàng Mạnh Tuấn	1979	
6	Dương Văn Thắng	1979	
7	Dương Thế Bộ	1982	
8	Dương Đình Tròn	1979	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO XÃ HƯƠNG SƠN, THỊ TRẤN ÚC SƠN, THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN THAM GIA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY PHÚ BÌNH

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Bình Minh		
2	Phạm Xuân Canh		
3	Đinh Hồng Thanh		
4	Dương Đình Quang		

DANH SÁCH CON EM THÀNH ĐẠT THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị (TDP)
1	Dương Huy Liệu	Tiến sỹ, Vụ trưởng - Bộ Y tế	Giữa
2	Dương Văn Sơn	PGS - TS	Úc Sơn
3	Dương Văn Sức	Đại tá	Giữa
4	Dương Đình Trọng	Đại tá	Giữa
5	Dương Trung Thà	Đại tá	Tổ số 2
6	Hoàng Long Anh	Đại tá	Đông
7	Nguyễn Văn Nhất	Đại tá	Tổ số 1
8	Nguyễn Văn Minh	Thượng tá	Tây
9	Ngô Văn Khoát	Đại tá	Tổ số 2
10	Dương Ngọc Nghi	Thượng tá	Tổ số 4
11	Ngô Văn Tiêu	Đại tá	La Sơn
12	Dương Văn Quý	Đại tá công an	Tây
13	Dương Văn Huân	Thượng tá	Tây
14	Dương Văn Tuyển	Thượng tá	Tổ số 3
15	Dương Đình Cường	Thượng tá	Úc Sơn
16	Dương Công Vị	Thượng tá	Tây

17	Dương Văn Định	Thượng tá	Thơm
18	Dương Viết Bát	Nguyên PGĐ Nhà hát kịch Việt Nam	Úc Sơn
19	Dương Thế Phùng	Thạc sỹ	Úc Sơn
20	Dương Thế Hùng	Thạc sỹ	Quyết Tiến 1
21	Nguyễn Thùy Linh	Thạc sỹ	Quyết Tiến 1
22	Trần Nhật Linh	Thạc sỹ	Thi Đua
23	Tạ Quang Thiện	Thạc sỹ	Nguyễn 1
24	Đồng Văn Nguyên	Thạc sỹ	Đoàn Kết
25	Nguyễn Văn Đức	Thạc sỹ	Đoàn Kết
26	Dương Viết Phan	Thạc sỹ	Đoàn Kết
27	Dương Thị An	Thạc sỹ	Đoàn Kết
28	Dương Thị Ngữ	Thạc sỹ	Đoàn Kết
29	Dương Kim Lệ	Thạc sỹ	Tổ số 4
30	Dương Thị Huyền	Thạc sỹ	Úc Sơn
31	Vũ Văn Linh	Thạc sỹ	Thơm
32	Đinh Hồng Phong	Thạc sỹ	Tổ số 2
33	Dương Nghĩa Bộ	Thạc sỹ	Tổ số 1
34	Dương Văn Định	Thạc sỹ	Thi Đua
35	Hoàng Hải Triều	Thạc sỹ	Úc Sơn

36	Hoàng Hải An	Thạc sỹ	Úc Sơn
37	Nguyễn Văn Tuấn	Thạc sỹ	Tổ số 3
38	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thạc sỹ	Tổ số 3
39	Nguyễn Thị Thủy	Thạc sỹ	Đoàn Kết
40	Dương Thị Hòa	Thạc sỹ	Úc Sơn
41	Trần Văn Thắng	Thạc sỹ	Úc Sơn
42	Nguyễn Văn Hưng	Thạc sỹ	Đông
43	Dương Thị Hồng Ngọc	Thạc sỹ	Đông
44	Tạ Quang Thiện	Thạc sỹ	Nguyễn 2
45	Tạ Thị Lý	Thạc sỹ	Nguyễn 2
46	Dương Chính Cương	Tiến sỹ	Giữa
47	Dương Thị Thắm	Tiến sỹ	Giữa
48	Dương Thị Lan	Thạc sỹ	Giữa
49	Dương Thị Nga	Thạc sỹ	Giữa
50	Dương Thanh Tuấn	Thạc sỹ	Tổ 2
51	Tạ Thị Nga	Thạc sỹ	Nguyễn 2
52	Dương Thùy Linh	Thạc sỹ	Đông
53	Dương Thị Nhung	Thạc sỹ	Đông

MỤC LỤC

Tr

LỜI NÓI ĐẦU 7

Chương I

THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

I. Khái lược vị trí địa lý và điều kiện kinh tế - xã hội 13

II. Quá trình hình thành, phát triển và truyền thống lịch sử - văn hóa 19

Chương II

NHÂN DÂN HƯƠNG SƠN TRONG TỔNG LA ĐÌNH THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

I. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ở tổng La Đình dưới thời Pháp thuộc 41

II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hương Sơn trong tổng La Đình đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 45

III. Nhân dân Hương Sơn trong xã La Đình xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 50

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. Chi bộ Đảng xã Hương Sơn lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1954-1965) **65**

II. Đảng bộ xã Hương Sơn Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, cùng nhân dân cả nước kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965-1975) **81**

Chương IV

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG SƠN CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1988)

I. Đảng bộ và nhân dân xã Hương Sơn khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1975-1980) **109**

II. Đảng bộ xã Hương Sơn lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985) **120**

III. Đảng bộ xã Hương Sơn lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1985-1988) **132**

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG SƠN VÀ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ÚC SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1988-2002)

II. Đảng bộ xã Hương Sơn, thị trấn Úc Sơn lãnh đạo nhân dân tiếp tục tiến hành công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1988-1995) 139

II. Đảng bộ xã Hương Sơn, thị trấn Úc Sơn lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2002) 155

Chương VI

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (2003-2014)

I. Thị trấn Hương Sơn và Đảng bộ thị trấn ra đời, lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội nhiệm kỳ (2000-2005) 167

II. Thị trấn Hương Sơn tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đi vào chiều sâu và xây dựng đô thị mới (2005-2014) 183

KẾT LUẬN 215

PHỤ LỤC 223

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Địa chỉ: A2-61 Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại: 04.39260024 - Fax: 04.39260031

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN HƯƠNG SƠN (1946 - 2014)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN
Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Hương Sơn
(Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Biên tập
TS. Khuất Duy Kim Hải
Ngô Ngà - Thùy Dung - Thu Thủy - Mai Hoa

Thiết kế chế bản
Lê Hiền

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình
Truyền thông Việt Nam
Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - quận Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P.1102 Chung cư Nàng Hương - 583 Nguyễn Trãi
Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại: 04.32747063 0982.354598

In: 200 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. In tại: Công ty cổ phần In Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kontum, Thanh Xuân, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: **801 - 2015/CXBIPH/85 - 20/HĐ**
Số QĐXB của NXB: 739/QĐ-NXBHĐ
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2015.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-86-5117-6**